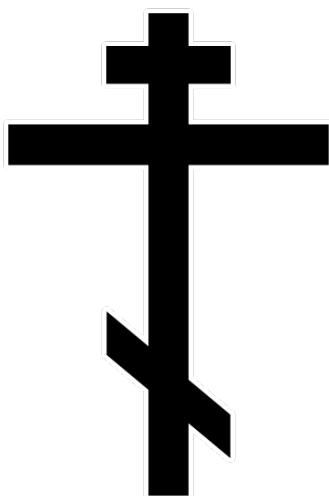


LINH MỤC ANDREW STEPHEN DAMICK

HÃY TRỖI DẬY, HỒI CHÚA

*Phúc âm của Đấng Kitô
về sự đánh bại ma quỷ, tội lỗi, và cái chết*



Dành cho Evangelia

và

*Tưởng nhớ đến
Sandy Damick
(1953-2014)*

*Với sự chúc lành từ Đức Cha Andrew Stephen Damick
và sự đồng ý của Ancient Faith Publishing*

Chuyển ngữ bởi Paisios Nguyễn

Mục Lục

Lời Tựa	1
Mở Đầu: Phúc âm không phải là gì?	3
Chương I: Phúc âm là gì?	8
Chương II: Tại sao lại có Phúc âm	19
Chương III: Chúa Giêsu Kitô là ai?	36
Chương IV: Chúa Giêsu Kitô đã hoàn thành những gì?	50
Chương V: Chúa Giêsu Kitô kỳ vọng điều gì từ chúng ta?	62
Chương VI: Hồi đáp lại Phúc âm	75
Lời Cảm Ơn	84

*Thiên Chúa chủ trì hội đồng thánh thần;
giữa các thần Ngài phán xét.*

*"Tới bao giờ các người còn phán xét bất công,
và thiên vị kẻ gian ác?"*

*Hãy bênh quyền người khốn cùng và kẻ mồ côi;
xét xử công minh cho người bị áp bức và kẻ khốn cùng.*

*Hãy cứu giúp người nghèo khó và kẻ khốn cùng;
hãy giải thoát họ khỏi tay bọn ác nhân.*

*Vậy mà chúng chẳng hay chẳng hiểu,
cứ bước đi giữa tăm tối mịt mù;
khiến nền móng mặt đất đều lung lay nghiêng ngã.*

*Ta nói, 'Các người là các thần,
Tất cả các người đều là con của Đấng Tối Cao;
dẫu vậy, các người sẽ chết như con người,
và sẽ ngã xuống như mọi kẻ quyền thế khác.'*"

*Hãy trỗi dậy, hỡi Chúa, mà phán xét thế gian;
vì chính ngài làm chủ muôn dân.*

Lời Tựa

Viết một cuốn sách về phúc âm có thể được xem như một hành động tự mãn. Tuy nhiên, tôi không viết cuốn sách này bởi vì tôi nghĩ rằng mình có một mặc khải đặc biệt nào. Thay vào đó, tôi thấy rằng đặc tính và nội dung của phúc âm theo cách hiểu của Chính Thống giáo cần được diễn đạt để người đọc tiếng Anh hiện đại có thể hiểu được, và điều này hiện chưa có sẵn.

Qua nhiều năm với vai trò là một mục sư, người giảng dạy, và người làm truyền thông, khi tôi cố gắng tìm cách diễn đạt phúc âm, tôi biết rằng rồi tôi cũng sẽ phải biên soạn những suy nghĩ này thành một tổng thể mạch lạc. Tôi không khẳng định rằng cuốn sách này là cách duy nhất để trình bày phúc âm hay là lời cuối cùng về nó. Tuy nhiên, đây là sự hiểu biết tốt nhất của tôi và theo nhiều cách, nó đại diện cho một sự chỉnh sửa hoặc mở rộng đáng kể về cách tôi đã hiểu về phúc âm trong quá khứ.

Vậy đối tượng độc giả của tôi là ai? Tất nhiên, tôi muốn nói là "tất cả nhân loại," nhưng tôi nghĩ cuốn sách này phù hợp nhất với ba nhóm người: (1) những người không quen thuộc hoặc chỉ hơi quen thuộc với Kitô giáo, (2) những người đang tham dự các lớp dự tòng (hiện đang học để trở thành Kitô hữu) trong các nhà thờ, và (3) những người đã tham gia các lớp dự tòng và mong muốn đi sâu hơn vào đức tin Kitô giáo của mình.

Tôi hy vọng cuốn sách này sẽ là công cụ trong tay của các bậc cha mẹ, giáo sĩ, giáo lý viên, và các chủng sinh, và tôi cũng hy vọng rằng người đọc có thể hiểu được ý chính của quyển sách mà không cần quá nhiều ngữ cảnh. Đây không phải là một sách hướng dẫn giáo lý đầy đủ mà thay vào đó là để thúc đẩy người đọc hướng tới việc học giáo lý. Nói tóm lại, cuốn sách này lý giải vì sao một người lại *muốn* trở thành một dự tòng.

Một lưu ý dành cho những bạn không phải Kitô hữu: Trong cuốn sách này, bạn sẽ thấy nhiều tham chiếu đến các đoạn trong Kinh Thánh (ví dụ, "Gioan 3:16"). Tôi hiểu rằng bạn có thể không xem Kinh Thánh có thẩm quyền

như cách mà các Kitô hữu nhìn nhận, nhưng những tham chiếu này được đề cập nhằm giúp người đọc khám phá thêm nội dung cụ thể.

Một lưu ý cho tất cả: Tôi viết (trong khả năng tốt nhất của mình) từ quan điểm của Giáo hội Chính Thống giáo, nhưng tôi không coi nội dung của cuốn sách này là “phiên bản” Chính Thống giáo của phúc âm của Chúa Giêsu Kitô. Nó chỉ đơn giản là phúc âm. Và phúc âm không có phiên bản.

Tất cả những sai sót ở đây là của riêng tôi, và tôi hoan nghênh sự chỉnh sửa và xin lỗi cầu nguyện từ bạn.

Linh Mục Andrew Stephen Damick
Emmaus, Pennsylvania
Lễ Truyền Tin 2021

Mở Đầu

Phúc âm không phải là gì?

"Dạ xin lỗi, nhưng anh/chị có một phút để nói về Đức Chúa Trời và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giêsu Kitô không ạ?"

Ngay cả khi bạn không có trải nghiệm nào với Kitô giáo, có lẽ bạn đã nghe đến từ Phúc âm (gospel), và cũng có thể bạn đã nghe rằng nó liên quan đến việc "được cứu." Vì vậy, Phúc âm là một sứ điệp bạn lắng nghe và chấp nhận nếu như bạn muốn được cứu. Trong bối cảnh nước Mỹ của thế kỷ hai mươi mốt (bối cảnh của tôi), Phúc âm thường được rao giảng và hiểu như một kiểu thuyết phục mua hàng, và sản phẩm mà bạn được khuyến khích mua là sự sống đời đời.

Đối với hầu hết mọi người hiện nay, đây chính là cách họ nhìn nhận việc truyền giảng Phúc âm. Không có gì quá ngạc nhiên khi không nhiều người quan tâm đến những lời quảng cáo này. Trong thế giới phát triển, chúng ta là mục tiêu của hàng trăm chiến dịch quảng cáo mỗi ngày, và những thứ được quảng cáo—từ kem đánh răng đến dịch vụ điện thoại đến giao hàng taco—đều hứa hẹn rằng, nếu không phải là sự sống đời đời, ít nhất sẽ thay đổi cuộc sống của bạn.

Mọi thứ bây giờ đều là Điều-Tốt-Nhất-Từ-Trước-Đến-Giờ, hoặc ít nhất là kể từ Điều-Tốt-Nhất trước đó. Nếu chúng ta tin mọi lời quảng cáo mà chúng ta thấy và nghe, chúng ta có thể những trải nghiệm tỉnh ngộ nhiều lần trong một ngày. Không có gì ngạc nhiên khi phúc âm kiểu rao bán mua hàng dễ bị phớt lờ và tôn giáo gắn liền với việc này thường bị xem là trò cười.

Tôi muốn bắt đầu quyển sách bằng cách nói về những điều *không* phải là Phúc âm, vì tôi muốn làm rõ rằng cuốn sách này *không* nói về những gì thường được gọi là "phúc âm" trong thời đại và xã hội của chúng ta. Cuốn sách này *không* phải là một lời chào hàng. Nhưng tôi nghĩ chúng ta cần hiểu những gì

được truyền tải bởi phúc âm kiểu rao bán mua hàng và nguồn gốc của nó để ít nhất chúng ta không nhầm lẫn nó với Phúc âm thực sự.

Kinh Thánh, vốn là một nhân chứng cho Phúc âm, gọi đó là "quyền năng của Thiên Chúa" (Rôma 1:16), một "điều huyền nhiệm" (Êphêsô 6:19), và "lời của sự thật" (Côlôxê 1:5). Nó không phải là thứ tầm thường như một sản phẩm để quảng bá, mua, và bán.

Tất nhiên hoạt động kinh tế không phải lúc nào cũng tầm thường, nhưng hành động tiếp thị—cách giao tiếp để thu hút việc mua hàng—làm thay đổi nhận thức của chúng ta về những gì đang được tiếp thị. Nó gợi ý rằng sản phẩm đang nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta.

Nếu một thứ gì đó được tiếp thị cho tôi thì tôi sẽ ngầm hiểu rằng điều này phụ thuộc vào sự lựa chọn của tôi và mong muốn của tôi. Dù tôi phớt lờ hay tiếp nhận nó thì đó là vì tôi là điều lớn hơn. Tôi là người tiêu dùng. Tôi là khách hàng. Và khách hàng luôn đúng.

Khi tôn giáo bị tiếp thị, chúng ta có cảm giác như bị thao túng, bị lừa dối. Tôi thậm chí đã thấy tờ tiền giả (dĩ nhiên là mệnh giá lớn), được để lại như hoặc cùng với tiền tip cho nhân viên phục vụ tại một nhà hàng, mà khi lật lại hóa ra là một tờ rơi tôn giáo. Ai đó đã thiết kế tờ rơi này và thực sự nghĩ rằng việc khiến người khác nghĩ rằng họ đang nhận được tiền nhưng hoá ra lại là một lời chào hàng sản phẩm lừa đảo và thao túng là một ý tưởng hay.

Và khi sản phẩm là sự sống đời đời, cảm giác bị thao túng đó lại càng tăng lên: Tôi phải bỏ thời gian, công sức, và tiền bạc của mình, chưa kể có thể là bạn bè, gia đình, hoặc địa vị xã hội của tôi—và trong một số hoàn cảnh, tự do hoặc thậm chí là mạng sống của tôi—để đổi lấy một thứ mà tôi sẽ không được nhận cho đến khi tôi qua đời? Những dòng chữ nhỏ *Không Hoàn Tiền hoặc Đổi Trả* nghe thật đáng lo ngại.

Có gì ngạc nhiên không khi việc rao giảng phúc âm trong thế giới của thế kỷ hai mươi mốt thường không mang sức hút, thường tạo ra cảm giác mệt mỏi, bị kiểm soát, và giả dối? Có gì ngạc nhiên khi việc gọi Phúc âm là "tin mừng" lại bị chế nhạo?

Ít nhất thì người bán cho tôi một chiếc máy hút bụi có một thứ gì đó cụ thể và sờ nắm được trong tay và có thể giải quyết một trong những vấn đề của tôi khi tôi bật nó lên. Và nếu anh ta bán một sản phẩm kém chất lượng, tôi luôn có thể báo cáo anh ta cho Cục Phát triển Doanh nghiệp (Better Business Bureau). Nhưng bạn báo cáo sản phẩm tâm linh bị lỗi cho ai?

Tại sao mà Phúc âm lại trở thành một Lời Rao Bán Mua Hàng?

Tại sao mọi chuyện lại xảy ra đến mức này? Tại sao Phúc âm giờ đây lại được hiểu như một việc trao đổi kinh tế, nhiều đến mức mà cách phù hợp để khuyến khích mọi người thực hiện việc trao đổi này là tiếp thị nó?

Tôi sẽ không đi sâu vào các chi tiết lịch sử và giáo lý ở đây (nếu bạn quan tâm, hãy xem sách của tôi *Chính Thống giáo và Phi Chính Thống giáo*¹), nhưng ngắn gọn là thế này: Vào thế kỷ 16, một câu hỏi tôn giáo chủ chốt được đặt ra bởi một phong trào mới được gọi là Cải cách Kháng Cách: "Tôi phải làm gì để được cứu?" Đây là một câu hỏi hay, và nó cũng là một câu hỏi được đặt ra trong Kinh Thánh (Công vụ 16:30). Nhưng câu hỏi đó và câu trả lời của nó không phải là Phúc âm, không dựa vào Kinh Thánh và chắc chắn không phải theo cách mà Kinh Thánh được hiểu trong phần lớn lịch sử Kitô giáo.

Nếu bạn đọc kỹ câu chuyện trong Kinh Thánh, bạn sẽ thấy rằng câu hỏi đáng khen ngợi này là một *sự hỏi đáp lại* với việc Phúc âm đang được rao giảng. Bản thân câu hỏi này không phải là Phúc âm. Và câu trả lời cho câu hỏi đó cũng không phải là phúc âm. Vậy điều gì sẽ xảy ra với Phúc âm khi bạn biến câu hỏi đó và câu trả lời của nó thành *nội dung* của Phúc âm thay vì là *sự hỏi đáp lại* với Phúc âm?

Khi bạn định nghĩa Phúc âm là "làm thế nào để bạn được cứu," Phúc âm sẽ được hiểu như thể đó là *một cuộc tìm kiếm cá nhân cho sự cứu rỗi*. Và nếu việc trở thành và đang là một Kitô hữu (những gì bạn làm khi bạn tin vào phúc âm) là một nhiệm vụ cá nhân, thì việc thuyết phục tại sao tôi cần phải tham gia vào

¹ Orthodoxy and Heterodoxy

nhiệm vụ đó (tội lỗi là gì và làm thế nào nó có thể được sửa đổi?) và việc giải thích việc theo đuổi nhiệm vụ như thế nào sẽ phải cần đến một kiểu thuyết phục mua hàng.

Tại sao? Vì Phúc âm đã trở thành một vấn đề cá nhân của tôi và giải pháp cá nhân cho vấn đề của tôi. Vậy nếu tôi đồng ý rằng tôi có một vấn đề và sau đó đồng ý với giải pháp, tôi cần phải cam kết làm những gì cần làm để có được giải pháp đó.

Hầu như tất cả các quảng cáo đều tuân theo mô hình này: Nói với khách hàng rằng anh ta có một vấn đề (anh ta có thể không biết rằng mình có), đề xuất cho anh ta giải pháp cho vấn đề của mình, và sau đó khuyến khích anh ta mua giải pháp từ bạn.

Bên cạnh vấn đề cá nhân hóa Phúc âm với tính chất giao dịch bán hàng là cách mà vấn đề được hiểu trong thời điểm phong trào Cải Cách (cả đối với người Tin Lành và Công Giáo): Công lý thánh thần của Thiên Chúa phải được thỏa mãn, vì vậy con người phải mang đến điều gì đó—công việc tốt, niềm tin trong sáng, bí tích tùy thuộc vào thần học của từng nhóm cụ thể—để có thể nhận được sự cứu rỗi.

Các phong trào phục hưng sau này trong phong trào Tin Lành Mỹ đã sử dụng những thủ thuật thao túng cảm xúc để gây áp lực lên những người có thể cải đạo để họ đưa ra *quyết định* cá nhân cho Đấng Kitô. Quyết định này được xem là thời điểm then chốt khi một người trở thành một Kitô hữu và (trong nhiều thần học) được coi là điều đưa họ đến cuộc sống vĩnh hằng trên thiên đàng.

Những thủ thuật thao túng cảm xúc này không được nhìn nhận là giả dối mà được coi là cách truyền giảng Phúc âm đúng đắn, giúp mọi người nhận ra vấn đề của họ và rằng Chúa Giêsu là giải pháp duy nhất. Cuối cùng, những thủ thuật này đã được sử dụng để quảng cáo tất cả các loại sản phẩm mà không có kết nối đặc biệt nào với Kitô giáo.

Tôi có thể đi sâu hơn về cách các cộng đồng cụ thể hiểu về thần học của họ như thế nào. Tuy nhiên, lý do lịch sử trên có lẽ đã đủ để giải thích được vì

sao lại có tình trạng hiện tại. Như đã được hiểu rộng rãi trong văn hóa, Phúc âm như thế là một loại hình sản phẩm, và các tín hữu Kitô giáo về cơ bản là những khách hàng của Chúa Giêsu (hoặc, nếu bạn thực sự hoài nghi, của các lãnh đạo tôn giáo). Những khách hàng này cống hiến thời gian, tài năng và của cải của họ—và trong những trường hợp cực đoan hơn, cả tự do hoặc mạng sống của họ—và đổi lại, họ được lên thiên đàng sau khi chết.

Tôi tin rằng quan niệm này về Phúc âm là sai lầm, và phần lớn cuốn sách này sẽ dành để mô tả Phúc âm thực sự là gì. Phần cuối sẽ thảo luận về cách để hỏi đáp lại với Phúc âm. Tôi hy vọng rằng đến lúc đó, bạn đọc sẽ nhận ra rằng sự hỏi đáp lại không phải là Phúc âm, và thậm chí nó không phải là về từng cá nhân chúng ta.

"Làm thế nào để tôi được cứu?" không phải là Phúc âm. Và "Vâng, bạn có muốn được cứu không?" cũng không phải là rao giảng Phúc âm.

Cuốn sách này không phải là một lời rao bán mua hàng. Tôi hy vọng rằng thay vào đó nó sẽ là một lời tuyên bố chân thật, đích thực về Phúc âm. Liệu bạn có hỏi đáp hay không hoặc là cách bạn hỏi đáp là một vấn đề quan trọng, nhưng tôi sẽ không đưa ra một lời kêu gọi tiếp thị cho bạn ở phần cuối.

Biết được Phúc âm là gì và việc có thể dạy nó cho người khác không yêu cầu bạn phải biết mọi thứ trong cuốn sách này. Nhưng đến cuối cuốn sách, bạn sẽ biết *một* phúc âm là gì, tại sao lại có *một* phúc âm, Phúc âm là gì và cách hỏi đáp lại nó.

Chương I

Phúc âm là gì?

*Nhưng tôi biết rằng khi tôi đến với anh em, tôi sẽ đến với sự toàn vẹn của phúc
hạnh từ Phúc Âm của Đấng Kitô. (Rôma 15:29)*

Vào đầu thế kỷ thứ nhất, một thợ khắc đá gõ búa và khắc lên một tảng đá ở Priene, một thành phố trên bờ biển phía tây nam tỉnh La Mã của Châu Á (nay thuộc tây nam Thổ Nhĩ Kỳ). Trong những làn gió biển mát lạnh của phía đông Aegean, ông đang khắc một bài phúc âm dài bằng tiếng Hy Lạp cổ để tất cả những ai biết chữ đều có thể dừng lại, đọc, tin, và tuân theo.²

Tuy nhiên, đây không phải lần đầu tiên thành phố Priene nói tiếng Hy Lạp nghe về bài phúc âm này. Trước khi người thợ cổ đại bắt đầu công việc của mình, một sứ giả La Mã đã cưỡi ngựa vào thành phố, mở một cuộn giấy, và bắt đầu rao giảng phúc âm.

Phúc âm này nói về sự ra đời của một đấng cứu thế, người được sự quan phòng sắp đặt để tràn đầy những đức hạnh vì lợi ích của toàn nhân loại. Đấng cứu thế này, người được mang đến cho những người nghe phúc âm và con cháu của họ, sẽ kết thúc tất cả các cuộc chiến. Nếu không có ông, cả thế giới sẽ chìm trong sự hủy diệt.

Những công ơn của ông lớn hơn tất cả những người ân nhân trước đó, và không ai có thể vượt qua được những gì ông đã làm. Do đó, sự ra đời của đấng thần thánh này là sự khởi đầu của tin mừng (*evangelia*) cho toàn thế giới. Ngày sinh của ông sẽ được kỷ niệm như một sự thay đổi hoàn toàn của toàn bộ trật tự vũ trụ. Lời tuyên bố này, tuy vậy, không phải là phúc âm của Chúa Giêsu

² Để biết chi tiết về khái niệm "evangelia" của người La Mã, bao gồm cả văn bia từ Priene, xem Wright, N. I., *Paul and the Faithfulness of God* (Minneapolis: Fortress Press, 2013), trang 325-328.

Kitô. Năm đó là năm 9 BC, và đây là phúc âm của Augustus Caesar, vị hoàng đế đầu tiên của Đế quốc La Mã.

Phúc âm đã có trước Kitô giáo

Trước khi chúng ta đến nội dung của phúc âm, tức là phúc âm của Chúa Giêsu Kitô và Vương quốc của Ngài, chúng ta nên thảo luận về ý nghĩa của từ này. Đó là, *phúc âm* là gì?

Trong thời đại của chúng ta, *phúc âm* là một từ ngữ tôn giáo. Nó cũng được sử dụng một cách ẩn dụ, ám chỉ điều gì đó nên được tin tưởng như là "sự thật của phúc âm," bất kể nội dung của nó là gì. Hoặc chúng ta có thể đề cập đến điều gì đó mà được mọi người tin tưởng một cách mãnh liệt như một "phúc âm" của họ, ví dụ, "phúc âm của kinh tế tự do." Nhưng chúng được hiểu như là một phép ẩn dụ, và *phúc âm* trong cách sử dụng theo nghĩa đen của nó hiện giờ là một thuật ngữ tôn giáo, cụ thể là Kitô giáo.

Đó là cách tôi hiểu từ *phúc âm* khi tôi còn nhỏ. Mãi cho đến khi trưởng thành, tôi mới biết rằng *evangelion*—từ Hy Lạp được sử dụng trong Tân Ước được dịch sang tiếng Anh là "gospel" (tiếng Việt là phúc âm)—thực ra có nguồn gốc tiền Kitô giáo và thậm chí (ở một khía cạnh nào đó) không có nguồn gốc từ tôn giáo. (Tuy nhiên, trong thế giới cổ đại, tôn giáo không thể thực sự tách rời khỏi mọi việc khác.) Theo nghĩa đen, *evangelion* có nghĩa là "tin mừng," nhưng trong cách dùng cổ đại của nó, từ "evangelion" không chỉ đơn giản có nghĩa là "tin mừng." Ngữ nguyên của từ này không thể giải thích hết ý nghĩa mà các tông đồ đã sử dụng trong Tân Ước. Chúng ta hãy nhìn vào ngữ nguyên của một từ hoặc ý nghĩa của các thành phần cấu tạo của nó và nghĩ rằng chúng ta đã hiểu được ý nghĩa của nó.

Nhưng hãy xem xét một từ như "breakfast" (bữa sáng), hồi trước có nghĩa là kết thúc sự nhịn ăn³—tức là nhịn ăn từ khi đi ngủ. Nhưng bây giờ không ai dùng từ này theo cách đó. "Breakfast" chỉ đơn giản là bữa ăn sáng, bữa ăn đầu

³ ND: "break" là phá vỡ, "fast" là việc nhịn ăn. "Break the fast" có nghĩa là kết thúc sự nhịn ăn.

tiên trong ngày, và gần như không ai thức dậy và nghĩ rằng, "Tôi đã nhịn ăn. Đã đến lúc kết thúc sự nhịn ăn này."

Hoặc hãy xem xét từ tiếng Anh "butterfly" (bướm). Theo ngữ nguyên, phần "butter" (bơ) có thể xuất phát từ màu sắc của một số loài bướm. Hoặc nó có thể bắt nguồn từ niềm tin dân gian rằng loài côn trùng này hay đánh cắp bơ. Nhưng "butterfly" không liên quan gì đến bơ, và cũng không liên quan đến ruồi (fly). Tất cả chúng ta đều biết một con bướm là gì, và đó không phải vì chúng ta kết hợp bơ và ruồi. (Tất nhiên, chúng ta có thể làm cho điều này phức tạp hơn bằng cách nhắc đến cụm từ "butterflies in my stomach" —sự lo lắng hay hồi hộp.)

Lý do chúng ta biết "breakfast" và "butterfly" có nghĩa là gì là vì những thuật ngữ đó được sử dụng phổ biến. Hầu hết những người nói tiếng Anh sử dụng chúng thường xuyên, và chúng ta đều biết ý nghĩa của chúng qua cách chúng ta sử dụng. Trường hợp của từ *evangelion* vào thời của Chúa Giêsu cũng tương tự như vậy. Mặc dù *evangelion* khi tách thành hai phần có nghĩa là "tin mừng," chúng ta không thể cho rằng cụm từ này bao hàm toàn bộ ý nghĩa của thuật ngữ. Chắc chắn, phúc âm của Chúa Giêsu Kitô là tin mừng! Và việc các tín hữu Kitô giáo suy ngẫm về ý nghĩa của phúc âm như là một tin mừng là một điều tốt. Nhưng đó không phải là toàn bộ ý nghĩa của nó, hoặc thậm chí phần lớn ý nghĩa của nó. Và nếu chúng ta nghĩ rằng *evangelion* chỉ đơn thuần là tin mừng (thậm chí là tin tốt nhất từ trước đến nay), thì chúng ta có nguy cơ rơi vào một kiểu rao bán mua hàng: *Tôi có một tin mừng cho bạn đây!*

Thực ra, từ *evangelion* mang một ý nghĩa phổ biến trong bối cảnh Greco-Roman thế kỷ thứ nhất, một ý nghĩa cụ thể mà mọi người trong thời gian và địa điểm đó đều hiểu. Họ đã nghe nhiều *evangelia* vào thời của họ. Một *evangelion* là một thể loại "tin mừng," nhưng nó thuộc một thể loại cụ thể với một nội dung cụ thể.

Khi các tác giả của các Phúc âm trong Kitô giáo—Thánh Mátthêu, Máccô, Luca, và Gioan—đề cập đến các tác phẩm của họ như là các *phúc âm*, họ không chỉ đơn giản nói rằng họ đang viết sách về một vài tin mừng. Họ đã

chọn từ *evangelion* và có ý định sử dụng nó theo cách mà thế giới xung quanh họ đã sử dụng. Vậy phần còn lại của thế giới sử dụng từ này như thế nào?

Điều đầu tiên chúng ta cần biết về cách từ *evangelion* được sử dụng trong văn hóa Greco-Roman vào thế kỷ thứ nhất nơi phúc âm được rao giảng lần đầu tiên là nó hầu như luôn được dùng ở số nhiều—*evangelia*, hay chúng ta có thể nói, "các phúc âm." Tuy nhiên, số nhiều này không chỉ một tập hợp các cuốn sách, giống như khi các Kitô hữu nói "bốn quyển Phúc âm." Thay vào đó, *evangelia* là những thông báo mà người dân được nghe ở nơi công cộng, được rao báo trên các đường phố bởi một sứ giả chuyên nghiệp và đôi khi được khắc lên đá để có thể được bảo tồn.

Và sứ giả đó đang nói về điều gì? Ông ta thường nói về các chiến thắng quân sự. *Phúc âm* không phải là một thuật ngữ tôn giáo như chúng ta hiểu ngày nay. Nó là một thuật ngữ quân sự.

Evangelia là những lời tuyên bố về danh hiệu và thành tựu được rao báo bởi các sứ giả khi các chủ nhân của họ—thường là các tướng quân hoặc thống đốc, nhưng đôi khi là các thượng nghị sĩ La Mã hoặc chính Caesar—sắp sửa tiến vào thành phố. Đó không phải là những lời quảng cáo hay rao bán. Về cơ bản, đó là những lời cảnh báo.

Một người quan trọng (và thường là nguy hiểm) đang trên đường đến, và evangelia là những danh sách tóm tắt người đó là ai và chiến công của họ trong chiến tranh. Vì thế bạn nên chuẩn bị sẵn sàng.

Và nếu Caesar (hoặc đại diện của ông ta) đến thăm một thành phố, danh sách evangelia thường rất dài và phô trương quá mức (ít nhất là từ góc nhìn của chúng ta). Nhưng nó có một tính chất tôn giáo. Ngoài việc liệt kê các chiến thắng quân sự của mình, các evangelia sẽ tuyên bố Caesar là một vị thần, "con của một vị thần," và thậm chí là "đấng cứu thế của thế giới." Văn bia Priene được đề cập ở trên bao gồm chính xác những câu từ này.

Ý tưởng rằng một nhà lãnh đạo chính trị tự đưa mình lên như vậy nghe có vẻ nực cười với chúng ta ở thời hiện đại (mặc dù điều đó không ngăn cản một số người đối xử với các chính trị gia như thể họ là vị cứu tinh và thần

thánh). Nhưng chúng ta nên nhớ hai điều: (1) những người vĩ đại trong thế kỷ thứ nhất thường được hiểu là có một vị thần hoặc linh hồn gắn liền với họ (ngay cả triết gia Socrates cũng đã đề cập đến *daemon* cá nhân của mình), và (2) Caesar La Mã cai trị hầu hết những gì được coi là "thế giới." Vì vậy, trong văn bia Priene, khi Augustus được tuyên bố là đáng cứu thế thần thánh của thế giới, và người ta đã nghiêm túc tôn trọng tuyên bố đó.

Sự vĩ đại thần thánh của Caesar đã cho phép ông mang lại *Pax Romana* (hòa bình La Mã) cho nhiều phần của thế giới, cứu thế giới khỏi nội chiến, sự man rợ và hỗn loạn. Và vào thời đó, chưa ai nghĩ ra khái niệm về sự tách biệt giữa giáo hội (hoặc tôn giáo) và chính quyền. Tôn giáo là một thành phần quan trọng của đời sống chính trị. Hoặc, nói cách khác, chính trị là một thành phần quan trọng của đời sống tôn giáo.

Người ta kỳ vọng Caesar là thánh thần, nếu không phải là một vị thần. Ai có thể đạt được điều gì vĩ đại như vậy mà không có sự can thiệp của thần thánh? Không một ai từng thấy nhiều phần của thế giới được thống nhất lại dưới sự cai trị của một người như vậy. Và trong thế giới cổ đại, việc trở thành một nhà cai trị, ngay cả của một lãnh thổ nhỏ, được hiểu là có mối liên hệ gần gũi với một linh hồn thánh thần.

Vì thế, một bài phúc âm trong thời gian và địa điểm bấy giờ là lời tuyên bố của một người được rao báo và những gì ông ấy đã làm. Nhưng luôn có một yếu tố thứ ba trong những evangelia này—đó là những gì được kỳ vọng từ những người nhận thông điệp.

Trong trường hợp của văn bia Priene, thường được gọi là *Bia Lịch của Priene*, một năm dân sự mới được công bố. Ngày sinh của Augustus vào ngày 23 tháng 9 sẽ được kỷ niệm như một ngày lễ và cũng là ngày tất cả các quan chức dân sự sẽ nhậm chức. Cuộc sống ở các thành phố châu Á dưới đế chế được tái tổ chức theo tuyên bố này. Và mặc dù điều này không được ghi lại trong các văn bia còn lưu giữ, nhưng chắc chắn được hiểu rằng Caesar kỳ vọng những người sống trong đế chế của ông phải tuân phục, không nổi loạn, và coi ông là vị vua duy nhất của họ.

Có vẻ như ở châu Á vào thời điểm đó, đã diễn ra một cuộc thi để tìm ra cách tốt nhất để vinh danh ngày sinh của Augustus. Viên tổng trấn La Mã, quan chức cao nhất trong tỉnh, đã chiến thắng với đề xuất thay đổi lịch. Đối với chúng ta ngày nay, điều này có vẻ là một cách kỳ lạ để chiến thắng cuộc thi, nhưng hãy xem xét ý nghĩa của điều này: Ngày sinh của Augustus có tầm quan trọng cho cả thế giới, quan trọng đến mức thay đổi được cả nhịp điệu cuộc sống của cá nhân và toàn thể cộng đồng.

Lịch ảnh hưởng đến tất cả mọi thứ và mọi người, kể cả đơn lẻ và tập thể, và do đó, sự hiện diện của Caesar giờ đây ngay lập tức và luôn luôn được cảm nhận. Đối với một người được tuyên bố là thánh thần, còn có tuyên bố nào rõ ràng hơn về sự trọng đại của sự xuất hiện của ông? Theo một mặt nào đó, mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao (cũng được hiểu là thánh thần) cũng sẽ chuyển động theo nhịp điệu của Caesar.

Phúc âm này có ý nghĩa sâu sắc đến mức nó được khắc trên đá cẩm thạch trắng và được trưng bày nổi bật trong khu vực của ngôi đền tại Priene, một ngôi đền dành riêng cho Roma (một nữ thần nhân cách hóa của La Mã và đế chế của nó) và cho Augustus. Người dân châu Á được kỳ vọng sẽ thờ phượng để đáp lại, và sự thờ phượng này không chỉ là một sự tán dương dành cho hoàng đế mà còn là một cách để gắn kết họ với ông. Mặc dù Augustus thường cẩn thận để được gọi bằng từ Latin *divus* ("thần thánh" hoặc "được thần thánh hóa") thay vì *deus* ("thần"), việc thiếu một từ tương đương thực sự trong tiếng Hy Lạp cho từ đầu tiên khiến cho việc sáp nhập hai từ này thành *theos* ("thần") trong tiếng Hy Lạp là điều tự nhiên.⁴ Do đó, trong văn bia ở Priene, Augustus không chỉ được gọi là *theos* mà còn là *theotatos* ("cực kỳ thần thánh"), cho thấy rằng sự phân biệt này không được xem xét một cách quá nghiêm túc. Rốt cuộc, còn ai ngoài một vị thần có thể đạt được tất cả những điều này?

⁴ Wright, trang 327. Ông ghi chú rằng từ *divus* đã có một phạm vi ý nghĩa rộng theo thời gian, vì vậy mặc dù từ Hy Lạp *theios* ("thần thánh", "giống thần") được sử dụng cho các hoàng đế, ý nghĩa ban đầu của *divus* dường như thậm chí còn "cao hơn" cả *deus*, ám chỉ những người luôn luôn là thần thánh thay vì là con người được thần thánh hoá. Sau này, *divus* khi áp dụng cho các hoàng đế chỉ đơn giản có nghĩa là "đã chết". Ông kết luận rằng đối với Augustus, dù sao đi nữa, *theios* không tương đương với *divus*. (ND: *theios* là tính từ và *theos* là danh từ)

Điều tối thượng trong *phúc âm* của thế giới La Mã cổ đại là một lời tuyên bố về một vị hoàng đế thần thánh, người mà sự xuất hiện của ông sẽ khiến thời gian sẽ phải tự tái sắp đặt, người mà đã chinh phục kẻ thù của mình và thiết lập hòa bình trên toàn đế chế lớn nhất thế giới, và người hiện đang kỳ vọng sự thờ phượng và tuân phục hồi đáp lại.

Bây giờ, hãy tưởng tượng nếu sứ giả La Mã đó, thay vì công bố phúc âm của Augustus trên đường phố Priene—một phúc âm mà cuối cùng sẽ được khắc trên đá cẩm thạch trắng trong ngôi đền—tiếp cận ai đó trên đường phố và hỏi, "Bạn có vài phút để nói về những gì Augustus Caesar có thể làm cho cuộc sống của bạn không?"

Nghe có vẻ thật nực cười. Không ai sẽ gọi đó là *evangelia* thực sự. Không ai sẽ coi trọng điều đó. Những tuyên bố mà Augustus đưa ra về bản thân mình, về con người của ông và những gì ông đã đạt được, cùng với những kỳ vọng về sự thờ phượng và tuân phục mà ông đặt lên đế chế của mình, sẽ không bao giờ được nhìn nhận một cách nghiêm túc khi đó là một kiểu thuyết phục mua hàng.

Đây không phải là những sản phẩm để được rao bán. Về cơ bản, phúc âm là một lời tuyên bố về một sự thay đổi trong thế giới và những gì bạn phải làm nếu bạn muốn trở thành một phần của nó. Chống lại điều đó có nghĩa là nổi loạn. Và cách giải quyết của người La Mã đối với sự bất tuân là trục xuất những kẻ nổi loạn ra khỏi thế giới của họ, thường là bằng cách hành quyết, chinh phục hoặc thẩm sát.

Không phải Phúc âm của Caesar mà là của Đấng Kitô

Với tất cả điều đó trong tâm trí, hãy xem xét những lời mở đầu của Phúc âm theo Thánh Máccô:

*"Khởi đầu của Phúc âm về Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa."
(Máccô 1:1)*

Nếu bạn thay thế *Chúa Giêsu Kitô* bằng *Augustus Caesar*, bạn gần như có cùng một lời tuyên bố được đưa ra, trong gần như cùng một ngôn ngữ. Tôi không biết liệu Thánh Máccô có từng nghe về văn bia ở Priene hay không, nhưng chắc chắn ngài biết rằng khắp Đế chế La Mã, Augustus được ca ngợi là con của một vị thần và là đấng cứu thế của thế giới, và sự ra đời của ông được xem như là sự khởi đầu của các *evangelia*. Vì vậy, khi Thánh Máccô, sống ở tỉnh nhỏ Judea của La Mã, viết dòng này trong Phúc âm của mình, đây là một hành động nổi loạn chống lại đế chế La Mã.

Và các tác giả Phúc âm khác cũng đã làm điều tương tự như vậy. Khi họ gọi các bản văn của mình là *Phúc âm*, họ đang nhắc đến khái niệm *evangelia* của La Mã bấy giờ. Nhưng mỗi người trong số họ, và thực sự cả các tác giả khác trong Tân Ước, đều nói rằng họ không viết *evangelia* ở số nhiều mà là *evangelion* ở số ít.

Nói cách khác, đây chính là *Phúc âm*, duy nhất và chỉ có một. Tất cả các phúc âm khác đều là giả. Tất cả các phúc âm khác đều bị đánh bại và lật đổ. Phúc âm của Caesar đang chấm dứt, và lời công bố là sự bắt đầu của sự xuất hiện của Vua của các vua, Người không chỉ cai trị một đế chế mà là toàn bộ vũ trụ.

Chính Chúa Giêsu mới là Con Thiên Chúa, không phải Caesar. Chính Chúa Giêsu mới là thánh thần, không phải Caesar. Chính Chúa Giêsu mới là Đấng Cứu Thế của thế giới, không phải Caesar. Chính sự ra đời của Chúa Giêsu đã thay đổi thời gian mãi mãi, không phải Caesar. Chúa Giêsu là Đấng mà những ân phúc dành cho nhân loại là lớn nhất và sẽ không bao giờ bị vượt qua, là Đấng mà sự xuất hiện của Ngài dành cho tất cả những ai đón nhận Ngài và con cháu của họ, là Đấng sẽ mang lại hòa bình và nhờ Ngài thế giới sẽ không rơi vào cảnh suy tàn—chính là Chúa Giêsu, không phải Caesar.

Chúng ta sẽ khám phá điều này kỹ hơn sau, nhưng chúng ta nên lưu ý rằng phúc âm của Chúa Giêsu Kitô, về căn bản, không phải là để đáp lại phúc âm của Augustus Caesar. Trong Tân Ước, *thể loại* bản văn phúc âm được dùng để tuyên bố sự giáng trần của Chúa Giêsu Kitô. Nhưng tuyên bố này không

nhằm chinh phục Caesar và đế chế của ông, ngoại trừ theo hàm ý. Tất nhiên sẽ không có chỗ cho bất kỳ vương quốc nào khác sau sự xuất hiện của Vương quốc của Chúa Giêsu.

Lời tuyên bố này, vốn là tin mừng cho nhân loại, rõ ràng là một hành động chống lại sự thống trị của một vương quốc khác đã lan rộng ra khắp thế giới—một vương quốc rộng lớn hơn cả Đế chế La Mã, một vương quốc không do con người cai trị. Phúc âm của Chúa Giêsu Kitô, về bản chất, là một cuộc tấn công vào vương quốc của ma quỷ.

Như Thánh Phaolô đã nói: "Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải với thịt và huyết, mà là chống lại các quyền lực, chống lại các thế lực, chống lại những kẻ cai trị bóng tối của thời đại này, chống lại các thế lực tà ác ở trên trời" (Êphêso 6:12). Mục đích của sự giáng trần của Chúa Giêsu vào thế giới không phải để tuyên chiến với bất kỳ vương quốc nào của con người mà là với vương quốc của ma quỷ. Những kẻ thù đã bị đánh bại, mà sự lật đổ của chúng là thành tựu chủ yếu trong phúc âm của Chúa Giêsu Kitô, là các thế lực ma quỷ.

Phúc âm của Chúa Giêsu Kitô là một lời tuyên bố về sự khai sáng một vương quốc, điều mà các Kitô hữu cầu nguyện trong Kinh Lạy Cha khi họ nói "Vương quốc Cha trị đến." Thực vậy, trong Kinh Lạy Cha, chúng ta có thể thấy cả ba yếu tố tuyên bố được bao gồm trong một bản phúc âm: (1) ai là người được tuyên bố, (2) ông đã hoàn thành được điều gì, và (3) ông kỳ vọng điều gì từ dân của mình. Vậy chúng ta hãy sử dụng lời cầu nguyện phổ biến nhất của các Kitô hữu để tóm tắt lại mọi điều chúng ta đã nói:

Lạy Cha chúng con ở trên trời, nguyện danh Cha cả sáng, vương quốc Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày, và tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi ác quỷ. (Mátthêu 6:9-13, Luca 11:2-4)

Ai là người được tuyên bố? "Lạy Cha chúng con ở trên trời"—đây là chính Thiên Chúa được tuyên bố. "Nguyện danh Cha cả sáng"—Ngài là Đấng thánh thiện, Đấng có danh trên mọi danh.

Ngài đã hoàn thành được điều gì? "Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời"—Ngài đã chinh phục toàn bộ tạo hóa cho chính Ngài.⁵ "Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày"—Ngài cung cấp sự nuôi dưỡng cho mọi tạo vật. "Và tha nợ chúng con"—Ngài đã giải thoát dân Ngài khỏi ách nô lệ của tội lỗi. "Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ"—Ngài chỉ cho dân Ngài con đường sống đúng đắn. "Nhưng cứu chúng con cho khỏi ác quỷ"—Ngài đã giải cứu dân Ngài khỏi sự thống trị của ác quỷ.

Ngài kỳ vọng điều gì? "Vương quốc Cha trị đến"—sự cai trị của Ngài sẽ là sự cai trị duy nhất giữa chúng ta. "Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời"—Ngài kỳ vọng sự tuân phục, và điều đó nên được thực hiện dưới đất cũng như trên thiên đàng, con người theo gương các thiên thần. "Và tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con"—sự tuân phục đòi hỏi việc tha thứ cho người khác, điều này là noi gương Ngài, và việc được tha thứ phụ thuộc vào việc biết tha thứ.

Đây là lời cầu nguyện mà chính Chúa Giêsu đã ban cho các môn đệ của Ngài và đã được sử dụng làm chuẩn mực để cầu nguyện kể từ đó. Để ý rằng một điều không có ở đây: ý nghĩa rằng đời sống Kitô hữu là về việc trả lời cho câu hỏi "Tôi phải làm gì để được cứu?" Câu hỏi đó tất nhiên được ngụ ý như một lời đáp lại đối với nội dung của lời cầu nguyện này, nhưng nó không được bao gồm trong đó. Thay vào đó, bản thân lời cầu nguyện chính là một lời tuyên bố của Phúc âm.

⁵ Mặc dù được diễn đạt bằng tiếng Anh như một lời cầu nguyện về việc nhân loại trên trái đất tuân theo sự tuân phục của thiên đàng, lời cầu nguyện này tiết lộ một viễn cảnh "cả bây giờ lẫn chưa phải lúc" phổ biến trong Kinh Thánh, như được thấy trong Mátthêu 28:18-19: "Đức Giêsu đến gần, nói với họ rằng: 'Mọi quyền hành trên trời dưới đất đã được trao cho Thầy. Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, và Chúa Con, và Chúa Thánh Thần.'" Bởi vì quyền hành này đã được trao lại cho Ngài, các môn đệ của Ngài hiện được sai đi để làm cho quyền hành đó có hiệu lực trên toàn thế giới. Lời cầu nguyện mang tính hợp tác, với sự tuân phục của con người dựa trên thành tựu của thần thánh.

Chúng ta sẽ kết thúc cuốn sách này bằng cách hỏi "Tôi phải làm gì để được cứu?" Nhưng trước tiên, chúng ta cần hiểu câu hỏi đó là lời hỏi đáp với điều gì. Và chúng ta cũng cần hiểu chúng ta đang được cứu khỏi điều gì, vấn đề mà phúc âm được tuyên bố để giải quyết. Và giờ hãy cùng chuyển sang câu hỏi trên: Tại sao lại có phúc âm?

Chương II

Tại sao lại có Phúc âm?

Đây là lời đáng tin cậy và đáng để mọi người tiếp nhận: Đức Chúa Giêsu Kitô đã đến thế gian để cứu những kẻ tội lỗi, mà trong đó ta là kẻ đứng đầu.

(1 Timôthê 1:15)

Khi những phúc âm được rao báo trên các đường phố của các thành phố cổ đại, đó là vì những thành phố đó đã bị chiếm đóng bởi một quyền lực khác, và giờ đây một quyền lực mới đang đến để khẳng định sự cai trị. Nếu những người cai trị trước đó đã áp bức, thì phúc âm này thực sự là tin mừng. Và dĩ nhiên, bất kỳ kẻ chinh phục nào khi công bố phúc âm của mình cũng sẽ mô tả những người cai trị trước đó là những kẻ áp bức và bản thân mình là người giải phóng. Không ai lại để người đưa tin của mình tuyên bố rằng anh ta đến để thống trị và nô dịch thành phố. Đó không phải là một tin mừng chút nào.

Trong phúc âm của Augustus Caesar, người đưa tin của ông tuyên bố rằng chiến tranh sắp kết thúc. Thế giới cổ đại đã chứng kiến nhiều cuộc chiến tranh, và nếu một đế chế cần phải mang lại một điều, đó hẳn phải là hòa bình. Sẽ có ích gì nếu kết hợp nhiều vương quốc dưới một người cai trị duy nhất mà xung đột vẫn tiếp diễn?

Tương tự, Augustus hứa rằng sự xuất hiện của ông sẽ mang lại những lợi ích khác cho người dân dưới sự cai trị của mình. Không chỉ cứu thế giới khỏi chiến tranh và sự thống trị của các nhà cai trị khác, ông còn mang lại phúc lành. Cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn dưới Augustus. Và dù cuộc sống trong Đế chế La Mã không hoàn toàn thoải mái theo tiêu chuẩn hiện đại, đặc biệt đối với đa số không phải là công dân, người La Mã thường mang lại hòa bình, cùng với đường sá, thương mại tốt hơn, trật tự công cộng, y học và vệ sinh.

Điều này không có nghĩa là cuộc sống thực sự tốt đẹp cho một người dân thường trong đế chế. Nếu bạn không phải là công dân (trong tiếng Latin, *non persona*; bạn không được coi là con người), bạn thực sự không có quyền lợi. Ví dụ, một người lính từ đồn trú địa phương có thể giết người không phải công dân hoặc bắt một người phụ nữ hay trẻ em cho những mục đích không thể nói ra mà vẫn không bị trừng phạt. Người La Mã thường tàn nhẫn với những người không phải là công dân La Mã sống trong đế chế của họ.

Tuy nhiên, trong khi tầng lớp bình dân⁶ (đặc biệt là phụ nữ và trẻ em) không được sống tốt ở bất kỳ nơi nào trên thế giới vào thời điểm đó, nếu bạn phải là một người dân thường, thì Đế chế La Mã có lẽ là nơi tốt nhất để sống. Là một phần của đế chế không khiến bạn trở thành người La Mã (quyền công dân chỉ được dành cho một số ít người), nhưng có lẽ khiến bạn trở nên "La Mã" hơn.

Văn hóa, công nghệ, sự giàu có và trật tự của người La Mã đã chạm đến mọi người trong đế chế, thậm chí cả nô lệ, những người có địa vị thấp hơn tầng lớp thường dân. Nếu bạn sống trong biên giới La Mã, bạn đã trải nghiệm, và ít nhất theo một cách nào đó, bạn đã được hưởng lợi từ sự cai trị của Đế Chế La Mã.

Vì vậy, khi phúc âm của Augustus được rao giảng, nó không phải là lời hứa suông. Là một phần của đế chế của ông có nghĩa là nhận được điều gì đó thực sự. Nhưng trên hết, điều đó có nghĩa là bây giờ bạn thuộc về ông. Những người cai trị trước đây của bạn đã bị khuất phục hoặc tiêu diệt. Trong đế chế, mọi đầu gối đều phải quỳ trước Caesar và xưng nhận ông là chúa tể.

Ý nghĩa rằng phúc âm đang công bố một sự thay đổi tốt lành trong thế giới đã được nhập vào phúc âm của Chúa Giêsu Kitô. Phúc âm của Augustus có nghĩa là, trên mọi điều, *Pax Romana* đang được lan rộng khắp thế giới. Sẽ có hòa bình. Vậy thì phúc âm của Chúa Giêsu đã tuyên bố sự thay đổi gì?

⁶ ND: Bản gốc tiếng Anh là Plebeians

Phúc âm của Chúa Giêsu Kitô đến với nhân loại vì ba loại thống trị bởi các quyền lực thù địch, vốn là hậu quả từ ba sự kiện được mô tả trong sách Sáng thế. Sách Sáng thế là cuốn sách đầu tiên trong Kinh Thánh, bộ sách chứng kiến các sự kiện dẫn đến, bao gồm, và bắt đầu từ lời tuyên bố của Phúc âm. Ba sự kiện này cùng nhau tạo thành một khái niệm mà trong thần học Kitô giáo thường gọi là "Sự Sa Ngã."

Trong phần lớn các bài trình bày về Phúc âm trong thời đại chúng ta, chỉ một trong ba cặp sự kiện và hậu quả này thường được đề cập như là Sự Sa Ngã, do việc giản lược Phúc âm thành câu hỏi về cách để một người được cứu. Nhưng để hiểu đúng về Phúc âm, chúng ta phải bao gồm cả ba sự kiện. Vì vậy, chúng ta hãy xem xét ba sự kiện này là gì và những hậu quả của chúng, để chúng ta có thể hiểu tại sao ta lại cần đến Phúc âm.

Sự Sa Ngã: cái chết

Sự kiện đầu tiên trong ba sự kiện mà phúc âm đề cập là việc Adam ăn trái cấm, và hậu quả của hành động đó đối với ông và con cháu là cái chết. Trước khi chúng ta đi vào sự kiện đó, cần phải hiểu xuất xứ của Adam và lý do tại sao việc ông ăn trái đó lại quan trọng.

Theo Sáng thế, Thiên Chúa đã tạo dựng mọi vật hiện hữu. Nhưng trước khi trái đất mà chúng ta biết như ngày nay tràn ngập sự sống, nó chỉ là một sự hỗn độn vô hình, một khoảng hư không. Vì thế khi Thiên Chúa tạo dựng, Ngài mang lại trật tự cho tạo vật của Ngài một cách *sáng tạo*. Việc nhấn mạnh *sự sáng tạo* của Thiên Chúa là quan trọng, vì hành động tạo dựng của Ngài thường không được miêu tả như một hành động sáng tạo, một hành động nghệ thuật. Tuy nhiên, trong Sách Sáng thế, Thiên Chúa được miêu tả như một nghệ sĩ, một đấng tạo hoá và, và là đấng định hình cái đẹp.

Và khi Chúa tạo ra mặt đất, Ngài đã thiết kế một trật tự nhằm phản ánh Ngài là ai, và đó là một trật tự với cách hoạt động nội tại thể hiện bản tính của Ngài. Đó là hành động *tiến về phía trước* của Thiên Chúa để tạo dựng thế giới. Ngài tạo ra một thứ *không phải là Ngài* (nó được tạo ra, còn Ngài thì không

được tạo ra) và *không được tạo ra từ Ngài* (Ngài không lấy một phần của Ngài làm nền tảng cho thế giới), nhưng nó vẫn *phản ánh chính Ngài*. Đây là một hành động sáng tạo, hành động của một nghệ nhân.

Ngay cả những hành động sáng tạo mà con người thực hiện cũng theo cùng một trật tự này, mặc dù dĩ nhiên chúng ta không thể, như Thiên Chúa, tạo nên thứ gì đó từ hư không. Sự sáng tạo của Thiên Chúa ban đầu là tạo ra vật chất hỗn độn từ hư không, sau đó Ngài tạo ra trật tự từ vật chất hỗn độn. Chúng ta cũng tạo nên trật tự từ vật chất hỗn độn để mô phỏng theo Ngài. Như giáo sư và tiểu thuyết gia giả tưởng J.R.R. Tolkien từng viết, "Chúng ta sáng tạo trong phạm vi và theo cách phái sinh, vì chúng ta được tạo ra: và không chỉ được tạo ra, mà còn được tạo ra theo hình ảnh và hình thái của một Đấng Tạo Hóa."⁷

Và điều này là quan trọng, vì nếu loài người là sự sáng tạo cao nhất và tốt nhất của Thiên Chúa, thì loài người phải phản ánh bản tính của Thiên Chúa nhiều hơn bất kỳ các loài nào khác. Điều này được nhấn mạnh trong Sáng thế khi Thiên Chúa nói rằng Ngài tạo ra loài người theo hình ảnh và hình thái của Ngài, để cai trị các sinh vật trên trái đất, cả thực vật và động vật, và thực sự là toàn bộ trái đất. Mục đích của con người, được Chúa ban cho, là để hỗ trợ Ngài trong dự án sáng tạo của Ngài để tạo ra trật tự và cái đẹp từ sự hỗn độn, để "phản chiếu" Thiên Chúa bằng cách tham gia vào các công việc của Ngài (Sáng thế 1:26-30).

Ăđam tham gia vào sự sáng tạo của Thiên Chúa ngay cả trước khi Eva được tạo ra bằng cách đặt tên cho tất cả các loài động vật (Sáng thế 2:19-20), một hành động mang tính hợp tác giữa Thiên Chúa và con người. Đây là một sự khởi đầu cho sự tuân phục của Ăđam đối với mệnh lệnh của Thiên Chúa để chinh phục trái đất, một hành động hoàng gia của ông. Ăđam đang thể hiện trật tự của Thiên Chúa bằng cách mang lại trật tự cho thế giới động vật.

⁷ Tolkien, J.R.R. Tolkien trong "Fairy-stories", do Verlyn Flieger và Douglas A. Anderson biên tập (HarperCollins Publishers, 2008), trang 66.

Thiên Chúa đưa các loài động vật đến với Adam "để xem ông sẽ gọi chúng là gì. Và bất cứ tên gì Adam gọi mỗi sinh vật sống, thì đó là tên của nó" (Sáng thế 2:19). Sự hợp tác đồng bộ này cho thấy mối quan hệ giữa Chúa và con người đã được thiết kế bởi Chúa như thế nào. Và điều này nên nhắc nhở chúng ta về việc cha mẹ khuyến khích sự sáng tạo ở con cái của mình, mang đến cho chúng những yếu tố cần thiết để thể hiện sự sáng tạo và làm việc với chúng để chúng có thể phát triển trong tự do, để xem chúng làm gì với những gì chúng được trao.

Vì vậy, khi Thiên Chúa tạo ra Adam, Ngài không tạo ông ra trực tiếp từ hư không mà từ đất (hoặc bụi), mang lại trật tự và hình thức cho sự hỗn độn, thổi vào ông luồng sống và làm cho ông trở thành một sinh vật sống (Sáng thế 2:7).

Sau đó, Ngài tạo ra Eva bằng cách lấy một phần sườn của Adam, để bà sẽ là một người bạn đồng hành thích hợp tương ứng với Adam (Sáng thế 2:21-23). Adam đã được lệnh phải chinh phục trái đất và cũng phải lấp đầy nó (Sáng thế 1:28), nhưng ông không thể tuân theo phần sau của mệnh lệnh mà không có Eva. Và đây là lý do tại sao hôn nhân là sự kết hợp giữa một người đàn ông và một người phụ nữ (Sáng thế 2:24)—để họ có thể tạo ra thêm những con người khác. Sự sáng tạo của Chúa do đó phản ánh Ngài là ai và có chức năng nội tại được sắp đặt một cách đúng đắn.

Bối cảnh cho tất cả sự sáng tạo này là một khu vườn (hoặc một vườn cây ăn quả, như một số bản dịch gọi) được Chúa trồng tại một nơi gọi là Eden. Chúa đã tạo ra những cây ở đó với nhiều trái cho Adam và Eva ăn, nhưng ở chính giữa vườn có hai cây—Cây Sự Sống và Cây Tri Thức Thiện và Ác.

Việc chọn bối cảnh là một khu vườn không phải là một sự lựa chọn ngẫu nhiên. Trong thế giới cổ đại khi Sách Sáng thế lần đầu tiên được đọc, người ta chủ yếu tương tác với các thần của họ trong hai bối cảnh chủ yếu—vườn hoặc đền thờ, thường được xây dựng như những tòa tháp hoặc ziggurat. (Một ziggurat là một tòa nhà dạng bậc thang, thường có hình dạng kim tự tháp, thường được bao gồm trong một cấu trúc hoặc khu phức hợp đền thờ lớn hơn,

trên đỉnh của nó có các lễ vật được dâng lên các thần.) Các thần được biết là sống trên núi hoặc trong vườn, nên những không gian thánh do con người tạo ra để thờ phượng là được làm giống những nơi này.

Thường thì các đền thờ được đặt ở trung tâm của một khu vườn, kết hợp cả hai. Và trong nhiều trường hợp, những nơi này được xây dựng trên đỉnh hoặc gần một ngọn núi hoặc đồi lớn, thường ở trung tâm của một thành phố. Khu vườn treo nổi tiếng của Babylon bao gồm một ziggurat đóng vai trò kép như một khu vườn—do đó, một ngôi đền hình núi được bao phủ bởi các khu vườn.

Ở trung tâm của những khu vườn cổ xưa này được đặt một ngẫu tượng, một hình ảnh của vị thần mà trong nghi lễ cúng dường có bao gồm nghi thức "mở lỗ mũi," nơi hơi thở của vị thần truyền vào bức tượng, qua đó theo một cách nào đó bẫy vị thần ở bên trong. Sau đó được các tín đồ thờ phượng ngẫu tượng như một cách để kiểm soát vị thần và nhận được ân huệ từ ngài. Các lễ vật hiến tế được dâng lên, thường là thức ăn, sau đó sẽ được ăn, tạo nên một bữa ăn được chia sẻ cùng với vị thần.

Nhưng khi Chúa tạo ra con người, chính Ngài là Đấng làm nên khu vườn, chính Ngài là Đấng dựng nên hình ảnh của chính mình, chính Ngài là Đấng thổi sự sống vào hình ảnh đó, và Ngài nuôi dưỡng con người thay vì được con người nuôi dưỡng. Điều này hoàn toàn trái ngược với việc thờ ngẫu tượng, nơi con người cố gắng kiểm soát một vị thần bằng cách nuôi dưỡng nó. Thay vào đó, Chúa tạo ra con người và ban cho họ sự hiệp thông và mối quan hệ với Ngài như một hành động tự do thánh thần.

Và chính mối quan hệ hiệp thông và sự sáng mang tính tạo hợp tác này bị phá hủy bởi sự xuất hiện của cái chết với loài người. Trước khi tạo ra Eva, Chúa ban cho Adam khu vườn để trồng trọt và chăm sóc (một lần nữa, là những hành động hợp tác với Chúa), nhưng Ngài cũng cảnh báo Adam không được ăn từ Cây Tri Thức Thiện và Ác, vì khi ông ta ăn nó, ông sẽ chết (Sáng thế 2:15-17).

Một câu hỏi tự nhiên nảy ra là: Trái của cây đó có độc không? Tại sao Adam lại chết khi ăn nó?

Để hiểu tại sao cái chết lại đi kèm với trái cây đó, chúng ta cần biết thêm một điều khác về sự sáng tạo vào lúc đó: Adam và Eva không phải là những sinh vật thông minh duy nhất trên thế giới. Chúa cũng đã tạo ra những gì chúng ta thường gọi là thiên thần. Và "phía sau hậu trường," có thể nói như vậy, một cuộc nổi loạn đã xảy ra. Chúng ta sẽ đi sâu hơn vào điểm này, nhưng hiện tại, điều này giải thích tại sao lại có một "con rắn" nói chuyện với Eva trong Sáng thế 3. Con rắn là hiện thân của một thiên thần nổi loạn, còn được gọi là một con quỷ.

Con quỷ đó đã thuyết phục Eva ăn trái cây, và sau đó cô đã thuyết phục Adam làm điều tương tự. Khi họ làm điều đó, họ đã tham gia vào cuộc nổi loạn của ác quỷ chống lại Chúa. Và để đáp lại, Chúa đã ban cho họ cái chết. Trái của cây đó không có độc. Cái chết là do Thiên Chúa ban cho.

Cái chết là sự đáp lại của Thiên Chúa đối với hành động nổi loạn này, nhưng nó không được đưa ra vì sự trả thù. Rốt cuộc, Chúa không cần điều gì cả, nên Ngài không bị tổn thương cảm xúc hoặc cần trả thù Adam vì đã tham gia vào cuộc nổi loạn của ác quỷ. Thay vào đó, cái chết được ban cho loài người như một cách để đánh bại kẻ thù của Thiên Chúa.

Để hiểu điều này có nghĩa là gì, chúng ta cần biết một số điều về thiên thần. Những thiên thần nổi loạn chống lại Thiên Chúa không bao giờ có thể ăn năn. Chúng sẽ không bao giờ được trở lại hiệp nhất với Thiên Chúa. Thánh Gioan của Damascus, trong tác phẩm *Giải Thích Chính Xác về Đức Tin Chính Thống giáo*, cho rằng các thiên thần không thể ăn năn vì họ không có thân thể phạm trần, để bị hủy diệt. Bản chất của họ không cho phép họ ăn năn. Sự ăn năn chỉ có thể xảy ra khi ai đó có một thân thể phạm trần, để bị hủy diệt.⁸

Thánh Gioan không giải thích lý do cụ thể vì sao lại như vậy. Và chúng ta cũng có thể thắc mắc tại sao các thiên thần không thể đơn giản thay đổi suy

⁸ Giải Thích Chính Xác về Đức Tin Chính Thống giáo, Quyển II, chương 3, "Về các thiên thần."

nghe của mình, nếu họ có ý chí tự do. Câu hỏi sau có lẽ dễ trả lời hơn: Ý chí tự do không giống như việc tự do khỏi hành động. Bạn có khả năng tự làm hại bản thân, nhưng không nhất thiết có khả năng tự chữa lành. Các thiên thần nổi loạn đã tự làm hại chính mình, nhưng họ không thể tự chữa lành sự nổi loạn của mình.

Giống như các thiên thần, loài người được tạo ra là bất tử và không thể hủy diệt, mặc dù không phải là bất tử và tự duy trì một cách tự nhiên (chỉ có Thiên Chúa mới có thể như vậy). Nhân loại được duy trì bởi ân điển. Vì vậy, nếu Chúa để loài người như họ đã được tạo ra sau khi họ phạm tội, thì sự bất tuân của họ sẽ khiến họ cố định trong cuộc nổi loạn vĩnh viễn, giống như nó đã cố định các thiên thần nổi loạn. Chúa đã ngăn cản loài người khỏi Cây Sự Sống, đuổi họ ra khỏi vườn Eden, để họ không bị xác nhận và kết tinh trong cuộc nổi loạn giống như các ác quỷ (Sáng thế 3:22-24).

Vì vậy, khi Chúa ban cái chết cho loài người, đó là để họ có thể ăn năn, để họ có thể được biến đổi trở lại hòa hợp với Chúa. Sự phạm trần mang đến khả năng có thể thay đổi, và điều đó là cần thiết để trở về với Chúa. Bằng cách này, Chúa cho phép những người đã đào ngũ về phía các ma quỷ có thể quay trở lại với Ngài, tái lập liên minh với Ngài và cam kết lại lòng trung tín với Ngài, giành lại chiến thắng từ tay ma quỷ. Việc ban khả năng ăn năn cho loài người do đó là một phần trong cách Chúa đánh bại kẻ thù của Ngài là ma quỷ, những kẻ đã nổi loạn chống lại Ngài bằng cách cố gắng hủy diệt loài người vì ganh ghét với định mệnh của con người trong Đấng Kitô (chúng ta sẽ xem xét định mệnh này trong các chương 5 và 6). Cơ hội này chỉ được ban cho loài người, không phải cho các ma quỷ (Hípri 2:16).

Chúng ta sẽ thảo luận về sự ăn năn sau này, nhưng điều này đủ để giải thích tại sao cái chết là sự đáp của Chúa đối với sự bất tuân của loài người. Và nó cũng giới thiệu sự tham gia rất mật thiết của ma quỷ trong tất cả những điều này.

Hành động bất tuân của loài người đối với Thiên Chúa và cái chết theo sau đó là điều mà hầu hết các miêu tả về "Sự Sa Ngã" đều nói đến, mặc dù chúng

thường miêu tả cái chết như một hình phạt cho sự bất tuân. Phiên bản câu chuyện này ngụ ý rằng giải pháp nằm ở việc loại bỏ hình phạt. Nhưng như chúng ta sẽ thấy, có nhiều điều đang diễn ra hơn như vậy. Và chúng ta nên nói thêm nhiều về cái chết.

Vấn đề của trái cấm không phải là nó có độc, mà là loài người chưa sẵn sàng cho nó. Chủ đề về ma quỷ (các thần giả) cung cấp tri thức cho loài người mà họ chưa sẵn sàng để nhận, nhằm đưa họ đến sự hủy diệt, tồn tại cả trong Kinh Thánh và các câu chuyện cổ xưa khác, và câu chuyện này từ sách Sáng thế chính xác là kiểu câu chuyện đó. Sinh viên khoa thần thoại Hy Lạp có thể nhớ đến các câu chuyện về Prometheus trao lửa cho loài người và "món quà" của chiếc Hộp Pandora, cả hai đều là những trường hợp tri thức mà con người chưa sẵn sàng, mang lại nhiều điều ác cho thế giới.

Cái chết cũng đến trong sự đáp lại của Chúa đối với ma quỷ. Trong Sáng thế 3:14, Chúa nói với con rắn (tức là con quỷ) rằng nó sẽ bị hạ xuống và ăn bụi đất. Yếu tố này thường được giải thích như là câu chuyện về lý do tại sao rắn không có chân, nhưng chúng ta nên nhớ rằng đây là một con quỷ, không phải là một con rắn. Rắn không nói chuyện, đó là một điều. Và không phải như thể người cổ đại nghĩ rằng rắn ăn bụi đất. Họ biết rõ hơn thế.

Điều đang xảy ra ở đây là ma quỷ đang bị tước bỏ khỏi mọi quyền lực của nó và đẩy xuống địa ngục, nơi được miêu tả trong truyền thống là một nơi đầy cát bụi và tro. Quyền lực duy nhất còn lại của hắn là quyền lực của cái chết. Con quỷ nắm giữ quyền lực của cái chết này được xác định là ác quỷ (Hípri 2:14). Đoạn này trong Hípri cũng đề cập rằng Chúa giúp đỡ loài người nhưng không giúp đỡ các thiên thần (2:16). Vì vậy, chúng ta thấy rằng sự phạm trần của con người và phương pháp chữa trị cuối cùng của nó (sẽ được đề cập thêm sau này!) có liên quan đến cuộc chiến mà một số thiên thần đã tuyên bố chống lại Thiên Chúa.

Ăđam và Eva không biết cái chết là gì, vì vậy Thiên Chúa giết một con vật trước mặt họ để chỉ cho họ thấy điều gì sẽ xảy ra.⁹ Ngài mặc cho họ "áo bằng da," điều này không có nghĩa là họ bắt đầu mặc đồ da làm từ con vật vừa bị giết, mà là cơ thể của họ trở nên phàm trần, thay đổi để trở nên giống như cơ thể của các loài động vật (đã là phàm trần).¹⁰ Đây là thời điểm cái chết trở thành một phần của trải nghiệm con người, và nó có nhiều hệ lụy, bao gồm cả việc hành động đơn giản như kiếm thức ăn sẽ cần đến lao động nặng nhọc và việc sinh con sẽ trở nên đau đớn.

Ăđam và Eva bị đuổi khỏi Thiên Đàng, tức là sự hiện diện của Thiên Chúa trong vườn Eden. Cái chết được biểu hiện đầy đủ của nó trong Sáng thế 4, mô tả vụ sát hại đầu tiên. Một trong những người con của họ, Cain, giết em trai mình, Abel. Và Kinh Thánh nhấn mạnh (và lặp đi lặp lại) mô hình này trong Sáng thế 5, một bản ghi chép gia phả trong đó mỗi dòng đều kết thúc với "và ông đã chết."

Cái chết giờ đây chi phối loài người. Thiên Chúa đưa ra một dạng giảm nhẹ thông qua khả năng sinh sản của con người,¹¹ nhưng điều đó chỉ quản lý được vấn đề về cái chết của loài người. Nó không chữa trị được vấn đề.

Sự Sa Ngã: Tội Lỗi

Sự kiện thứ hai trong Sự Sa Ngã là sự xuất hiện của tội lỗi trong loài người. Tội lỗi đơn giản là "lạc mục tiêu," nhưng không giống như việc phạm sai lầm. Đó là sự nổi loạn chống lại Chúa và luật pháp mà Ngài đã đặt vào trong tạo hóa. Vì

⁹ Việc này được suy ra từ Sáng thế 3 và đã được thực hiện trong cả thời kỳ Do Thái Giáo Đền Thờ Thứ Hai và trong một số nhà bình luận thời giáo phụ, chẳng hạn như Thánh Ephrem người Syria trong "Bình luận về Sáng thế ký 2.33.1". Tuy nhiên, điều này không rõ ràng trong bản văn của Sáng thế.

¹⁰ Nhiều giáo phụ nhà thờ giữ quan điểm này, ví dụ, Gregory của Nyssa trong "Về Linh hồn và Sự Phục sinh".

¹¹ Thiên Chúa biết rằng cái chết sẽ đến với loài người, vì vậy từ quan điểm của chúng ta, khả năng sinh sản đã được ban trước khi Sa ngã cùng với việc Sa ngã vẫn được ghi nhớ. Có cuộc thảo luận trong Giáo hội Chính Thống giáo về việc liệu khả năng sinh sản có hoạt động khác đi trước khi các y phục da được ban cho hay không, nhưng chúng ta sẽ không đi sâu vào điều đó ở đây. Tất cả những gì chúng ta biết là sự sinh sản không diễn ra cho đến khi cái chết đến với nhân loại và đó là một cách để loài người tự duy trì trước cái chết.

tội lỗi là sự nổi loạn, và vì nó có hại, những người phạm tội sẽ có nạn nhân. Là một người có tội có nghĩa là tôi đang gây hại cho người khác và cũng cho chính bản thân mình. Tội lỗi không chỉ đơn thuần là vi phạm các quy tắc mà thực tế là gây hại, bao gồm cả những tổn hại mà chúng ta có thể không nhận ra.

Tội lỗi xâm nhập vào loài người thông qua cái chết, và nỗi sợ hãi về cái chết là cơ hội cho tất cả tội lỗi của chúng ta và sự nô lệ của chúng ta đối với nỗi sợ hãi đó (Hípri 2:15). Điều đó có nghĩa là gì?

Nỗi sợ hãi về cái chết có thể rất rõ ràng. Chúng ta có thể làm hại người khác để có thể thoát khỏi việc bị giết. Nhưng nó cũng có thể dẫn đến việc chúng ta chống lại cái chết theo những cách tổng quát hơn. Tôi có thể lừa gạt ai đó vì sợ điều gì sẽ xảy ra với tôi nếu không có mọi thứ tôi muốn. Tôi có thể bạo lực với người khác vì sợ không đạt được điều mình muốn. Tôi có thể nhấn tâm với ai đó vì sợ cảm giác hoặc sự riêng tư của mình bị xâm phạm. Tôi có thể phớt lờ ai đó vì sợ phải trải qua nỗi đau khổ của người khác. Tôi có thể chìm vào rượu chè hoặc đắm chìm trong sự tham lam để tránh cảm giác thiếu thốn. Tất cả những điều này đều là các hình thức của tội lỗi dựa trên nỗi sợ hãi về cái chết.

Sự hư nát cũng xâm nhập vào loài người thông qua cái chết. Mặc dù chúng ta thường nghĩ về *sự hư nát* theo nghĩa đạo đức (chẳng hạn như chính trị gia tham nhũng), nó đề cập ngay lập tức hơn đến những gì xảy ra với cơ thể phạm trần trong thế giới này. Chúng ta có thể bị thương. Chúng ta có thể mắc bệnh. Chúng ta chết. Và sau khi chết, cơ thể chúng ta sẽ bị hư nát. (Đó là lý do tại sao một số thi thể của các thánh không mục rữa sau khi chết được gọi là *không hư nát*.)

Trong các chương trong Sáng thế, sau khi bị đuổi khỏi Vườn Địa Đàng, đặc biệt là nhìn vào dòng dõi của Cain, chúng ta thấy tội lỗi ngày càng gia tăng. Hậu duệ của Cain, Lamech, là một kẻ giết người giống như tổ tiên của mình. Sự hư nát lan tràn ra khắp thế giới. Các thực thể ác quỷ tương tác nhiều hơn

với loài người, tạo ra những người khổng lồ Nephilim và mang lại kiến thức hủy diệt hơn.¹²

Sự lan rộng của sự mục nát tội lỗi và sự tương tác với ma quỷ nhấn mạnh rằng tội lỗi không chỉ đơn thuần là sự vi phạm một quy tắc. Nó là một vấn đề mang tính *hiện sinh*, ảnh hưởng đến sự tồn tại hàng ngày của con người, đẩy họ rời khỏi Chúa và đi vào con đường diệt vong. Ngay cả tội lỗi đầu tiên của loài người cũng không phải chỉ là một sai lầm của những người đang đói. Sau tất cả, Adam và Eva có nhiều cây để ăn trong vườn. Và điều này cũng không phải là về một quy tắc ngẫu nhiên mà Chúa đã đặt ra. Cây đó đã được tạo ra cho họ, nhưng họ chưa sẵn sàng cho nó.

Tội lỗi đầu tiên của loài người là quay lưng lại với Chúa. Ngài đã nói rõ với Adam và Eva không được ăn trái cây đó, nhưng họ vẫn làm. Họ tham gia vào cuộc nổi loạn của ma quỷ chống lại Thiên Chúa, Đấng đã tạo ra họ, yêu thương họ, và ban họ cho nhau. Thực chất, Ngài đã ban cho họ cả thế giới để họ có thể tham gia vào sự cai trị linh thiêng của Ngài. Khi ăn trái cấm, họ đã làm điều duy nhất mà họ biết sẽ gây hại và phá vỡ mối hiệp thông với Ngài, và hành động này đã gây hại cho chính bản thân họ. Tội lỗi có những hậu quả đi xa hơn cả hình phạt có chủ đích.

Cuối cùng, Chúa đã làm lụt ngập mặt đất để quét sạch sự gian ác của ma quỷ, theo một cách nào đó "khởi động lại" loài người bằng cách cứu Noah và gia đình ông. Tuy nhiên, đó chỉ là một biện pháp tạm thời, vì vấn đề tội lỗi vẫn còn tồn tại. Giống như với cái chết, Chúa đã ban cho loài người một hệ thống để quản lý tội lỗi, chấp nhận các lễ vật và lời cầu nguyện tạm thời để tẩy rửa tội lỗi cho người phạm tội.

¹² *Nephilim* là một từ tiếng Hípri chỉ "những người khổng lồ". Đây là những lãnh đạo của một số bộ tộc có liên quan mật thiết với các quyền lực ác quỷ đã ban cho họ kiến thức và khả năng vượt quá khả năng bình thường của con người.

Sự Sa Ngã: Bị Cai Trị của Ma quỷ

Một trong những câu chuyện yêu thích của tôi từ Cựu Ước là câu chuyện về Tháp Babel. Có lẽ điều này bắt nguồn từ sự quan tâm của tôi đối với ngôn ngữ. Trong câu chuyện này, được tìm thấy trong Sáng thế 11:1-9, chúng ta thấy toàn thể loài người ban đầu nói chung một ngôn ngữ, nhưng đến cuối câu chuyện, loài người đã bị chia thành nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Giữa câu chuyện này, như thể là một lời giải thích cho lý do tại sao nhân loại có nhiều ngôn ngữ, chúng ta thấy một tình tiết kỳ lạ: Nhân loại cố gắng xây dựng một thành phố với một tòa tháp ở giữa, "có đỉnh cao tận trời." Tôi đã nghe giải thích rằng đây là nỗ lực của con người nhằm vươn tới Chúa, nghĩ rằng họ có thể tự xây dựng con đường đến với Chúa bằng công sức của mình. Bài học ở đây được cho là bạn không thể tự mình đến với Chúa; bạn cần được Chúa đến với bạn.

Cách giải thích này không hoàn toàn sai, nhưng nó đi chệch ý nghĩa về việc xây một tòa tháp có đỉnh cao tận trời, đặt ở trung tâm thành phố, thực sự là gì.

Sau cuộc cứu nạn của Noah và gia đình ông trong Sáng thế 9 là một phá hệ khác (lần này không có "và ông đã chết"), nhằm liệt kê các quốc gia xuất phát từ Noah. Tổng cộng có bảy mươi quốc gia. Danh sách này được theo sau Sáng thế 11 bởi câu chuyện về Tháp Babel. Câu chuyện này mô tả những người di chuyển về phía đông đến một nơi gọi là Shinar, và theo truyền thống đây là nơi nền văn minh Babylon được thành lập. Đây là những người bắt đầu xây dựng thành phố và tòa tháp ở chính giữa.

Vậy tại sao lại xây một tòa tháp cao lên tận trời ở giữa thành phố? Không phải là vì họ có thể thực sự chạm tới Chúa theo nghĩa đen. Rốt cuộc, họ đâu có nhìn thấy Thiên Chúa lơ lửng trên không trung mà nghĩ rằng nếu chỉ cần xây một tòa tháp đủ cao, họ có thể đến được với Ngài. Thay vào đó, tòa tháp này được xây dựng nhằm mục đích chạm tới Thiên Chúa theo nghĩa tà giáo, tức là để thực hiện việc thờ phượng.

Hãy nhớ lại kiến trúc cổ xưa của việc thờ ngẫu tượng: một khu vườn hoặc đền thờ được xây dựng với một tượng thần ở giữa để giam giữ và kiểm soát thần linh. Nhưng khi Chúa tạo ra loài người, Ngài đã tự mình xây dựng kiến trúc thờ phượng và tạo ra con người theo hình ảnh của Ngài. Vì vậy, những người xây tháp Babel đang cố gắng thờ phượng Chúa theo cách thờ ngẫu tượng, xây dựng đền thờ của riêng họ và hình ảnh của riêng họ về Chúa, để hiển tể cho Ngài theo cách mà người ta thường hiển tể cho ma quỷ.

Họ đã đảo ngược mô hình mà Chúa đã thiết lập. Sự đảo ngược này là một cuộc nổi loạn chống lại Chúa, Người đã cảnh báo chống lại việc cố gắng vươn lên thiên đàng để kéo Ngài xuống (Đệ nhị luật 30:12, Rôma 10:6). Tòa tháp không phải là phương tiện để đến với Chúa mà là để thông công và cố gắng kiểm soát ma quỷ. Chúa không thể bị kiểm soát.

Trong yếu tố thứ ba của Sự Sa Ngã, mối liên hệ giữa ma quỷ và loài người giờ đây đã được củng cố. Tháp ziggurat (vì đó là dạng của tòa tháp này) được xây dựng tại Babel nhằm đưa Chúa xuống để phục vụ con người. Nó đã thành công theo một nghĩa nào đó, vì Chúa thực sự đã xuống. Ngài xuống không phải để phục vụ những kẻ thờ ngẫu tượng này mà để phân tán họ, chia rẽ ngôn ngữ của họ để họ không thể hiểu nhau (Sáng thế 11:5-9).

Điều này không được đề cập trực tiếp trong Sáng thế 11, tuy nhiên, được làm rõ một chút sau này trong Kinh Thánh, trong Đệ nhị luật 32:8, chạm trực tiếp vào sự kiện này: "Khi Đấng Tối Cao phân chia sản nghiệp cho các dân tộc, khi Ngài tách biệt con cháu Adam, Ngài đặt ranh giới cho các dân theo số lượng các thiên thần của Chúa."¹³

Nói cách khác, mỗi trong số bảy mươi quốc gia truyền thống được giao cho một thiên thần được Chúa ủy thác khi Ngài rút lui sự hiện diện trực tiếp của Ngài khỏi thế giới để đáp lại việc cố gắng thờ ngẫu tượng để kiểm soát Ngài.

¹³ Nhiều bản dịch có "con cái Israel" thay vì "thiên thần của Thiên Chúa"; cách đọc sau là từ các Cuộn Biển Chết và Bản Bảy Mươi Hy Lạp. Các phiên bản Latin dịch là "con trai của Thiên Chúa". "Con cái Israel" không có ý nghĩa, vì có nhiều hơn bảy mươi người ở Israel, những quốc gia này không phải là Israel, và Israel thậm chí chưa tồn tại khi sự phân chia này xảy ra.

Những thiên thần này là người bảo vệ và cai quản, tham gia vào việc điều hành thế giới của Chúa. (Thiên thần không chỉ liên quan đến các quốc gia mà còn với mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, v.v.) Vậy điều gì đã xảy ra tiếp theo?

Một số quốc gia bắt đầu thờ phượng những thiên thần bảo trợ của họ, dâng hiến tế lễ cho họ. Sự Sa Ngã vào việc thờ ngẫu tượng thiên thần này được đề cập trong vài câu sau trong Đệ nhị luật: "Họ giục Ngài ghen với các thần ngoại bang; / với những điều ghê tởm, họ chọc Ngài nổi giận. / Họ đã dâng hiến cho ma quỷ, không phải cho Chúa, / cho các thần mà họ không biết, / cho các thần mới, các thần mới đến / mà tổ phụ các ngươi không hề kính sợ" (Đệ nhị luật 32:16-17). Những thần này cũng được gọi rõ ràng là ma quỷ ở các nơi khác (Lêvi 17:7; 2 Sử biên niên 11:15; Thánh vịnh 106:37, v.v.).¹⁴

Cũng cần lưu ý một điểm ngôn ngữ ở đây: Từ "ma quỷ" được dịch trong Đệ nhị luật 32:16-17 là *shedim*, vốn không phải là một từ tiếng Do Thái (do đó nổi bật so với phần còn lại của bản văn, vốn được viết bằng tiếng Do Thái). *Shedu* (*shedim* là số nhiều theo kiểu Hebraic hóa) là một từ Babylon dùng để chỉ một linh hồn cai quản lãnh thổ. Vì vậy, những ma quỷ này có lãnh thổ.

Đây chính là nguồn gốc của việc thờ ngẫu tượng ngoại giáo, khi một số thiên thần được Chúa giao nhiệm vụ làm người bảo hộ cho các nơi và các quốc gia đã chấp nhận sự thờ phượng từ các quốc gia, giao tiếp với họ và dẫn họ vào sự hủy diệt. Chính trên cơ sở này mà những linh hồn tà ác này được gọi là "các thủ lãnh của thời đại này" (1 Côrintô 2:6, 8) và cuộc đấu tranh của Kitô hữu là "chống lại các quyền lực, chống lại các thế lực, chống lại các kẻ cai trị của sự tối tăm của thời đại này, chống lại các lực lượng của sự gian ác ở các nơi trên trời" (Êphêsô 6:12).

¹⁴ Sự Sa Ngã của các thiên thần thành trạng thái ác quỷ thực sự là một trong năm sự Sa Ngã như vậy được mô tả trong Kinh Thánh. Trái ngược với một số miêu tả về sự Sa Ngã của thiên thần, không có một sự kiện "Sa ngã" duy nhất trong đó tất cả các thiên thần chọn hoặc thiện hoặc ác, ít nhất là không từ quan điểm của con người sống trong thời gian. Để có một sự xử lý đầy đủ về năm sự Sa Ngã, xem Damick, Andrew Stephen và Stephen De Young, "The Five(ish) Falls of Angels," podcast Lord of Spirits trên Ancient Faith Radio, ngày 9 tháng 10, 2020, <https://www.ancientfaith.com/podcasts/lordofspirits/>

Vì vậy, những gì đã bắt đầu với sự cám dỗ trong vườn Eden, đã mang lại cái chết, và đã được nhân lên bởi tội lỗi, được ma quỷ tiếp sức bằng cách cung cấp các kiến thức cho loài người mà họ chưa sẵn sàng, giờ đây đã được thể hiện đầy đủ qua việc thờ ngẫu tượng. Việc thờ ngẫu tượng luôn hứa hẹn sẽ mang lại kiến thức và khả năng vượt quá bản chất con người—sức mạnh, quyền lực, sắc đẹp, khả năng sinh sản, sự giàu có, v.v.—nhưng việc theo đuổi những điều này thông qua tương tác với ma quỷ luôn dẫn đến việc tự tôn thờ bản thân.

Sự tập trung vào bản thân là lý do tại sao các hình ảnh của những vị thần này cuối cùng trở thành hình người, được tạo ra để trông giống như những con người thờ phượng họ. Thay vì con người trong hình ảnh của Chúa thông công với Chúa, các vị thần trong hình ảnh của con người thông công với con người. Và đó là lý do tại sao việc thờ phượng này gần như luôn liên quan đến sự trái đạo đức trong tình dục. Nếu việc thông công với một con quỷ đưa nó vào cộng đồng của bạn, thì sự nổi loạn và ích kỷ của nó trở thành thiêng liêng và do đó sẽ luôn được thể hiện bằng việc theo đuổi những ham muốn thấp kém nhất.

Nếu có vẻ như ma quỷ liên quan đến mọi bước trong Sự Sa Ngã, đó là vì chúng thực sự có liên quan. Trong câu chuyện Kinh Thánh, Sự Sa Ngã của loài người không thể hiểu được nếu không có bối cảnh của cuộc nổi loạn thiên thần đã biến một số thiên thần thành ma quỷ.

Nhiều người theo Kitô giáo hoặc những người quen thuộc với Kitô giáo có thể cảm thấy rằng các thiên thần có vai trò trong đức tin Kitô giáo nhưng thường không đóng vai trò quan trọng.

Nhưng nếu bạn nhìn kỹ vào những câu hỏi cốt lõi về lý do tại sao lại cần có phúc âm, bạn sẽ thấy ma quỷ là trung tâm. Ma quỷ đã có mặt khi cái chết đến với chúng ta, ma quỷ đã có mặt khi tội lỗi nhân lên, và ma quỷ cũng hiện diện trong sự phân chia các quốc gia và sự trở dậy của việc thờ ngẫu tượng ngoại giáo. Tuy nhiên, đừng lo lắng, vì các thiên thần (tức là những thiên thần không nổi loạn) sẽ xuất hiện trở lại trong câu chuyện này ngay sau đó.

Sự nô lệ của các quốc gia dưới trướng của ma quỷ là sự kiện cuối cùng của Sự Sa Ngã. Do đó, Chúa bắt đầu chuẩn bị một giải pháp. Ngài không chọn

bất kỳ quốc gia nào trong số các quốc gia hiện có để làm cho sự hiện diện của Ngài được biết đến trở lại trên trái đất mà thay vào đó tạo ra một quốc gia mới cho riêng Ngài. Nếu bạn nhìn vào danh sách các quốc gia trong Sáng thế 10, bạn sẽ không thấy quốc gia mới này được liệt kê.

Quốc gia mới này được gọi là Israel. Nó được hình thành chủ yếu từ những nô lệ được gọi ra khỏi Ai Cập, nhưng cũng bao gồm một số người Ai Cập và các cựu thành viên của các quốc gia khác. (Sẽ nói thêm về những người này trong chương tiếp theo.) Sự xuất hiện của họ từ Ai Cập được gọi là Xuất hành (được ghi chép chi tiết trong cuốn sách Kinh Thánh cùng tên), và việc biến họ thành một quốc gia mới là sự tham gia của họ vào Lễ Vượt Qua (Passover). Lễ Vượt Qua là một lễ hiến tế của một con chiên mà dân chúng dâng lên Chúa và ăn sau đó, qua đó họ được thông công với Ngài.

Mục đích của Israel giữa các quốc gia thờ ngẫu tượng là mang sự hiện diện của Chúa đến với họ và cầu thay cho họ khi họ chìm vào sự tội lỗi của ma quỷ, nơi mà kẻ mạnh thống trị kẻ yếu và sự sống bị coi thường. Và cuối cùng, sứ mệnh đó đã được hoàn thành trong việc đem đến Đấng Mêsia, Chúa Giêsu Kitô, người được gọi là Emmanuel, nghĩa là "Chúa ở cùng chúng ta." Lời công bố về sự giáng trần của Ngài và ý nghĩa của điều đó chính là phúc âm.

Vậy Chúa Giêsu là ai?

Chương III

Chúa Giêsu Kitô là ai?

"Khi Chúa Giêsu đã vào địa phận thành Sêsarê Philip, Ngài hỏi các môn đồ, rằng: người ta nói Con của Loài Người là ai? Họ đáp: Một số người nói là Gioan Tẩy Giả; người nói là Êlia; người khác lại nói là Giêrêmia, hay là một trong các nhà tiên tri. Ngài phán rằng: Còn các người thì nói Ta là ai? Simôn Phêrô thưa rằng: Ngài là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống." (Mátthêu 16:13-16)

Trước khi chúng ta có thể nói bất cứ điều gì về Đấng Kitô, chúng ta nên nói rằng Chúa Giêsu là Đấng Mêsia (the Mêsia).

Ngài là Đấng Mêsia. Ngài là Đấng Kitô của Thiên Chúa. Hai từ này—*Mêsia* và *Kitô*—được chuyển vào tiếng Anh từ tiếng Hípri và tiếng Hy Lạp, tương ứng, và cả hai đều có nghĩa là "người được xức dầu." Đây là một danh hiệu dành cho Chúa Giêsu, không phải là họ của Ngài như một số người nghĩ.

Nói rằng Chúa Giêsu là Đấng Mêsia là đưa vào cuộc trò chuyện một lịch sử to lớn. Đó không chỉ là lịch sử của Israel trong Giao ước Cũ, Dân của Thiên Chúa trước khi Chúa Giêsu giáng trần, quốc gia do chính Chúa hình thành qua cuộc Xuất hành; đó cũng là lịch sử của nhân loại và Sự Sa Ngã của Adam và Eva. Chúng ta đã thảo luận một phần nào đó của lịch sử này trong chương trước, nhưng bây giờ chúng ta sẽ trở lại một phần mà chúng ta chưa đề cập đến.

Vì Sự Sa Ngã, Thiên Chúa đã bắt đầu một quá trình mặc khải cho nhân loại con đường thoát khỏi cái chết, tội lỗi, sự hư nát, và sự nô lệ cho ma quỷ. Ngài đã làm điều này trước tiên qua một người mà Ngài đã đặc biệt chọn cho nhiệm vụ này, đó là Ápraham.

Thờ phượng Thiên Chúa hay các vị thần?

Câu chuyện của Ápraham bắt đầu ở cuối Sáng thế 11, không lâu sau câu chuyện về tháp Babel. Ápraham (hoặc Abram, như tên ban đầu của ông) sống ở Ur, thủ đô của Sumer cổ đại (ở Iraq hiện nay). Abram có lẽ sống ở đó vào khoảng thời gian mà Đại Ziggurat của Ur đang được xây dựng.

Chúng ta có thể tưởng tượng trong giây lát rằng, khi mặt trời lặn và các ngôi sao bắt đầu hiện lên trên bầu trời Sumer, một người thợ đang xây dựng toà tháp đó sẽ nhìn lên những ngôi sao ấy. Khi ông nhìn chúng, ông thấy những vị thần cai quản công việc của con người. Và khi ông nhìn thấy toà tháp dần dần chìm vào bóng tối, ông biết rằng sau khi hoàn thành, người dân trong nền văn minh của ông sẽ đứng ở đó, dâng lễ vật và thông công với vị thần của họ.

Và sau đó, nếu ông ở lại lâu hơn một chút, ông sẽ thấy mặt trăng mọc lên. Và khi ông nhìn lên mặt trăng, ông thấy vị thần mà toà tháp đang được dâng hiến—Nanna, cũng được gọi là Nannar, Suen, hoặc Sin. Nanna là thần mặt trăng được thờ phượng trong các tôn giáo đa thần Sumer, Babylon, Akkadian và Assyrian. (Trong nhiều thần thoại đa thần, mặt trăng thường gắn liền với một nữ thần, nhưng Nanna được mô tả là nam, điều này không phải là hiếm.)

Ở Ur, không có nơi nào mà bạn không thể nhìn thấy ngọn núi nhân tạo này, nơi mà sự thờ cúng Nanna—ngẫu tượng—đang diễn ra. Âm thanh của sự thờ phượng tràn ngập các con phố, và mùi của các lễ vật bị thiêu đốt lan tỏa trong không khí. Bằng cách này, Nanna trở thành một phần của cộng đồng, và cộng đồng được truyền cảm hứng từ sự giao tiếp này để bắt chước ông và rút lấy sức mạnh cũng như sự thịnh vượng từ ông.

Nhưng vị thần này thực chất là một con quỷ. Và hắn không muốn người Sumer thịnh vượng. Hắn nhắm đến sự hủy diệt của họ, khuyến khích họ tiếp tục tham gia vào cuộc nổi loạn chống lại Chúa.

Abram bị bao quanh bởi việc thờ ngẫu tượng, và ngay cả khi cha của ông, Terah, đưa gia đình đến định cư ở Haran, Nanna cũng được thờ phượng ở đó. Trong bối cảnh này, trong Sáng thế 12, Thiên Chúa phán với Abram, bảo ông rời bỏ nơi này, từ bỏ nhà cha mình và đi đến một nơi mới mà Chúa sẽ chỉ cho

ông, đó là Canaan. Khi đến Canaan tại một nơi gọi là Shechem, ông đã dựng một bàn thờ để thờ phượng Thiên Chúa bằng cách dâng lễ vật cho Ngài (Sáng thế 12:1-7).

Câu chuyện này đã xảy ra trước đó với Noah. Thiên Chúa đã gọi Noah ra khỏi sự tà ác của nền văn minh bấy giờ, dù trong trường hợp đó, Ngài đã hủy diệt mọi thứ bằng một trận lụt. Trong cả hai trường hợp, nền văn minh cuối cùng được mô tả không phải là hậu duệ của Adam mà là của Cain. Chính qua dòng dõi của Cain mà công nghệ đã đến với loài người (Sáng thế 4:16-22), kiến thức mà truyền thống cho rằng đã đến thông qua ảnh hưởng của ma quỷ.¹⁵

Vì vậy, Abram được kêu gọi ra khỏi nền văn minh của Cain, ra khỏi sự dính líu với ma quỷ và tham gia vào các công việc của chúng, để thờ phượng Chúa, để bắt đầu hình thành một quốc gia mới, một nền văn minh mới. Khi trở thành tổ phụ của quốc gia này và của nhiều quốc gia khác, Abram được đổi tên thành Ápraham. Ông trở thành tổ phụ của dân Israel và do đó trở thành tổ tiên của Chúa Giêsu Kitô.

Khi Chúa Giêsu trở thành người, đó không phải là lần đầu tiên Con Thiên Chúa xuất hiện trước loài người. Ngài đã xuất hiện nhiều lần trước Israel, mặc dù không phải bằng cách trở thành con người. Và Israel đã biết Ngài trong những lần xuất hiện trước đó như là Thiên Chúa chân thật của họ. Nhưng để hiểu Chúa Giêsu đến làm người không phải là lần xuất hiện đầu tiên của Ngài trên mặt đất, và làm thế nào mà Con có thể là Thiên Chúa trong khi Cha cũng là Thiên Chúa, chúng ta cần hiểu về cách mà người cổ đại hiểu và tương tác với các thực thể thần linh.

Trong thời đại của chúng ta, nhiều người tin rằng người cổ đại bắt đầu bằng việc tin vào nhiều vị thần và sau đó dần dần loại bỏ niềm tin vào những vị thần đó để chỉ tin và thờ phượng một Chúa duy nhất, được xem như một ngôi

¹⁵ Trong thần thoại ngoại giáo, việc truyền đạt kiến thức bí mật thường được mô tả một cách tích cực, chẳng hạn như Prometheus trong thần thoại Hy Lạp trao tặng lửa hay apkallu của Mesopotamia truyền đạt kiến thức từ thời tiền hồng thủy. Tuy nhiên, trong truyền thống Kitô giáo, kiến thức như vậy đến từ ác quỷ (ví dụ, Sáng thế 3, hoặc trong tác phẩm "Về Việc Giảng Dạy Tổng Đồi" của Thánh Irenaeus, đoạn 18). Công nghệ không phải vốn dĩ là ác quỷ, nhưng ác quỷ đã trao nó cho loài người trước khi họ sẵn sàng, dẫn đến sự hủy diệt của họ.

vị duy nhất. Sau đó, Kitô giáo xuất hiện và tuyên bố rằng Chúa Giêsu cũng là Thiên Chúa, giải thích rằng có một Thiên Chúa có thể là nhiều ngôi vị cùng một lúc.

Nhưng lịch sử tôn giáo đó là sai lệch.

Trước hết, hầu hết những người ngoại giáo cổ đại không bắt đầu bằng việc thờ phượng nhiều vị thần. Họ thường công nhận sự tồn tại của nhiều vị thần đáng được thờ phượng nhưng thực tế chỉ thờ một vị thần, thường được coi là vị thần địa phương của họ. Vị thần có thể có một liên kết đặc biệt, chẳng hạn như nữ thần Athena của Hy Lạp với sự khôn ngoan, hoặc thần sấm sét Perkunas của vùng Baltic, nhưng mối quan hệ chính là lãnh thổ. Điều này được gọi là thuyết độc thần địa phương (henotheism).

Chủ nghĩa đa thần thực sự theo nghĩa thờ phượng nhiều vị thần đã xuất hiện thông qua các cuộc chinh phục. Các vị thần của những lãnh thổ bị chinh phục được đưa vào trong sự thờ phượng của kẻ chinh phục, với hy vọng rằng vị thần của lãnh thổ họ đã chinh phục sẽ đứng về phía họ và không kích động người bị chinh phục chống lại họ.

Sự hình thành của các hệ thống thần linh với nhiều vị thần được giao cho các khía cạnh khác nhau của cuộc sống bắt nguồn từ sự chinh phục, và trong nhiều trường hợp, các câu chuyện truyền thống của họ hợp nhất để biến họ thành một cộng đồng chung. Trong trường hợp của các đế chế như La Mã, những kẻ chinh phục thường nói với người dân địa phương rằng vị thần của họ thực ra là cùng một vị thần mà La Mã đã thờ phượng. Họ nói rằng Zeus và Artemis của người Hy Lạp chỉ là những tên gọi khác của Jupiter và Diana của người La Mã. Sự đồng nhất hóa này làm cho việc gom các vị thần lại trong một hệ thống thần linh trở nên dễ dàng hơn và củng cố một bản sắc đế quốc chung dựa trên sự thờ phượng chung.

Vậy đối mặt với tất cả sự đa thần này, Israel cổ đại thì như thế nào? Họ thờ phượng một Thiên Chúa. Nếu bạn hỏi một người Do Thái sống vào thời Chúa Giêsu rằng họ thờ mấy ngôi vị, họ sẽ trả lời ra sao? Nếu bạn nghĩ họ sẽ

nói "một," bạn sẽ nhầm. Trái lại, người Do Thái vào thời Chúa Giêsu có khả năng trả lời câu hỏi đó với "hai" hoặc đôi khi "ba."

Làm thế nào điều đó có thể xảy ra? Chẳng phải giáo lý Kitô giáo về Chúa Ba Ngôi—ba Ngôi vị thần linh nhưng đều chung một bản thể—là một điều mới mẻ với sự xuất hiện của Chúa Giêsu vào thế kỷ thứ nhất sao?

Để hiểu làm thế nào Israel cổ đại có thể thờ phượng nhiều Ngôi vị thần linh mà vẫn tin và thờ phượng một Thiên Chúa, chúng ta phải nhận ra rằng khái niệm này—nhiều ngôi vị nhưng tất cả là một thực thể thần linh—thực ra là bình thường trong thế giới cổ đại. Nó thậm chí còn bình thường đối với người ngoại giáo.

Chẳng hạn, người ngoại giáo Ai Cập coi thần mặt trời Ra là một thực thể tinh thần. Và mặt trời trên bầu trời cũng là Ra. Và pharaoh (vua của họ) cũng là Ra. Và ngẫu tượng họ thờ trong đền thờ cũng là Ra. Tất cả những biểu hiện cụ thể này được coi là Ra.

Người Ai Cập không nhìn nhận Ra như một linh hồn di chuyển, lúc thì ngự trên mặt trời, lúc thì trong pharaoh, hoặc khi khác trong tượng thần. Họ không ngừng các nghi lễ trong đền thờ khi mặt trời đang trên bầu trời, cũng như không thấy mâu thuẫn nào khi Ra hiện diện trên bầu trời, trong tượng thần và cũng trong giọng nói của pharaoh cùng một lúc. Đối với họ, Ra là một thực thể duy nhất có nhiều biểu hiện cụ thể đồng thời (thuật ngữ kỹ thuật cho điều này là *hypostases*).

Tại sao điều này quan trọng để hiểu Chúa Giêsu là ai? Bởi vì các dân tộc cổ đại, bao gồm cả Israel, không phải là những người theo thuyết đơn nhất¹⁶ (tức là những người tin vào và thờ phượng một vị thần vừa là một thực thể duy nhất vừa là một ngôi vị duy nhất). Vì vậy, khi Chúa Giêsu xuất hiện vào thế kỷ thứ nhất, tuyên bố rằng Ngài là Thiên Chúa, và các môn đệ của Ngài nói rằng Ngài là Thiên Chúa, nhưng họ cũng coi Chúa Cha là "ở trên trời," điều này không hề mâu thuẫn với ý tưởng rằng Israel chỉ thờ phượng một Thiên Chúa.

¹⁶ ND: Unitarian monotheist

Thực tế, Israel đã gặp Ngài trước đó. Ngài không phải là vô hình. Họ đã từng thấy Thiên Chúa.

Chúa Con và Lời của Thiên Chúa

Thiên Chúa được cho là xuất hiện nhiều lần trong Cựu Ước: với Adam và Eva khi Ngài đi trong Vườn Eden (Sáng thế 3:8), với Ápraham tại cây sồi Mamre (Sáng thế 18:1), và với Giacóp khi Ngài vật lộn với ông trong đêm (Sáng thế 32:24). Các nhà tiên tri thường thấy thị kiến về Thiên Chúa: trên ngai Ngài trên thiên đàng (Isaia 6:1; Êdêkien 1:26-27), hoặc trên Hòm Giao Ước (Lêvi 16:2), hoặc thậm chí nói chuyện trực tiếp với Môsê (Xuất hành 33:11). Còn có rất nhiều ví dụ khác. Còn có cả một thời kỳ khi Chúa cư ngụ với Israel và đồng hành một cách hữu hình cùng họ hơn 40 năm, một sự hiện diện rất gần gũi với người dân đến mức họ đã khóc khi Ngài rời họ (Thủ lãnh 2:1-4). Các biểu hiện hữu hình của Thiên Chúa trong Cựu Ước thường được gọi là "Thiên Thần của Chúa" (Sáng thế 16:7-11; 22:11-15, v.v.) hoặc "Lời của Chúa" (Sáng thế 15:1-4; 1 Samuen 3:21; 15:10, v.v.). Ngôn ngữ mà Cựu Ước sử dụng cho hình tượng này là ngôn ngữ chỉ dành riêng cho Yahweh, Thiên Chúa của Israel, Đấng Sáng Tạo và Chúa của họ. Chẳng hạn, khi Thiên Thần của Chúa xuất hiện trước Môsê trong bụi gai cháy (Xuất hành 3:2), chỉ vài câu sau, Đấng nói chuyện với ông từ bụi gai đã được xác định là Thiên Chúa (Xuất hành 3:4-6).

Vậy thì, làm thế nào mà Thánh Gioan, khi viết về Chúa Giêsu, có thể viết trong Gioan 1:18 rằng "Chưa ai từng thấy Chúa"? Phải chăng Tổng đồ Gioan không biết về Thiên Thần của Chúa, Lời của Chúa, Đấng Chính là Thiên Chúa?

Đôi lúc, khi mọi người trích dẫn Gioan 1:18, họ quên mất phần thứ hai của câu đó, nói rằng, "Con Duy Nhất,¹⁷ Đấng ở trong lòng Cha, Ngài đã tỏ cho chúng ta biết."

¹⁷ Từ "monogenes" trong tiếng Hy Lạp ở Gioan 1:14 và 1:18 thường được dịch là "con một" (only-begotten) trong nhiều bản Kinh Thánh tiếng Anh, nhưng có nhiều nghiên cứu cho thấy ý nghĩa vào thời kỳ Kinh Thánh của từ này là "độc nhất" hoặc "duy nhất," điều này được phản ánh trong các bản dịch tiếng Anh khác. Chúa Giêsu dĩ nhiên cũng là

Câu này thực chất là sự hoàn thiện của một ý tưởng mà Gioan đã đưa ra từ đầu chương. Ông bắt đầu bằng cách nói, "Ban đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng với Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa" (Gioan 1:1). Sau đó, ông nói, "Ngôi Lời đã trở nên xác thịt và cư ngụ giữa chúng ta, đầy ân sủng và chân lý; chúng ta đã chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài, vinh quang của Con Một từ Chúa Cha" (Gioan 1:14).

Nói cách khác, hình tượng đã xuất hiện nhiều lần trong Cựu Ước—Thiên thần của Chúa hoặc Lời của Chúa, thực sự là Yahweh, Thiên Chúa của Israel—thực ra chính là Con Thiên Chúa, Chúa Giêsu Kitô. Thánh Gioan đang nhắc đến tri thức bấy giờ về sự xuất hiện của Thiên Chúa và nói rằng Ngôi vị thứ Hai của Thiên Chúa mà Israel luôn biết đến hiện đang là người, và người đó chính là Đức Giêsu Kitô.

Vì vậy, Thánh Gioan không nói rằng chưa ai đã từng thấy Thiên Chúa. Ông đang nói rằng mỗi khi ai đó thấy Thiên Chúa, đó chính là Con và Lời của Thiên Chúa mà họ đã thấy. Và Ngài hiện đang ở giữa chúng ta. Ngài là Chúa Giêsu Kitô. Chính trên cơ sở này mà Chúa Giêsu được tuyên bố là Thiên Chúa trong Tân Ước.

Đấng Mêsia của Israel

Tuy nhiên, có một điều mới mẻ được tuyên bố, đó là Con Thiên Chúa nay đã trở thành người. Và chính Đức Chúa-Người, Chúa Giêsu Kitô, được giới thiệu với tư cách là Đấng Mêsia đã được kỳ vọng từ lâu. Mặc dù sự kỳ vọng này bắt nguồn từ khi loài người được tạo dựng trong Sáng thế, nhưng với Ápraham, chúng ta đã thấy rõ mục đích của Đấng Mêsia là cứu nhân loại khỏi ác quỷ đã ràng buộc họ.

Con Một của Thiên Chúa, nhưng đó không phải là điểm chính được nhấn mạnh trong Gioan 1. Ở đây, nhấn mạnh vào tính duy nhất của quyền làm Con của Chúa Giêsu, bởi vì cũng có những "con của Thiên Chúa" tức là khác là các thiên thần.

Thiên Chúa đã chuẩn bị con đường cho Đấng Mêsia bằng cách ban một lối sống cho con cháu của Ápraham (những người bắt chước sự tuân phục của ông, không chỉ những người là con cháu về mặt di truyền), những người này được gọi là người Hípri ("người lang thang"), sau đó được gọi là người Do Thái (Jews; "người của xứ Judea"). Tuy nhiên, trên hết, họ được gọi là Israel, dân tộc mà Thiên Chúa tạo dựng cho chính Ngài trong cuộc Xuất hành khỏi Ai Cập. Chúa đã nói với dân tộc được chọn này thông qua nhà Tiên tri Moses trong cuộc Xuất hành và sau đó qua các nhà tiên tri khác.

Đối với Moses, Chúa tiết lộ rằng Ngài sẽ được biết đến với Israel như là Yahweh, nghĩa là "Ta là" hoặc "Đấng Hiện Hữu" hoặc, theo nghĩa đen nhất, "Đấng khiến mọi sự hiện hữu" (nhấn mạnh vai trò của Ngài là Đấng Sáng Tạo muôn loài, một trong nhiều cách mà Ngài khác biệt với các vị thần của các dân tộc). Tân Ước sử dụng cụm từ "Ta là" trong bản văn tiếng Hy Lạp. Tên gọi này chỉ ra rằng lối sống mà Ngài mặc khải nhằm giúp dân Ngài biết Chúa là ai, để nhận biết Đấng Tạo Hóa của họ không chỉ về mặt tri thức mà còn ở mức độ cá nhân thật sự.

Lối sống được mặc khải qua Môsê có một mục đích duy nhất: dạy Israel và các dân tộc xung quanh cách tái kết nối với Thiên Chúa để họ có thể thực sự biết Ngài và được thông công với Ngài (mặc dù chưa hoàn thiện như khi thông qua Đấng Kitô sau này). Khi tuân theo và thờ phượng Ngài, họ gia nhập vào Ngài và trở nên giống Ngài hơn, vì đó là điều xảy ra khi bạn tham gia vào việc thờ phượng thần của mình. Việc thờ ngẫu tượng cũng đạt được điều tương tự, dù những người thờ ngẫu tượng trở nên giống như các thần giả của mình—ma quỷ (xem Thánh vịnh 115 và 135).

Thiên Chúa đã thể hiện mình với Israel không chỉ như là thần linh của họ, mà còn như Cha của họ, điều này thể hiện mong muốn của Ngài cho một mối quan hệ mật thiết và gần gũi. Qua nhiều thế kỷ sau Ápraham và Môsê, Israel đôi khi trung tín với Thiên Chúa nhưng cũng thường lạc lối.

Trải dài trong các lời tiên tri của những người của Chúa và phát triển trong truyền thống của Israel là hy vọng về một đấng được gọi là Đấng Mêsia,

một từ trong tiếng Hípri có nghĩa là "đáng được xúc dầu". Chúng ta thường nghĩ đến đáng Mêsia như một từ chỉ dành riêng cho Chúa Giê-su, nhưng trong Cựu Ước, nó đã được sử dụng từ lâu, ngay cả ngoài việc hy vọng cụ thể về một đáng cứu thế sẽ giải cứu Israel.

Môsê là một kiểu mẫu của đáng Mêsia—một người được Thiên Chúa sai đến để dẫn dắt dân Ngài ra khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập, thoát khỏi sự áp bức của các vị thần Ai Cập. Thiên Chúa đã đặc biệt chọn ông cho nhiệm vụ này, để khơi dậy dân Ngài ra khỏi ách nô lệ của pharaoh Ai Cập và đưa họ đến Miền Đất Hứa. Trong truyền thống Do Thái, hy vọng về đáng Mêsia đôi khi được thể hiện bằng cách so sánh đáng Mêsia với Môsê. Môsê thậm chí còn được gọi là "đáng Mêsia" trong một số bản văn ngoại thư từ Cuộn Biển Chết (4Q377 Ngũ Thư Ngoại Thư).¹⁸

Trong Lêvi 4:3, 5, *đáng Mêsia* được dùng để chỉ "thầy tế lễ được xúc dầu." Thuật ngữ này không chỉ dùng cho một thầy tế lễ cụ thể mà cho bất kỳ ai được dành riêng cho công việc phụng sự Thiên Chúa. Nó cũng được dùng cho vua của Israel, đặc biệt là David, người có dòng dõi vương quyền được coi là được Thiên Chúa đặc biệt chọn lựa.

Chúng ta có thể nhớ rằng David được nhà Tiên tri Samuel xúc dầu, biến ông thành một "đáng được xúc dầu." Nhưng mặc dù David và dòng dõi của ông, được Thiên Chúa thiết lập như các vua của Israel, chiếm vị trí quan trọng trong truyền thống Mêsia, những người khác vẫn được gọi là đáng Mêsia, như Mười Hai Tổ Phụ hoặc thậm chí là Cyrus, vua ngoại giáo của người Ba Tư mà Thiên Chúa đã dùng để chinh phục Babylon và đưa Israel trở về Jerusalem sau thời gian lưu đày ở Babylon.

Quan điểm về lời hứa Mêsia như là sự giải thoát khỏi cảnh lưu đày và hy vọng phục hồi vương quyền của David đã phát triển đặc biệt sau khi trở về từ lưu đày, khi vương quyền không còn được tiếp nối bởi một hậu duệ của David mà bởi các thầy tế lễ thượng phẩm, những người không xưng mình là vua

¹⁸ ND: 4Q377 Apocryphal Pentateuch

nhưng vẫn hành động như những người cai trị Israel cho đến thời Maccabees. Nhà Maccabees, cũng không phải là hậu duệ của David, đã tạo ra dòng Hasmoneans, những người cai trị Palestine khoảng một thế kỷ cho đến khi bị người La Mã chinh phục. Người La Mã, tất nhiên, đã dựng lên các vua khách như Herod, cũng không phải là hậu duệ của David.

Hy vọng vẫn còn đó rằng một đấng cứu thế sẽ đến, người vừa là "con của David" vừa là "đấng được Chúa xúc dầu." Chúng ta có thể thấy từ lịch sử sử dụng từ *đấng mèsia* trong Cựu Ước nhiều điều tiên báo về Chúa Giêsu, Đấng là Con của David, là tiên tri, thầy tế lễ, vua, Đấng giải thoát những kẻ bị giam cầm, Đấng dẫn dắt dân Ngài ra khỏi hoang mạc, Đấng dẫn dắt khỏi sự thờ ngẫu tượng, và nhiều điều khác nữa.

Đấng Mèsia được nhắc đến nhiều lần trong các Thánh vịnh và được tiên tri trong sách Daniel, nơi Ngài được mô tả đặc biệt trong bối cảnh phục hồi Israel sau khi trở về từ cuộc lưu đày ở Babylon. Daniel đã sống cả cuộc đời mình trong cuộc lưu đày ở Babylon và với niềm hy vọng về Đấng Mèsia.

Đấng Cứu Thế của Thế Giới

Nhưng chúng ta không nên nghĩ rằng niềm hy vọng về Đấng Mèsia chỉ là một niềm hy vọng địa phương giới hạn trong Israel, mặc dù dường như có một số người vào thời của Chúa Giêsu đã nghĩ như vậy. Không, niềm hy vọng về một Đấng Cứu Thế, một người sẽ phục hồi dân tộc của mình, là điều đã kéo dài từ thời Adam và Eva và tất cả con cháu của họ.

Câu chuyện của Israel trong Cựu Ước thường kể câu chuyện của loài người trong một phạm vi nhỏ hơn. Chúng ta thấy cuộc Xuất hành khỏi Ai Cập và sự trở về từ cuộc lưu đày ở Babylon, và cả hai đều là hình ảnh của sự trở về của loài người từ cuộc lưu đày khỏi Thiên Đàng với sự Sa Ngã của Adam và Eva—một sự phục hồi vào Vương Quốc của Chúa.

Và trong cả hai câu chuyện, chúng ta thấy một cuộc đấu tranh và sự thanh lọc của dân Israel khi họ lang thang trong sa mạc Sinai trong cuộc Xuất hành hoặc khi họ chịu cảnh lưu đày ở Babylon. Đó cũng chính là câu chuyện của

chúng ta, một câu chuyện về sự đấu tranh và thanh lọc trên con đường đến Miền Đất Hứa của Vương Quốc của Chúa (xem 1 Côrintô 10:1-12).

Đây là lý do tại sao chúng ta cần biết câu chuyện của Israel trong Cựu Ước. Nó không chỉ là câu chuyện lịch sử về nguồn gốc của một sự kết hợp các bộ tộc Trung Đông mà là câu chuyện của loài người, cả Do Thái và Dân Ngoại. Nếu như cuộc hôn nhân của nhà Tiên tri Hosea với người phụ nữ không chung thủy là hình ảnh của mối quan hệ của Chúa với Israel, thì mối quan hệ của Chúa với Israel cũng sẽ là hình ảnh của mối quan hệ của Ngài với toàn thể loài người. Những gì Israel đã trải qua, loài người cũng đã trải qua. Và những gì Israel đã trở thành—Israel được đổi mới, Giáo hội—cũng là điều mà loài người cũng có thể trở thành. Khi câu chuyện về Israel trong Giao ước Cựu Ước đạt đến sự viên mãn của nó, Đấng Mêsia, Đấng Được Xức Dầu của Chúa—trong tiếng Hy Lạp là *Christos*, được dịch sang tiếng Anh là *Kitô*—cuối cùng đã được tiết lộ.

Hơn hai ngàn năm trước, Maria, một thiếu nữ đồng trinh thuộc dòng dõi David, đã nhận được một thông điệp từ một tổng lãnh thiên thần, một trong những thiên binh tướng vây quanh và phục vụ Chúa. Ngài nói với cô về sự giáng trần của một Đấng Cứu Thế, Đấng sẽ là Mêsia và sẽ cứu dân Ngài khỏi tội lỗi của họ. Chúa Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Maria, và cô sẽ thụ thai Con Thiên Chúa, Giêsu, mà không có sự tham gia của một người cha trần thế (Luca 1:26-38). Tên *Giêsu* có nghĩa là "Yahweh cứu thế."

Thiên Chúa đã chọn Maria cho nhiệm vụ vĩ đại này vì sự trong sạch và trái tim tuân phục của cô. Cô sẵn lòng chấp nhận, nói rằng, "Này tôi là tôi tớ Chúa! Xin hãy làm cho tôi như lời ngài truyền" (Luca 1:38). Và Thiên Chúa cũng đã tiết lộ cho Joseph, người đã đính hôn với cô, về bản chất của sự mang thai này và Đấng sẽ được sinh ra từ cô là ai (Matthêu 1:18—21).

Và Con Thiên Chúa này là ai? Chúng ta đã nói nhiều điều về Ngài, nhưng đây là một bản tóm tắt về Ngài: Ngài vừa là thần vừa là người, vừa hoàn toàn là Thiên Chúa vừa hoàn toàn là con người. Ngài là ngôi thứ hai của Ba Ngôi Thiên Chúa, gồm Cha, Con, và Thánh Thần. Ngài là con người theo mọi

cách nhưng không có tội lỗi. Ngài là một Ngôi Vị Thiên Chúa trong hai bản tính—thần thánh và con người.

Với sự Nhập Thể—một từ có nghĩa là "mặc lấy xác thịt," cho thấy rằng Thiên Chúa đã thực sự trở thành con người—nhân loại giờ đây đã được hợp nhất với Thiên Chúa.

Cuộc Đời của Chúa Giêsu

Khi Chúa Giêsu được sinh ra tại Bethlêhm, xứ Judea (một thành phố ở Israel, thành phố của David), sự ra đời của Ngài đã được thông báo: các thiên thần hiện ra với những người chăn chiên gần đó (Luca 2:8-20), và một ngôi sao đã xuất hiện dẫn đường cho những nhà thông thái từ phương Đông (có thể là từ Ba Tư), họ đã lên đường tìm kiếm Ngài (Matthêu 2:1-12).

Chúa Giêsu lớn lên như bất kỳ cậu bé nào. Ở tuổi ba mươi, Ngài đến gặp Thánh Gioan Tẩy Giả (còn gọi là Thánh Gioan Tiền Hô) tại sông Jordan và được ông làm phép rửa—Ngài đã được nhấn chìm trong nước và rồi bước lên. Trong sự kiện này, Thánh Gioan đã nói về Ngài: "Đây là Chiên Thiên Chúa, Đáng xóa bỏ tội lỗi trần gian!" (Gioan 1:29).

Phép rửa của Chúa Giêsu đã khởi đầu sứ mệnh thánh hóa toàn thể tạo vật, xua đuổi ác quỷ và tái lập sự cai trị của Thiên Chúa (chúng ta sẽ đi vào chi tiết hơn trong chương 4). Trong ba năm hoạt động công khai trên Trái Đất, Ngài không chỉ giảng dạy các điều răn của Thiên Chúa mà còn chữa lành bệnh tật cho mọi người, cả về thể xác lẫn tâm linh. Chúa Giêsu đặc biệt tập trung sứ vụ của mình vào mười hai môn đệ, phần lớn trong số họ là những người lao động, đặc biệt là người đánh cá. Khi sứ mệnh của Ngài sắp kết thúc, một trong các môn đệ của Ngài, tên là Judas Iscariot, đã phản bội Ngài và giao Ngài cho các nhà cầm quyền Do Thái địa phương. Sau đó, họ giao Ngài cho chính quyền đế quốc La Mã, những người đã đóng đinh Ngài dưới thẩm quyền của tổng trấn Pontius Pilate. Chúa Giêsu đã bị kết án theo luật pháp như một kẻ phạm thượng theo luật Do Thái.

Hình phạt đóng đinh vào thập giá—bị đóng đinh vào một cây thập giá bằng gỗ lớn và treo lên để ngạt thở đến chết—được người La Mã sử dụng để hành quyết những người thấp kém nhất trong xã hội, những kẻ bị coi tệ nhất trong những *non personae*. Có vẻ kỳ lạ khi người La Mã lại quan tâm đến việc ai đó phạm thượng theo luật Do Thái (họ coi những người không phải La Mã về cơ bản tương đương với súc vật và không quan tâm đến phong tục của họ), nhưng mối quan tâm hàng đầu của họ là duy trì hòa bình. Vì họ có lý do để tin rằng Chúa Giêsu có thể là nguyên nhân gây ra một cuộc bạo loạn, nên điều hợp lý là hành quyết Ngài. Việc hành quyết một người sẽ khiến việc ngăn chặn bạo loạn dễ dàng hơn là duy trì hòa bình bằng cách thẩm sát người dân địa phương (điều mà họ thường làm).

Chúa Giêsu đã chết vào một ngày thứ Sáu, ngày trước đại lễ Vượt Qua của Israel—một ngày kỷ niệm sự giải phóng họ khỏi ách nô lệ ở Ai Cập và hình thành họ như một dân tộc. Chúa Giêsu đã trỗi dậy từ cõi chết vào ngày thứ ba, là Chủ Nhật. Qua cái chết tự nguyện và sự phục sinh này, Chúa Giêsu đã phá vỡ quyền lực của cái chết trên toàn thể nhân loại mãi mãi, và chính Ngài đã trở thành sự hoàn thiện của lễ Vượt Qua.

Sau khi Ngài sống lại, Ngài đã được thấy còn sống bởi nhiều người, bao gồm mười một môn đệ (Judas, trong sự hối hận vì đã phản bội Đấng Kitô, đã tự sát) và nhiều người khác. Ngài đã ở lại trên Trái Đất thêm bốn mươi ngày nữa, tiếp tục dạy dỗ mười một môn đệ để chuẩn bị họ trở thành các *tông đồ*, một từ có nghĩa là "những người được sai đi làm sứ mệnh." Sau bốn mươi ngày, Ngài đã thăng thiên về trời khi các tông đồ chứng kiến.

Vì vậy, khi chúng ta nói rằng Chúa Giêsu là Đấng Mêsia và Đấng Cứu Thế của thế giới, đó là ý nghĩa của điều này. Chúng ta có ý rằng Ngài là niềm hy vọng không chỉ của Israel trong Cựu Ước mà của toàn thể nhân loại. Israel, là dân tộc được chọn của Thiên Chúa trong Giao ước Cũ, đã phục vụ để cung cấp hình ảnh cho câu chuyện vốn đã định nghĩa toàn thể nhân loại. Chúa Giêsu là Đấng Mêsia của Israel—Đấng Kitô—Đấng sẽ cứu chuộc họ, Con của David, người sẽ dẫn dắt họ ra khỏi lưu đày, Đấng Được Xức Dầu, người sẽ khôi phục

ngôi vua và chức tư tế cho Israel. Ngài không chỉ là Con của David mà còn là Con Thiên Chúa, vì vậy Ngài là Đấng Mêsia không chỉ của Israel trong Giao ước Cũ mà còn của Israel được đổi mới, tức là Giáo hội, tức là Giao ước Mới mà tất cả nhân loại đều được mời gọi, bao gồm cả người Do Thái. Ngài đã dẫn dắt tất cả chúng ta ra khỏi cảnh nô lệ trong Ai Cập của tội lỗi, ra khỏi lưu đày trong Babylon của dục vọng, ra khỏi sự thờ ngẫu tượng với bất cứ điều gì chúng ta tôn thờ ngoại trừ Ngài.

Khi chúng ta nói rằng Chúa Giêsu là Đấng Mêsia, chúng ta giả định tất cả bối cảnh Cựu Ước và những gì Ngài đã làm trong Tân Ước. Nếu chúng ta không biết điều này, thì việc gọi Ngài là Đấng Mêsia sẽ không có ý nghĩa. Việc gọi Ngài là Đấng Được Xức Dầu cũng không có ý nghĩa nếu chúng ta không biết mục đích mà Ngài được xức dầu. Tương tự, việc gọi Giáo hội là Israel Mới cũng không có ý nghĩa nếu chúng ta không biết gì về Israel Cũ.

Khi đọc Phúc âm, chúng ta không nhất thiết phải ghi nhớ tất cả lịch sử này—và còn nhiều điều khác nữa để biết! Nhưng chúng ta cần biết rằng Chúa Giêsu với tư cách là Đấng Mêsia là Đấng Được Xức Dầu, được Thiên Chúa phái đến để dẫn dắt dân Ngài ra khỏi cảnh nô lệ, lưu đày, và thờ ngẫu tượng, để khôi phục và hoàn thiện ngôi vua và chức tư tế, để đánh bại sự áp bức ma quỷ. Ngài là sự hoàn thiện của tất cả các lời tiên tri của Cựu Ước, là đỉnh cao của những hy vọng không chỉ của người Do Thái mà còn của toàn thể nhân loại từ thời Adam và Eva.

Vậy khi đã được giới thiệu Ngài là ai, liệu chúng ta có thể hỏi rằng, Ngài đã hoàn thành những điều gì?

Chương IV

Chúa Giêsu Kitô đã hoàn thành những gì?

Hỡi Cái Chết, vùi chích của người dâu?

Hỡi Âm Phủ, chiến thắng của người dâu?

Đấng Kitô đã trỗi dậy, và người đã bị lật đổ!

Đấng Kitô đã trỗi dậy, và lũ ma quỷ đã gục ngã!

Đấng Kitô đã trỗi dậy, và thiên thần mừng vui!

Đấng Kitô đã trỗi dậy, và sự sống lên ngôi!

Đấng Kitô đã trỗi dậy, và không một kẻ chết nào còn nằm trong mộ!

(Thuyết giáo Phục Sinh của Thánh Gioan Chrysostom)

Chúng ta đã thấy trong chương 2 lý do tại sao phúc âm lại cần thiết, với cả ba vấn đề của Sự Sa Ngã: cái chết, tội lỗi, và sự cai trị của ma quỷ. Cả ba vấn đề này đều đã được kiểm soát nhưng không bị đánh bại dưới Giao ước Cũ. Trong Giao ước Mới, những gì Chúa Giêsu Kitô đã hoàn thành là sự đánh bại của cả ba vấn đề này, mặc dù theo thứ tự ngược lại.

Trước khi bước vào chi tiết, điều quan trọng là chúng ta phải hiểu rằng: sứ mệnh của Đấng Kitô là sứ mệnh của tình yêu thương. Không có một vị thần ngoại giáo nào yêu thương những người thờ phượng mình. Chính vì thế, thông điệp phúc âm đã gây kinh ngạc và mang tính cách mạng sâu sắc cho thế giới cổ đại: rằng Thượng Đế của vũ trụ, Thượng Đế của các vị thần, Chúa của các chúa, Chúa của các đạo binh, sẽ tiếp cận đến con người thấp hèn—bao gồm cả phụ nữ, trẻ em, và nô lệ, những người mà thế giới cổ đại không hoàn toàn xem là con người—và giải cứu họ khỏi ma quỷ, tội lỗi và cái chết.

Chính trong khuôn khổ của tình yêu thương và sự hy sinh của Chúa, chúng ta sẽ xem xét ba thành tựu của Đấng Kitô, vốn là cốt lõi của phúc âm.

Phục hồi sự Sa Ngã: Trừ quỷ

Sau sự kiện Tháp Babel, nhân loại đã bị cai trị bởi ma quỷ, được thể hiện và củng cố đặc biệt qua việc thờ ngẫu tượng, thờ cúng các thiên thần sa ngã. Tham gia vào hoạt động của ma quỷ sẽ đẩy bạn vào việc thông công với ma quỷ, và điều đó khiến bạn trở nên giống chúng hơn.

Cách rõ ràng nhất để giao thiệp với ma quỷ là thông qua việc thờ ngẫu tượng, trong đó các lễ vật được dâng lên cho ma quỷ, sau đó được người thờ cúng ăn. Bữa ăn chia sẻ này là một hành động thông công, khiến ma quỷ trở thành một phần của cộng đồng của bạn và cho nó ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn. Không một Kitô hữu nào trong thế giới cổ đại coi những nghi lễ này là giả tạo. Họ hiểu rằng chúng có tác dụng. Chúng đưa bạn vào việc thông công với thần của mình.

Sự tương tác này cũng được thực hiện với ngay cả những việc thờ cúng ít mang tính "tôn giáo" rõ ràng hơn, tức là bằng cách hiến tế cho những ham mê luôn bị kích động thông qua tác động của ma quỷ. Vì vậy, mặc dù một người trong thời đại của chúng ta có thể không dâng các lễ vật động vật hoặc thực phẩm khác cho Aphrodite, anh ta có thể đang hiến tế thời gian, của cải, các mối quan hệ, và nhiều hơn nữa trong việc theo đuổi vẻ đẹp thể chất. Hoặc anh ta có thể không thờ Loki, nhưng anh ta sẽ hiến tế một phần trong cuộc sống để làm khổ người khác. Những sự hiến tế khác có thể là cho sự tham ăn, sự tức giận, quyền lực, v.v. Những sự hiến tế như vậy có tác động tương tự như việc đưa một con bò bị giết lên bàn thờ Zeus.

Tương tự, bất kỳ hành động tội lỗi nào cũng là sự giao thiệp với ma quỷ: "Ai phạm tội là thuộc về ác quỷ, vì ác quỷ đã phạm tội từ ban đầu" (1 Gioan 3:8a). Và ngay cả những ham muốn của một người cũng sẽ bị ràng buộc với ác quỷ nếu người đó có liên hệ với hắn (Gioan 8:44).

Dưới Giao ước Cũ, sự thống trị của các dân tộc bởi ma quỷ đã được kiểm soát bằng sự xuất hiện của một dân tộc mới, Israel. Nhưng điều đó không chấm dứt được vấn đề, vì Israel nhiều lần bị cám dỗ và sa vào việc thờ ngẫu tượng. Ma quỷ cần phải bị đuổi ra một lần và mãi mãi.

Do đó, chúng ta có thể thấy tại sao một khía cạnh quan trọng trong sứ vụ của Chúa Giêsu là trừ quỷ, việc xua đuổi ma quỷ: "Con Thiên Chúa đã hiện ra để hủy phá công việc của ác quỷ" (1 Gioan 3:8b). Lật đổ công việc của ác quỷ không chỉ là một trong những việc Chúa Giêsu đã làm, mà là mục đích chính của sự hiện thân của Ngài trên trái đất.

Vì thế, việc trừ quỷ mà Chúa Giêsu thực hiện trong thời gian Ngài trên mặt đất không phải chỉ là một màn phụ để thể hiện quyền năng của Ngài hay một giải pháp *ad hoc* cho bệnh tật của con người. Việc đuổi ma quỷ là cốt lõi trong sứ mệnh của Ngài. Ngài đến để giành lại thế giới cho Vương quốc của Chúa, và điều này có nghĩa rằng Ngài sẽ dành thời gian để trục xuất những kẻ áp bức và những kẻ cai trị giả dối.

Một trong những chủ đề chính mà chúng ta thấy trong sứ mệnh trừ quỷ của Chúa Giêsu là mọi người thường được chữa lành khỏi bệnh tật cùng lúc. Bằng cách đuổi ma quỷ, Chúa Giêsu đã chữa lành bệnh tâm thần (Luca 8:26-37), động kinh (Mátthêu 17:14-21), mù lòa và câm điếc (Mátthêu 12:22-32), và v.v. Tại sao sức khỏe thể chất lại liên quan mật thiết với việc trừ quỷ? Đó là vì mọi điều dữ trên thế giới đều được hiểu là gắn liền với tác động của ma quỷ. Điều đó không có nghĩa là mọi người bệnh đều bị "ma quỷ ám" hay đã phạm một tội lớn, nhưng nó có nghĩa là bệnh tật có liên quan đến ma quỷ.

Có lẽ điều thú vị nhất về việc trừ quỷ là chúng ta nên nhớ đến việc Chúa Giêsu chịu phép Rửa bởi Thánh Gioan Tiền hô. Biểu tượng truyền thống của Kitô giáo về sự kiện này cho thấy các vị thần nước trong dòng sông dưới chân Chúa Giêsu—thường là những hình người nhỏ cư ở trên cá hoặc quái vật biển, và thường có những sinh vật rồng hoặc rắn bị nghiền nát dưới chân Ngài. Điểm nhấn mạnh ở đây là Ngài đã vượt qua sự hỗn loạn của toàn thể tạo hóa liên quan đến các vị thần giả này. Nói cách khác, sứ mệnh trừ quỷ của Chúa Giêsu

có phạm vi toàn vũ trụ. Ma quỷ phải bị lật đổ và trục xuất, không chỉ khỏi con người mà khỏi cả tạo vật.

Phục hồi sự Sa Ngã: Sự tha thứ tội lỗi

Như chúng ta đã thấy, vào thời Chúa Giêsu, tội lỗi được coi là công việc của ác quỷ hoặc các ma quỷ khác. Sự hiểu biết này tương phản với quan điểm hiện đại của một số Kitô hữu, thường coi tội lỗi chủ yếu là sự vi phạm luật pháp. Nếu tội lỗi chỉ được coi là sự vi phạm pháp luật, thì đó là một tội đáng bị trừng phạt. Do đó, tội lỗi được giải quyết bằng hình phạt pháp lý. Trong mô hình đó, những gì Chúa Giêsu hoàn thành là gánh lấy hình phạt tội lỗi lên mình Ngài để những người theo Ngài không bị trừng phạt.

Quan điểm về Đấng Kitô như là sự thay thế cho nhân loại có thể không hoàn toàn sai, nhưng đó chỉ là một phần nhỏ của câu chuyện. Vấn đề với tội lỗi không phải là người phạm tội có một vết nhơ chống lại họ. Đó là họ đã bị thay đổi bởi tội lỗi và trở thành những người có giao thiệp với ma quỷ. Họ trở nên giống như chúng vì họ thông công với chúng. Điều này không chỉ áp dụng cho một số tội nhân lớn mà cho tất cả tội nhân, có nghĩa là cho tất cả mọi người.

Vì đây là một vấn đề hiện sinh hơn là một vấn đề pháp lý, nên tội lỗi là một dạng bệnh tật và thậm chí là một sự nghiện ngập. Điều đó có nghĩa là sự tha thứ cho tội lỗi bao hàm việc chuyển hoá con người thành người có sự thông công với Chúa và đang trong quá trình trở nên giống Ngài, thay vì những gì xảy ra từ việc thông công với ma quỷ.

Dưới Giao ước Cũ, tội lỗi được quản lý thông qua một hệ thống của các lễ vật và sự thanh tẩy theo luật Lêvi. Các thầy tế lễ dâng các lễ vật, động vật và thực phẩm khác, cũng như thực hành thanh tẩy bằng máu và tro, đặc biệt tập trung vào nghi thức của Ngày Chuộc Tội. Những hành động này là để làm sạch tội lỗi của Israel nhưng không chấm dứt được tội lỗi.

Thành tựu của Đấng Kitô là việc lật đổ quyền lực của tội lỗi bằng cách ban sự thanh tẩy thật sự và mãi mãi thông qua việc dâng hiến máu của Ngài trên thập giá và qua sự phục sinh của Ngài. Sự tha thứ này được nhận ban đầu

qua phép Rửa của Kitô giáo, được ví như trận Đại hồng thủy của Noah (1 Pet. 3:20-21). Và khi các tín hữu Kitô giáo lại sa vào tội lỗi, họ có thể được tha thứ qua việc xưng tội (Gioan 20:23; 1 Gioan 1:9) và qua Thánh Thể (Mátthêu 26:26-28).

Phục hồi sự Sa Ngã: Sự phục sinh

Sứ mệnh của Đấng Kitô trong thế giới này, vốn là để thiết lập Vương quốc và lật đổ cũng như đánh đuổi hết kẻ thù của Ngài, cuối cùng đã được hoàn thiện trong việc tiêu diệt kẻ thù cuối cùng, đó chính là cái chết: "Sau đó là cái kết sẽ đến, khi Ngài trao vương quốc lại cho Thiên Chúa, Cha Ngài, khi Ngài phế bỏ tất cả quyền cai trị, tất cả quyền hành và quyền lực. Vì Ngài phải trị vì cho đến khi Ngài đặt mọi kẻ thù dưới chân Ngài. Kẻ thù cuối cùng bị tiêu diệt là cái chết" (1 Côrintô 15:24-26).

Sự phục sinh là điều tối quan trọng đối với Kitô giáo vì đó là sự chiến thắng hoàn toàn và cuối cùng của Chúa Giêsu Kitô. Đây là điều làm cho Kitô giáo trở thành Kitô giáo. Đây chính là trái tim của phúc âm.

Để hiểu được đầy đủ ý nghĩa của sự phục sinh, chúng ta cần phải nhìn sâu hơn vào Chúa Giêsu là ai và điều đó có ý nghĩa gì khi Ngài đã trỗi dậy từ cõi chết. Kitô giáo là độc nhất với lời tuyên bố này: Thiên Chúa đã thật sự trở thành người, thật sự đã chết, và rồi thật sự đã sống lại từ ngôi mộ. Không một tôn giáo nào khác tuyên bố như vậy. Không ai khác dám nói rằng Đức Chúa-Người đã chết và sống lại.

Giờ đây, một người có thể nói: Chẳng phải có những vị thần ngoại giáo cổ đại đã trở thành con người sao? Có nhiều vị thần xuất hiện dưới *hình dạng* con người, điều đó là đúng. Nhưng những vị thần đó cũng thường xuất hiện dưới hình dạng con bò, rắn hoặc mèo. Không ai từng nói rằng họ *trở thành* con người theo nghĩa thực sự mang bản chất con người trong khi vẫn giữ nguyên bản chất Thần thánh. Thần là một hệ, và người phàm là một hệ khác. Một vị thần có thể xuất hiện như một người đàn ông, nhưng ông không trở thành một

con người. Điều gần nhất bạn có thể có là một hiện thân, một vị thần trong hình dạng con người, hoặc một á thần, một dạng nửa thần, nửa người.

Chúa Giêsu Kitô là độc nhất trong tất cả các tuyên bố về thần tính ở chỗ Ngài tuyên bố Ngài là Con Thiên Chúa, là Thiên Chúa thật sự trong mọi khía cạnh, Người đã trở thành Con của Đức Mary, là con người thật sự trong mọi khía cạnh. Việc tuyên bố như vậy khá là điên rồ trong bối cảnh trước đó rằng các vị thần sẽ không bao giờ hạ mình để trở thành người phàm. Và điều này chỉ càng điên rồ hơn khi các triết gia ngoại giáo bắt đầu dần hướng đến một thượng đế duy nhất, toàn năng. Đã có lúc họ đồng ý về sự tồn tại của một thượng đế cách xa thời gian và không gian đến mức ngài không còn giống các vị thần ngoại giáo nhỏ nhen, ý niệm rằng ngài sẽ đến giữa chúng ta như một con người thật sự là càng không thể nghĩ tới. Xu hướng tôn giáo trong thế kỷ thứ nhất không phải là để Thượng Đế giống con người. Mặc khác, tôn giáo bắt đầu loại bỏ tính cách con người ra khỏi Thượng Đế.

Một người cũng có thể nói: chẳng phải những vị thần ngoại giáo cổ đại cũng đã chết và sống lại? Trong thế kỷ thứ 19, khái niệm "vị thần chết và sống lại" đã được thảo luận nhiều trong các giới học thuật. Nhiều cái tên đã được đưa ra—Baal của người Semitic; Adonis, Dionysius và Persephone của người Hy Lạp; Ra và Osiris của người Ai Cập; Ishtar của người Akkadian; và Bari của người Hàn Quốc. Nhưng hầu hết các vị thần ngoại giáo đã chết thì không sống lại. Và hầu hết những ai sống lại cũng không sống lại với tư cách cùng là một vị thần mà thường biến đổi thành một người khác theo một cách nào đó. Hơn nữa, không một vị thần nào trong số những thần đó tự nhận mình là Thượng Đế theo cách mà Thiên Chúa của tổ phụ Ápraham, Isaac và Giacóp là Thượng Đế. Không ai trong số họ là Thượng Đế duy nhất, chân thật, là căn nguyên cho sự tồn tại của mọi vật, là Đấng duy trì thực tại bằng quyền năng của Ngài, là Đấng tạo ra mọi thứ, vượt lên trên mọi thứ, bên ngoài mọi vật nhưng cũng ở bên trong mọi vật. Hình tượng về vị thần này không được người ngoại giáo đề xuất cho mãi đến sau này.

Và khi hình tượng của vị thần này được đề xuất bởi triết học Hy Lạp, ý tưởng rằng Ngài có thể chết cũng không có ý nghĩa gì. Nếu toàn bộ sự tồn tại phụ thuộc vào "Đấng Duy Nhất," Đấng Vô Động, thì làm sao Đấng ấy có thể chết? Cái chết không có ý nghĩa trong thế giới triết học của thần thánh không-được-tạo-ra, trong đó Thượng Đế chân thật không suy nghĩ gì ngoài bản thân Ngài. Trong mô hình đó, ngay cả việc tạo hoá cũng phải được thực hiện bởi một thực thể thần thánh riêng biệt được gọi là *demiurge* (á thần).

Vì vậy, trong khi ở thế kỷ thứ 19 và 20, các học giả đã chơi đùa với ý tưởng rằng Chúa Giêsu chỉ là một vị thần trong số nhiều vị thần đã chết và sống lại, việc đọc những câu chuyện ngoại giáo một cách toàn vẹn cho thấy rằng không có câu chuyện nào thực sự đưa ra lời tuyên bố mà các Kitô hữu đã đưa ra về Chúa Giêsu. Chúa Giêsu là Thiên Chúa thật sự trở thành con người thật sự, thật cái chết và sau đó thật sự trỗi dậy lại từ cõi chết. Ngay cả các học giả không theo Kitô giáo cũng đã về cơ bản từ bỏ luận điểm về sự không độc nhất của Ngài, mặc dù tất nhiên nó vẫn còn phổ biến trong truyền thông đại chúng và trên Internet.

Khi các Kitô hữu nói "Đấng Kitô đã trỗi dậy," đó không phải chỉ là một biến thể địa phương của một chủ đề tôn giáo phổ quát. Chúng ta đang mạnh dạn nói một điều mà chưa từng được nói trước đây. Không có tôn giáo nào xuất hiện sau khi Giáo hội lớn mạnh dám nói điều tương tự. Tất cả đều rút lui theo cách này hay cách khác—thường là về thần tính thật sự của Chúa Giêsu hoặc nhân tính thật sự của Ngài. Họ đơn giản không thể tự mình nói rằng Thiên Chúa chân thật đã trở thành con người thật sự, thật sự đã chết và rồi thật sự đã trỗi dậy lại.

Điều quan trọng là chúng ta hiểu được sự độc nhất của thông điệp Kitô giáo truyền thống về cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu. Đây là lý do tại sao khi thông điệp phúc âm được rao giảng lần đầu tiên, hầu hết mọi người đều không thể tin được—nó thật vô lý, không giống như những gì họ đã từng nghe trước đó. Và ngay cả bây giờ, điều này vẫn không thể tin được đối với hầu hết mọi người chính vì lý do đó. Rằng Thiên Chúa có thể thật sự trở thành con

người, rằng có thể có sự phục sinh từ cõi chết, và rằng sự phục sinh đó bắt đầu với Đức Chúa-Người dường như thật là điên rồ đối với hầu hết mọi người ngày nay—đôi khi ngay cả với các Kitô hữu.

Có một lần, một người kể cho tôi nghe về một cuộc trò chuyện mà ông đã có với cô cháu gái tuổi thanh thiếu niên của mình ở Paris. Cô được nuôi dưỡng như một tín đồ Methodist sùng đạo ở miền nam Mỹ. Họ đang tham dự Thánh lễ Phục sinh tại Nhà thờ Đức Bà. Cô cháu gái quay sang ông và hỏi, "Thân thể Chúa Giêsu hiện đang ở đâu?"

Ông trả lời, "Ngài đã trỗi dậy lại từ cõi chết."

Cô nói, "Vâng, nhưng chuyện gì đã xảy ra với thân xác Ngài?"

Hóa ra, cô gái trẻ này, người đã được nuôi dạy như một tín đồ nhà thờ mộ đạo suốt cả cuộc đời, tin rằng linh hồn của Chúa Giêsu đã được sống lại, nhưng thân xác Ngài thì bị bỏ lại ở đâu đó. Và cô muốn biết nơi nào đang giữ thân xác Ngài.

Khi Chúa Giêsu trỗi dậy từ cõi chết, đó không phải là một trải nghiệm "tâm linh" mơ hồ. Chúng ta muốn nói rằng trái tim đã ngừng đập nay đã bắt đầu bơm máu lại, linh hồn đã bước xuống địa ngục nay được đưa trở lại vào thân xác Ngài, phổi đã ngừng thở nay đột nhiên hít vào một lần nữa. Đức Chúa-Người, Đấng đã bị đóng đinh qua tay và chân, bị đâm vào bên hông bằng một ngọn giáo, la lớn lên, cúi đầu xuống, và trao linh hồn mình—rằng Đức Chúa-Người đó, Đấng đã bị đóng đinh như một tên trộm, đã bước ra khỏi ngôi mộ của Ngài trên hai đôi chân đã được hình thành khi Ngài còn đang trong bụng mẹ, Đức Trinh Nữ Maria. Thân thể phục sinh của Ngài hoạt động khác với trước, điều đó là chắc chắn rồi, nhưng đó vẫn là thân thể của Ngài, và Ngài vẫn là Chúa Giêsu. Và ngôi mộ thì trống rỗng.

Khi các Kitô hữu nói rằng Đấng Kitô đã trỗi dậy, chúng ta nên nói điều đó một cách rõ ràng đến mức người ta sẽ cười nhạo vì nó có vẻ điên rồ. Điều đó nên nghe có vẻ điên rồ với mọi người. Nó nên nghe có vẻ kỳ quặc như chuyện một thi thể nằm trong quan tài tại một đám tang đột nhiên ngồi dậy, ném hết tất cả những thứ người ta đã đặt vào quan tài ra sàn, và nhờ giúp đỡ để trèo ra.

Và đây không phải là sự sống kiểu xác sống, không phải là một người sống lại trong một thân thể vô tri vô giác do một thế lực xấu xa nào đó điều khiển đi lang thang tìm kiếm bộ não để ăn. Không, đây là sự sống theo nghĩa chân thực nhất, đầy đủ nhất, một sự sống mà bạn có thể thấy trong đôi mắt và nụ cười của Ngài, trong lời nói của Ngài, trong việc Ngài ăn cá và bánh mì và thậm chí cả mật ong cho món tráng miệng.

Ngài sống! Đấng Kitô đã trỗi dậy, và điều này đã thay đổi tất cả.

Nếu việc chúng ta đưa ra lời tuyên bố điên rồ rằng Thiên Chúa đã trở thành con người và rằng Đức Chúa-Người đã chết là chưa đủ, giờ đây chúng ta đang nói về một người đã chết đứng dậy và *không chết* nữa. Đây không phải là điều bình thường.

Phúc âm này không phải là một chút an ủi tinh thần để khiến chúng ta cảm thấy tốt đẹp. Phúc âm này là về Thiên Chúa, Đấng tạo ra mọi thứ, xông vào thực tại của chúng ta, đập nát cái chết, và phế bỏ quyền lực của nó.

Đấng Kitô đã trỗi dậy, và cái chết đã bị tiêu diệt: "Hỡi Cái Chết, vùi chích của người đâu? Hỡi Âm phủ, chiến thắng của người ở đâu?" (Côrintô 15:55).

Như Sứ đồ Phêrô đã đứng lên vào Ngày Lễ Ngũ Tuần và nói, "Vậy, hãy để cả nhà Israel chắc chắn rằng Thiên Chúa đã lập Chúa Giêsu, Đấng mà các người đã đóng đinh, làm Chúa và Đấng Kitô" (Công vụ 2:36); Chúa Giêsu này, người mà "linh hồn Ngài không bị bỏ lại trong Âm phủ, cũng không thấy sự hư nát trong xác thịt Ngài. Chúa Giêsu này, Thiên Chúa đã làm cho sống lại, mà tất cả chúng ta đều làm nhân chứng cho sự kiện ấy" (Công vụ 2:31-32).

Phúc âm của sự phục sinh mạnh mẽ đến mức khiến tất cả trừ một trong mười hai tông đồ bị giết vì việc truyền giảng, bởi vì thông điệp này đã phế bỏ việc thờ phượng các thần La Mã mà đế chế được xây dựng và tuyên bố sự xuất hiện của một Vương quốc mới. Các thánh tông đồ đã tự nguyện đi đến cái chết của họ, tuyên bố rằng họ đã thấy Chúa Giêsu trỗi dậy, rằng họ sẽ giảng dạy về sự phục sinh bất kể điều gì xảy ra, rằng họ sẽ tuân phục Chúa hơn là tuân phục con người (Công vụ 5:29), rằng họ sẽ đứng trong đền thờ và trong các hội

đường và trên các đường phố và đi đến tận cùng trái đất để nói tất cả những lời của Sự Sống này (Công vụ 5:20).

Họ nói: "Thiên Chúa của chúng ta không chết! Ngài sống!"

Một trong những bản tóm tắt tuyệt vời nhất về sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô được tìm thấy trong kinh anaphora của Thánh Basil Cả, cốt lõi của bản văn Phụng vụ Thánh của Ngài, mà Giáo hội Chính Thống giáo sử dụng cho sự thờ phượng Thánh Thể:

Ngài đã tự hiến mình làm giá chuộc cho cái Chết, nơi mà chúng ta bị giam giữ, bán vào ách nô lệ của tội lỗi. Và khi Ngài xuống địa ngục qua Thập giá, để Ngài có thể làm đầy mọi vật bằng chính mình, Ngài đã giải thoát những nỗi đau của cái chết, và trở dậy lại vào ngày thứ ba, mở đường cho toàn thể nhân loại đến sự phục sinh từ cõi chết, vì không thể nào mà Đấng Tạo hóa của sự sống lại bị giam giữ bởi sự hư nát, để Ngài có thể là Trái đầu mùa của những kẻ đã ngủ, là Con đầu lòng của những kẻ đã chết, để trong mọi điều Ngài có thể là đầu tiên trong tất cả.

Bài giảng của Thánh Peter vào ngày Lễ Ngũ Tuần được phản ánh trong lời của Thánh Basil, cùng với lời từ Thánh Paul (1 Côrintô 15:20; Côlôxê 1:18) và Thánh Gioan (Khải huyền 1:5).

Thánh Tông đồ Paul đã nói như sau:

"Nhưng nếu kẻ chết không sống lại thì Đấng Kitô cũng đã không trở dậy lại. Và nếu Đấng Kitô không trở dậy lại thì sự giảng dạy của chúng tôi là vô ích và đức tin của anh em cũng vô ích. Đúng, và chúng tôi sẽ bị coi là những kẻ làm chứng dối cho Thiên Chúa, vì chúng tôi đã làm chứng rằng Thiên Chúa đã làm cho Đấng Kitô sống lại trong khi Ngài không làm cho Đấng Kitô sống lại. Vì nếu kẻ chết không trở dậy thì Đấng Kitô cũng đã không trở dậy. Và nếu Đấng Kitô không trở dậy lại thì đức tin của anh em là vô ích; anh

em vẫn còn đang ở trong tội lỗi của mình! Rồi những người đã ngủ trong Đấng Kitô đều đã chết mất. Nếu chỉ trong đời này mà chúng ta có hy vọng nơi Đấng Kitô, chúng ta là những kẻ đáng thương hại hơn tất cả." (1 Côrintô 15:13-19)

Nhưng thực sự có sự phục sinh từ cõi chết. Đấng Kitô đã trỗi dậy. Đây là thành tựu cuối cùng của Chúa Giêsu—đánh bại kẻ thù cuối cùng của Ngài, đó là cái chết.

Điều gì cần rút ra ở đây? Công việc của Chúa Giêsu là thiết lập Vương quốc của Chúa, điều đó có nghĩa là đánh bại ba kẻ thù—những ma quỷ thống trị các dân tộc, tội lỗi lây nhiễm và gây nghiện cho toàn nhân loại, và cuối cùng chính là cái chết.

Khoảnh khắc phục sinh của Đấng Kitô được gọi trong tiếng Hy Lạp là *Anastasis*—Sự Trỗi Dậy. Đó mang hàm ý nhiều hơn là sự phục sinh theo nghĩa của việc thức dậy từ giấc ngủ. Từ Hy Lạp của việc này là *egesis*, cũng được dùng để chỉ sự phục sinh trong Kinh Thánh. *Anastasis* ám chỉ việc đứng lên hoặc chú ý. Đó là một thuật ngữ mạnh mẽ, gần như mang tính quân sự. Chúng ta thậm chí có thể dịch nó là một *sự nổi dậy*.

Nếu chúng ta hiểu sự đánh bại cái chết của Đấng Kitô đúng theo ánh sáng của tất cả những gì chúng ta vừa nói thì chúng ta biết rằng Sự Trỗi Dậy không chỉ đơn giản là một chiến thắng siêu hình kết thúc hiệu ứng vật lý của cái chết. Thay vào đó, sự lật đổ của cái chết là sự phá hủy quyền lực cuối cùng của kẻ thù của Đấng Kitô, là ma quỷ. Trong bối cảnh này, chúng ta đọc về Sự Trỗi Dậy trong Thánh vịnh 82:6-8 ():

*"Ta đã nói, 'Các ngươi là thần,
tất cả các ngươi đều là con của Đấng Tối Cao;
nhưng các ngươi sẽ chết như loài người,
và ngã xuống như mọi kẻ quyền thế khác.'*

*Hãy trỗi dậy, hỡi Chúa, mà phán xét thế gian;
vì mọi dân tộc đều là cơ nghiệp của Ngài!"*

Ở đây, chúng ta thấy Thiên Chúa, đã đứng lên để xét xử các thần (82:1), thi hành công lý trên tất cả các người con của Đấng Tối Cao đã nổi loạn chống lại Ngài. Họ "sẽ chết như loài người, và ngã xuống như mọi kẻ quyền thế khác" vì họ đã áp bức nhân loại (82:2-5).

Cuối cùng, lời tiên tri này được ban ra hàng thế kỷ trước khi Đấng Kitô ra đời nói rằng sự phục sinh của Ngài—Sự Trỗi Dậy—sẽ phán xét thế gian và sẽ khôi phục lại quyền cai trị các dân tộc mà đã bị lạm dụng bởi ma quỷ: "Hãy trỗi dậy, hỡi Chúa, mà phán xét thế gian; vì chính Ngài làm chủ muôn dân."

Chúng ta thấy rằng khoảnh khắc phục sinh của Đấng Kitô là khoảnh khắc định đoạt số phận của các thế lực hắc ám. Đó là khoảnh khắc quyết định xoay chuyển cục diện của cuộc chiến. Đấng Kitô hiện đang cai trị giữa những kẻ thù của Ngài (Thánh vịnh 110:2). Ngài đã đánh bại chúng, và chúng đã bị đẩy lui, nhưng trong cuộc rút lui, chúng tức giận và tìm cách kéo càng nhiều người trong chúng ta càng có thể vào sự hủy diệt cùng với chúng.

Khi các Kitô hữu tuyên bố "Đấng Kitô đã trỗi dậy!", chúng ta đang công khai tuyên bố lòng trung tín của mình với Đấng Chiến Thắng trong cuộc chiến tái chinh phục này bằng cách rao giảng rằng Chúa Giêsu đã đánh bại kẻ thù của Ngài như thế nào. Do đó, phúc âm chứa đựng trong chính nó một công vụ của chiến trường tâm linh.

Chúng ta đã thấy hai yếu tố đầu tiên của phúc âm Chúa Giêsu Kitô: Chúa Giêsu là ai? Ngài đã hoàn thành những gì? Ngài đã được tuyên bố bởi các sứ giả là các tông đồ và nhà tiên tri, và Ngài được tuyên bố là vĩ đại hơn cả Caesar Augustus và là một đấng chinh phục có thể đánh bại được chính cái chết.

Vậy thì, với danh tính của Ngài và những gì Ngài đã làm, Ngài kỳ vọng điều gì ở những người nghe phúc âm này?

Chương V

Chúa Giêsu Kitô kỳ vọng điều gì từ chúng ta?

"Vì yêu kính Thiên Chúa là vâng giữ các điều răn của Ngài; và các điều răn Ngài không phải là nặng nề." (1 Gioan 5:3)

Chúng ta đã thảo luận một cách chi tiết về thuật ngữ *evangelion* được yêu mến và hiện đang là từ của Kitô giáo; chúng ta đã thảo luận ý nghĩa tiền Kitô giáo của từ đó và cách nó định hình phúc âm Kitô giáo. Chúng ta ghi nhận rằng một *evangelion* được cấu thành từ ba phần—người cai trị sắp đến là ai, ông đã hoàn thành điều gì, và ông kỳ vọng điều gì từ những người nghe phúc âm. Bây giờ, chúng ta hãy chuyển sang phần nội dung cuối cùng này của phúc âm.

Phần cuối này có thể được soi sáng bởi một từ khác mà chúng ta nghĩ là thuộc về Kitô giáo: *kerygma*. Từ này không quen thuộc với nhiều người như *gospel* (phúc âm), nhưng nó vẫn là một thuật ngữ quan trọng trong cốt lõi của thần học Kitô giáo. Trong thần học Kitô giáo, *kerygma* đề cập đến lời tuyên bố của phúc âm. Đó là nội dung của việc rao giảng. Nó cũng đã được hiểu là lời tuyên bố cốt lõi mang tính công khai của phúc âm và do đó, theo một nghĩa nào đó, đồng nghĩa với *phúc âm*.

Nhưng trước khi *kerygma* có ý nghĩa thuật ngữ hẹp trong Kitô giáo, nó đã được sử dụng trước Kitô giáo và, giống như *evangelion*, nó mang một tính chất công khai và thậm chí là thuộc về đế chế. Bản thân từ *kerygma* xuất phát từ động từ *kerysso*, có nghĩa là "tuyên bố một cách công khai." Và danh từ *keryx* chỉ người thực hiện việc công bố này, tương đương với từ *herald* (sứ giả) trong tiếng Anh. Do đó, *kerygma* là điều được nói bởi *keryx*. Thánh Paul đã sử dụng những thuật ngữ này nhiều lần để chỉ công việc của mình như một tông đồ.

Nếu một *keryx* cưỡi ngựa vào thành phố của bạn và công bố một *kerygma*, đó không chỉ là một tin tức buổi tối. Vì nó là một lời tuyên bố công khai đặc biệt, nó thường ngụ ý một lời kêu gọi hành động, thậm chí là một lời triệu tập. Bạn được kỳ vọng phải làm một điều gì đó khi nhận được *kerygma*.

Một *kerygma* có thể là một mệnh lệnh quân sự từ chỉ huy. Bạn có thể nhận được lệnh hành quân hoặc lệnh triệu tập nghĩa vụ quân sự. Bạn có thể được triệu tập xuất hiện trước hoàng đế hoặc được mời tham dự một cuộc tranh luận công khai giữa các triết gia. Bất kể nội dung cụ thể của nó là gì, điểm mấu chốt ở đây là *kerygma* không chỉ là một mẫu thông tin, một thông điệp từ người này đến người khác, mà nó cụ thể là một tuyên bố công khai, điều đó có nghĩa là nó ảnh hưởng đến với cả cộng đồng.

Tính chất công khai của phúc âm trái ngược với cách mà nhiều tôn giáo trong thế kỷ thứ nhất được truyền đạt, đó là, như một tri thức bí mật chỉ được trao cho vài người xứng đáng. Phúc âm là một *kerygma* và do đó không phải là một tri thức bí truyền thì thầm bởi các thầy tế lễ cho các tín đồ tận tâm nhất của họ, mã hóa một cách bí ẩn vào các bản văn khó hiểu và các nghi lễ bí mật. Phúc âm công bố sự xuất hiện của Vua của các vua, người mà quyền cai trị mở rộng ra khắp vũ trụ, và vì vậy nó được tuyên bố một cách công khai. Và tất cả mọi người đều được kỳ vọng sự hồi đáp lại. Mọi người đều được mời gọi trở thành công dân trong vương quốc sắp đến này.

Tính chất công khai của lời tuyên bố này cũng trái ngược với ý nghĩa méo mó của thời hiện đại rằng phúc âm giống như một lời rao bán hàng. Tại sao? Bởi vì Vương quốc đang tiến đến cho dù chúng ta có muốn hay không. Câu hỏi không phải là mỗi người trong chúng ta có thấy Vương quốc hấp dẫn hay phù hợp với sở thích tôn giáo của mình hay không, mà là liệu chúng ta có muốn trở thành một phần của nó hay không.

Chúa Giêsu Kitô đã đánh bại ma quỷ, tội lỗi, và cái chết, nhưng tại sao chúng vẫn còn làm phiền chúng ta? Đó là vì sự chinh phục đó chưa đạt đến thời kỳ viên mãn. Đấng Kitô đã và đang trị vì trên đất như một vị Vua, nhưng

"Ngài phải trị vì cho đến khi Ngài đặt mọi kẻ thù dưới chân Ngài" (1 Côrintô 15:25). Ngài đang cai trị giữa những kẻ thù của Ngài (Thánh vịnh 110:2).

Vương quốc của Ngài đã đến, đang đến, và cũng chưa được thể hiện một cách trọn vẹn. Kinh Thánh sử dụng ngôn ngữ này, nói rằng Vương quốc đã đến rồi (Mátthêu 12:28), đang "ở gần" (Mátthêu 3:10), và cũng là điều sẽ đến (Mátthêu 6:10). Điều đó có nghĩa là chúng ta vẫn có sự lựa chọn liệu có đứng về phía Ngài hay về phía kẻ thù của Ngài.

Vậy chúng ta phải làm gì để trở thành một phần của Vương quốc này? Làm thế nào để chúng ta đứng về phía Đấng Kitô? Vị Vua được công bố mong đợi điều gì ở chúng ta?

Giao Ước Trung tín với Chúa

Nền tảng để hiểu những gì Chúa kỳ vọng ở chúng ta lại nằm trong Cựu Ước. Thuật ngữ then chốt cho điều này là giao ước (trong tiếng Hípri là *berith*, và trong tiếng Hy Lạp là *diathiki*). Từ này đã được sử dụng nhiều lần trong Kinh Thánh, và tất cả các trường hợp của nó đều có thể hướng dẫn cho chúng ta. Nhưng hãy đặc biệt xem xét giao ước được ban cho Israel qua Moses, vì đó là giao ước mà dựa trên đó giao ước phúc âm được hoàn thiện.

Giống như *phúc âm*, *giao ước* là một khái niệm đã tồn tại trong thế giới cổ đại và được các tác giả Kinh Thánh đã sử dụng để diễn tả sự sắp đặt mà Chúa thực hiện với Israel. Chúng ta sẽ thảo luận về cả Mười Điều Răn và một số đoạn từ sách Đệ nhị luật và các sách khác sau này, nhưng bối cảnh của những điều này là hiệp ước quyền tôn chủ (Suzerainty) cổ đại. Bằng những hiệp ước như vậy, một vị vua mới lên ngôi sẽ lập một thỏa thuận với các chư hầu của mình, kèm theo phần thưởng và hậu quả cho cả sự tuân phục và bất tuân.

Một bản sao của hiệp ước sẽ được đặt dưới chân ngai của vua để nhắc nhở ông về lời hứa của mình, và một bản sao khác sẽ được đặt bên cạnh ngẫu tượng của vị thần được cộng đồng thờ phượng, để mời vị thần làm chứng. Trong bối cảnh của Israel, các bản giao ước được đặt tại Hòm Giao Ước — đồng thời là bệ chân của ngai Thiên Chúa và nơi Ngài được thờ phượng. Vua

của Israel, một khi được bổ nhiệm, sau đó cũng được chỉ định để tạo ra một bản sao cho chính mình.

Giao ước này được gọi là Giao ước Cũ,¹⁹ phân biệt nó với Giao ước Mới trong Đấng Kitô. Giao ước Cũ đôi khi cũng được gọi đơn giản là Luật (trong tiếng Hípri là *Torah*) hoặc đôi khi là *Luật và các nhà Tiên tri*. Sự phân biệt này không có nghĩa là cái sau thay thế cái trước. Thay vào đó, Giao ước Mới là sự hoàn thiện của Giao ước Cũ. Trong thời kỳ Giao ước Cũ, nó chỉ được gọi đơn giản là *giao ước*, nhưng một số nhà tiên tri, chẳng hạn như Giôen, Giêrêmia, và Êdêkien, đã dự đoán trước sự xuất hiện của một Giao ước Mới. Tất cả đều được hoàn thành trong Đấng Kitô và với việc Ngài gửi Chúa Thánh Thần tại Lễ Ngũ Tuần (Công vụ 1).

Ngôn ngữ của sự hoàn thiện này được chính Đấng Kitô sử dụng: "Đừng nghĩ rằng Ta đến để hủy bỏ Luật hay các nhà Tiên tri. Ta không đến để hủy bỏ nhưng để làm trọn" (Mátthêu 5:17). Mọi người đôi khi đọc câu này và hiểu rằng, thực chất, "Ta không đến để hủy bỏ mà thực sự Ta đến để hủy bỏ." Nhưng *việc làm trọn* không có nghĩa là *hủy bỏ*. Tất nhiên có sự thay đổi và thậm chí là sự biến đổi, nhưng đây không phải là sự hủy bỏ.

Tại sao điều này quan trọng? Điều đó có nghĩa là nếu chúng ta muốn hiểu Giao ước Mới, Giao ước Cũ vẫn rất quan trọng. *Làm trọn* chứ không phải *hủy bỏ* có nghĩa là Chúa không thay đổi ý định của Ngài về những gì Ngài kỳ vọng từ những người trong Vương quốc của Ngài. Giao ước Cũ vẫn còn hiệu lực, nhưng nó đã được hoàn thành trọn vẹn trong Giao ước Mới.

Chúng ta sẽ không đi sâu vào tất cả các chi tiết của mối quan hệ giữa Giao ước Cũ và Mới, nhưng đối với mục đích của chúng ta, chỉ cần nói rằng trong các bài *kerygma* được các Tông đồ của Đấng Kitô công bố, không có ý nào cho thấy những gì đến trước họ giờ đây đã bị hủy bỏ. Thay vào đó, nó được biến đổi thành điều gì đó cao quý hơn nhờ sự giáng trần của Đấng Kitô.

¹⁹ Trong hầu hết các ngôn ngữ, Giao ước Cũ và Cựu Ước là những từ giống nhau (và điều này cũng đúng với Giao ước Mới và Tân Ước), nhưng trong tiếng Anh, chúng ta đã sử dụng "covenant" để chỉ mối quan hệ với Chúa và "testament" để chỉ bộ sưu tập các bản văn Kinh Thánh.

Thâu xuyên suốt như một sợi chỉ giữa Giao ước Cũ và Mới là giao ước được lập với Ápraham, trong đó Chúa hứa với ông rằng con cháu của ông sẽ nhiều như cát biển và cũng được ban phước như sao trên trời (Sáng thế 15:5; 22:17). Điều đó có nghĩa là gì? Người cổ đại hiểu rằng các ngôi sao có mối liên hệ chặt chẽ với các thực thể thiên thần, đến mức trong một số trường hợp, người ngoại giáo sẽ thờ phượng chúng (Đệ nhị luật 4:19). Chúa hứa với Ápraham rằng con cháu của ông sẽ giống như các thực thể thiên thần.

Vậy ai là con cháu của Ápraham? Có phải là những người có thể truy ngược gia phả của họ về ông? Không, chỉ những người trung tín với Chúa mới được tính là những người thừa kế của Ápraham (Gal. 3:7). Ngay cả trong việc hình thành Israel trong Xuất hành, những người không phải là hậu duệ gia phả của Ápraham cũng được chấp nhận vì lòng trung tín của họ. Lần này qua lần khác, Kinh Thánh chứng thực rằng lòng trung tín là điều làm cho ai đó trở thành một phần của giao ước công chính của Chúa: "Người công chính sẽ sống bởi đức tin" (Hípri. 2:4; Rôma 1:17; Galát. 3:11; v.v.).²⁰

Nhưng có phải là để trở thành một phần của giao ước thì chỉ cần "có đức tin" hay chỉ đơn giản là tin không? Không, nó đòi hỏi việc hành động liên tục và lòng trung tín. Như Đấng Kitô đã nói, "Không phải ai nói với Ta, 'Lạy Chúa, lạy Chúa' đều sẽ vào vương quốc thiên đàng, mà là người làm theo ý muốn của Cha Ta trên trời" (Mátthêu 7:21). Ngài cũng nói, "Ai bền chí đến cùng sẽ được cứu" (Mátthêu 10:22; 24:13; Máccô 13:13).

Không phải lòng trung tín của chúng ta giữ chúng ta trong giao ước của Chúa—điều mà chúng ta không thể đạt được nếu không có sự giúp đỡ của Ngài. Nhưng chính vì thông qua lòng trung tín của chúng ta mà công việc của Chúa trong chúng ta được hoàn thành (Êphêsô 2:8). Do đó, bất kỳ ai cũng có

²⁰ Trong hầu hết các bản Kinh Thánh tiếng Anh, từ "faith" (đức tin, trong tiếng Hy Lạp, *pistis*) xuất hiện trong các đoạn này và các đoạn liên quan, nhưng bản dịch này là kết quả của một nỗ lực để làm vừa lòng thần học Tin Lành, vốn tập trung vào đức tin hơn là hành động. Tuy nhiên, rõ ràng về ngữ cảnh và thậm chí về mặt ngữ pháp, bản dịch nên là "faithfulness" (lòng trung tín), điều này ngụ ý hành động. Tương tự, từ thường được dịch là "believe" (tin) là cùng một từ Hy Lạp như từ được dịch là "have faith" (có đức tin), và nó có nghĩa là trung tín. Từ thường được dịch là "believers" (người tin) được dịch đúng là "the faithful" (những người trung tín).

thể trở thành người thừa kế lời hứa với Ápraham nếu người đó trung tín như Ápraham.

Chọn Bên

Đời sống trong giao ước của Chúa có nghĩa là lòng trung tín với Ngài. Nhưng đó không phải là một hành động trung lập, cũng không phải là một hành động không bị chống đối. Nếu chúng ta giữ đức tin với Chúa, thì chúng ta phải *phá vỡ* đức tin với phe khác trong cuộc chiến mà các thực thể thiên thần nổi loạn đã khởi xướng. Và không có thường dân hay người ngoài cuộc nào trong cuộc chiến này. Không có vùng đất trung lập. Vì vậy, chúng ta thấy rằng việc chú ý đến kerygma có nghĩa là chúng ta đang đứng giữa hai lựa chọn và phải đáp lại lời kêu gọi chiến đấu. Chọn theo bên nào không chỉ có nghĩa là đứng cùng với đội quân mà bạn tuyên thệ trung tín mà còn phải tham gia tích cực vào cuộc chiến của bên đó. Thường dân trong các chiến tranh của con người có thể cố gắng tránh xa nguy hiểm, nhưng trong chiến tranh tâm linh, mặt trận chiến đấu ở khắp mọi nơi, vì vậy không có ai là thường dân. Tất cả mọi người đều phải cầm vũ khí. Bạn cầm vũ khí chống lại bên kia bằng cách tham gia cùng đồng đội và làm những gì họ làm. Nhưng nếu bạn chiến đấu chống lại đồng đội của mình thì điều này rõ ràng là bạn thuộc về phe nào. Thánh Gioan Tông Đồ mô tả cuộc xung đột này dưới dạng tội lỗi và sự công chính:

"Ai phạm tội là làm điều trái luật pháp, và tội lỗi là trái luật pháp. Và anh em biết rằng Ngài đã xuất hiện để cất bỏ tội lỗi của chúng ta, và trong Ngài không có tội lỗi. Ai ở trong Ngài thì không phạm tội. Ai phạm tội thì chưa thấy Ngài và chưa biết Ngài. Hỡi các con thơ, đừng để ai lừa dối các con. Ai thực hành sự công chính là người công chính, như chính Ngài là công chính. Ai phạm tội là thuộc về Ác quỷ, vì Ác quỷ đã phạm tội từ ban đầu. Vì lý do đó Con Thiên Chúa đã xuất hiện, để Ngài có thể huỷ diệt công việc của Ác quỷ. Ai do Thiên Chúa sinh ra thì không phạm tội, vì hạt giống của

Ngài còn lại trong người ấy; và người ấy không thể phạm tội, vì đã được Thiên Chúa sinh ra. Bởi điều này con cái Thiên Chúa và con cái Ác quỷ được thể hiện: Ai không thực hành sự công chính là không thuộc về Thiên Chúa, và ai không yêu thương anh chị em mình cũng vậy." (1 Gioan 3:4-10)

Ở đây, Thánh Gioan nói với chúng ta rằng tội lỗi cho thấy ai đó "thuộc về Ác quỷ." Tức là, tội lỗi cho thấy chúng ta thuộc về bên nào, và đó là bên của ma quỷ, những kẻ, như chúng ta đã thấy ở chương 2, đang thống trị chúng ta. Tuy nhiên, Con Thiên Chúa đã đến thế gian "để tiêu diệt công việc của Ác quỷ," như chúng ta đã thấy ở chương 4. Vì vậy, hai bên trong cuộc chiến tâm linh được định nghĩa bằng tội lỗi (đối với ma quỷ) và sự công chính (đối với Thiên Chúa).

Chúng ta có thể làm công việc của Ác quỷ, cho thấy chúng ta là "con cái" của hắn, hoặc làm công việc của Thiên Chúa, cho thấy chúng ta là con cái của Ngài. Một sợi chỉ chung xuyên suốt Kinh Thánh là việc trở thành con cái của ai đó có nghĩa là làm công việc của người đó, bắt chước người đó, tham gia vào cuộc sống của người đó. Vì vậy, chúng ta có sự lựa chọn giữa việc tham gia vào cuộc sống của Thiên Chúa hay vào cuộc sống giả của ác quỷ.

Do đó, Phúc âm bao gồm sự kỳ vọng rằng những người nghe đến sẽ đổi bên, từ bỏ đội quân của Ác quỷ và tất cả các ma quỷ và cam kết lòng trung tín mới với Con Thiên Chúa, Đấng đã đến để huỷ diệt công việc của ma quỷ. Chúng ta đổi bên bằng cách từ bỏ tội lỗi và làm các công việc công chính.

Sự Ăn Năn: Chối bỏ hàng ngũ ma quỷ

Thông điệp phúc âm phổ biến nhất trong Kinh Thánh rất ngắn gọn: "Hãy ăn năn, vì vương quốc thiên đàng đã đến gần." Thông điệp này được chính Chúa Giêsu Kitô rao giảng (Mátthêu 4:17) và bởi Thánh Gioan Tiền Hô trước Ngài (Mátthêu 3:2). Sự ăn năn là phương tiện để chúng ta có thể đổi bên trong cuộc chiến. Vậy chúng ta làm điều đó như thế nào?

Quay lưng lại với tội lỗi để hướng đến sự công chính không chỉ đơn thuần là ngừng làm những việc xấu. Tội lỗi về cơ bản là một sự thao túng của ma quỷ chi phối chúng ta và biến chúng ta thành nô lệ của chúng khi chúng ta nhượng bộ nó (Gioan 8:34). Do đó, sự công chính là sự giải phóng khỏi ách nô lệ của tội lỗi, nhưng nó cũng có nghĩa là cam kết với một chủ nhân mới (Rôma 6:18). Bạn không thể đổi bên trong cuộc chiến này mà không thực sự ghi danh vào bên của Thiên Chúa và tuân theo các mệnh lệnh của Ngài.

Tuân theo các điều răn của Thiên Chúa bao gồm một số điều "không," chẳng hạn như các lệnh cấm trong Mười Điều Răn (Xuất hành 20:1-17)—những điều chống lại việc thờ ngẫu tượng, thờ thốt bằng danh Thiên Chúa, giết người, ngoại tình, trộm cắp, nói dối, và ganh tị. Ai làm những điều này và không ăn năn thì đang giao thiệp với ác quỷ và gia nhập lại cuộc nổi loạn của chúng. (Cùng một bộ điều răn từ Thiên Chúa cũng bao gồm các điều "có"—thờ phượng Thiên Chúa và tôn kính cha mẹ. Chúng ta sẽ thảo luận về những điều này và những điều khác sau.)

Nhưng những điều răn của Chúa về cách để tuân phục Ngài không chỉ giới hạn trong các điều răn trong Xuất hành 20. Ngài cũng cấm mọi hình thức tình dục vô luân, và điều này được liên kết với việc thờ ngẫu tượng gần như ở khắp mọi nơi trong Kinh Thánh. Và tại sao lại như vậy? Như chúng ta đã thấy ở trên, việc thờ ngẫu tượng là để làm hài lòng bản thân bằng cách cố gắng điều khiển ma quỷ thay vì tuân phục Chúa. Mọi hình thức tình dục vô luân đều là thờ ngẫu tượng. Chúa phán rằng các mối quan hệ tình dục chỉ được ban phước trong hôn nhân giữa một người nam và một người nữ. Đi chệch khỏi điều đó là theo đuổi những ham muốn của chính chúng ta chứ không phải mong muốn của Ngài.

Và ngay cả khi thời đại của chúng ta đã chọn một số hình thức tình dục vô luân và tuyên bố chúng là vô tội, Chúa liệt kê các hành động gian dâm, ngoại tình, loạn luân, đồng tính luyến ái, và giao cấu với thú vật trong cùng một danh mục trong Lêvi 18. Ngài cũng xác định những hành vi như vậy với dân ngoại

sống trong vùng đất nơi Israel cư ngụ, nói rằng vì lý do này mà vùng đất đã bị "ô uế" và "mưa chúng ra" (Lêvi 18:24-28).

Tôi biết rằng điều răn này là khó nghe trong thời đại của chúng ta, nhưng để trở thành một Kitô hữu, tuân phục Chúa, đứng về phía Ngài trong cuộc chiến, đòi hỏi chúng ta phải ngừng theo đuổi những ham muốn ích kỷ của mình và bắt đầu theo đuổi những mong muốn của Đấng Kitô dành cho chúng ta (Mácô 8:34-35). Sự ăn năn không có nghĩa là chúng ta sẽ ngừng cảm thấy những ham muốn này. Điều này có nghĩa là chúng ta sẽ đi theo Chủ nhân mới của mình, với sự giúp đỡ của Ngài để làm chủ bản thân, không theo đuổi mọi thứ chúng ta muốn chỉ đơn giản là chúng ta muốn, ngay cả khi chúng ta khao khát nó rất sâu sắc. Không chỉ có tình dục vô luân mới là sự quay trở lại với đội quân ma quỷ. Áp bức người yếu đuối và nghèo khó cũng là hành động của ma quỷ. Chúa nói rằng Ngài sẽ đến để minh oan cho những người bị áp bức bởi người giàu và có quyền lực. Trong Ngày của Chúa (được nhắc đến ở nhiều nơi trong Kinh Thánh), chúng ta sẽ chứng kiến thấy Chúa mang công lý của Ngài đến mặt đất, có nghĩa là Ngài sẽ làm mọi thứ trở nên đúng đắn, nâng đỡ những người sa ngã và hạ bệ những kẻ kiêu ngạo và không có lòng thương xót.

Do đó, sự ăn năn là việc quay lưng khỏi những lối sống của ma quỷ, ngừng tham gia vào các công việc của ma quỷ, và thay vào đó tham gia vào công việc của Chúa. Từ Hy Lạp được sử dụng trong Kinh Thánh cho sự ăn năn là *metanoia*, và nó có nghĩa là "sự thay đổi tâm trí." Nó có nghĩa là đặt tâm trí của chúng ta vào Chúa và làm điều gì tốt lành và không làm điều ác. Vậy điều tốt lành là gì?

Sự Ăn Năn: Gia nhập với hàng ngũ thiên thần

Như chúng ta đã đề cập, Chúa nói với các thiên thần nổi loạn trong sự phán xét của Ngài rằng: "Các ngươi cứ phán xét một cách bất công / và thiên vị kẻ ác cho đến chừng nào? / Hãy bênh vực kẻ khốn cùng và mồ côi; / hãy thực thi công lý cho người bị áp bức và khốn cùng. / Cứu giúp kẻ yếu đuối và thiếu thốn; / giải thoát họ khỏi tay kẻ ác." (Thánh vịnh 82:2-4). Chúng ta thấy cách mà ma quỷ

bị Chúa phán xét vì không hoàn thành vai trò thiên thần của mình, đó là điều có nghĩa là sống một cách ác quỷ. Nhưng chúng ta cũng thấy điều có nghĩa là như một thiên thần.

Sự mong chờ của Đấng Kitô đối với chúng ta là chúng ta tuân theo luật của lòng yêu thương thay vì luật của sự ích kỷ. Chúng ta sẽ nhận được ơn ích từ phước lành của Chúa trong giao ước nếu chúng ta yêu mến và tuân phục Ngài: "Vì vậy, hãy biết rằng Đức Chúa Thiên Chúa của anh em, Ngài là Thiên Chúa, Thiên Chúa trung tín giữ giao ước và sự thương xót cho đến ngàn đời với những ai yêu mến Ngài và giữ các điều răn của Ngài" (Đệ nhị luật 7:9). Điều đó không có nghĩa là Chúa không yêu chúng ta nếu chúng ta không yêu mến và tuân phục Ngài—Đấng Kitô đã chết cho chúng ta ngay khi chúng ta còn là những người có tội (Rôma 5:8)—nhưng nếu chúng ta tiếp tục nổi loạn chống lại Ngài, chúng ta sẽ không nhận được những ơn ích của giao ước với Thiên Chúa, Đấng là tình yêu thương.

Làm công việc của Chúa có nghĩa là trở nên giống Ngài, và Ngài đã mặc khải chính Ngài là tình yêu thương: "Và chúng ta đã biết và tin vào tình yêu mà Thiên Chúa đã dành cho chúng ta." Thiên Chúa là tình yêu thương, và ai ở trong tình yêu thương thì ở trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở trong họ" (1 Gioan 4:16). Thay vì ở trong ma quỷ, nhờ tình yêu, chúng ta ở trong Thiên Chúa. Những điều răn đó được ban cho Israel bao gồm các điều răn thờ phượng Thiên Chúa và tôn kính cha mẹ. Chỉ có Chúa mới nhận được sự thờ phượng và tình yêu sâu sắc nhất của chúng ta, nhưng những người xung quanh thì sẽ nhận được sự tôn trọng và chăm sóc yêu thương từ chúng ta. Sự tương tác này cũng xuất hiện ở nhiều đoạn trong Kinh Thánh: "Hãy tôn trọng mọi người. Hãy yêu thương anh em. Hãy kính sợ Thiên Chúa. Hãy kính trọng vua" (1 Pet. 2:17). Cũng như: "Người phải yêu mến Đức Chúa Thiên Chúa của người hết cả trái tim, hết cả tâm hồn, hết cả sức lực, và hết cả tâm trí của người, và yêu thương người lân cận như chính mình" (Đệ nhị luật 6:5; Luca 10:27).

Trên hết, việc yêu mến Thiên Chúa có nghĩa là thờ phượng Ngài. Thờ phượng trong Kinh Thánh tập trung vào sự hy sinh.²¹ Và sự hy sinh là gì? Nó không chỉ là việc giết động vật hay đơn thuần là từ bỏ thứ gì đó. Không phải tất cả các lễ hiến tế trong Giao ước Cựu Ước đều liên quan đến động vật (một số bao gồm đồ uống, bánh bột, v.v.), và một điều có thể được từ bỏ mà nhất thiết phải hy sinh. Dấu hiệu là các lễ vật hiến tế luôn ở dưới dạng thức ăn. Hiến tế là chia sẻ bữa ăn với thần của bạn. Tất cả các tôn giáo cổ đại đều thực hành điều này. Thức ăn được đặt trên bàn thờ trước mặt thần. Một phần được dâng cho thần, một phần cho các thầy tư tế, và một phần cho dân chúng.²² Trong việc dâng cúng và ăn lễ vật, người ta đã mời thần linh đến và bước vào sự thông công với thần. Cộng đồng của vị thần hợp nhất với cộng đồng của dân chúng.

Trong sự hy sinh do Đấng Kitô thực hiện và được ban cho các Kitô hữu—Nhiệm tích Thánh Thể—Ngài đang mời gọi chúng ta và biến chúng ta thành một phần của gia đình Ngài. Nhiệm tích Thánh Thể là trung tâm của Giao ước Mới và tạo thành nền tảng cho mối quan hệ giữa chúng ta với Thiên Chúa.²³ Nhờ đó, chúng ta trở thành "con cái Thiên Chúa, ngang bằng với các thiên thần" (Luca 20:36)²⁴ là một phần của gia đình hoàng gia của Ngài. Việc yêu mến Thiên Chúa có nghĩa là, trên hết, tận tâm với việc thờ phượng, nhưng cũng là cầu nguyện, làm từ thiện, ngợi khen Ngài, tìm kiếm Ngài trong mọi mặt của đời sống của chúng ta, dâng hiến tất cả cho Ngài.

Chúng ta cũng được kêu gọi để yêu thương và tôn trọng người khác. Nếu ma quỷ tìm cách phá hủy và khiến con người đối đầu với nhau, thì các thiên thần trung tín của Thiên Chúa làm điều ngược lại. Họ xây dựng, hòa giải và đoàn kết. Chúng ta được kêu gọi trong phúc âm để sống như họ. Các thiên thần được trao quyền cai quản tạo vật để giúp duy trì và phát triển nó, và họ

²¹ ND: Bản tiếng Anh là "sacrifice" được hiểu là là việc hiến tế trong tôn giáo hoặc là sự hy sinh.

²² Cũng có các loại hy sinh khác, chẳng hạn như lễ toàn thiêu và hương, nhưng điều đó nằm ngoài điểm tôi muốn nêu ở đây. Tuy nhiên, chúng vẫn thực hiện một chức năng tương tự, mặc dù nó liên quan nhiều hơn đến sự thanh tẩy thông qua sự tiếp xúc với Chúa.

²³ Máthêu 26:28; Máccô 14:24; Luca 22:20; 1 Côrintô 11:25; Hípri 12:24; 13:20.

²⁴ "Sons of God" (Con cái của Chúa) là một cấp bậc của các thiên thần (không có giới tính) và không loại trừ phụ nữ theo bất kỳ cách nào.

được giao trách nhiệm bảo vệ con người, chăm sóc họ và dẫn họ đến với Thiên Chúa. Những người trung tín với giao ước của Thiên Chúa cũng làm điều tương tự, tức là hy sinh bản thân và mang lại sự chữa lành và sáng tạo mọi nơi họ đến. Đây là sự trở về với sứ mệnh mà Thiên Chúa đã giao cho chúng ta kể từ khi Sáng thế.

Điều này có vẻ là không thể? Nó chắc chắn rất khó, và không ai thực hiện một cách hoàn hảo. Nhưng những gì là không thể đối với con người tự mình thực hiện thì có thể với Thiên Chúa (Mátthêu 19:26). Và cũng quan trọng để nhớ điều này: Bất cứ khi nào chúng ta thất bại (và chúng ta sẽ thất bại nhiều lần), chúng ta xưng tội và trở về với lòng trung tín với Thiên Chúa, và Ngài sẽ tẩy sạch tội lỗi ra khỏi chúng ta và đưa chúng ta trở lại sự công chính (1 Gioan 1:9).

Trong các xã hội ngoại giáo cổ đại, sự tha thứ từ các thần linh đơn giản là không tồn tại. Những gì bạn nhận lại khi phản bội họ là sự trả thù hoặc lời yêu cầu cần được bù đắp. Chỉ có Chúa mới ban sự tha thứ. Nếu chúng ta ăn năn—quay trở lại với Ngài một lần nữa—Ngài sẽ tha thứ, phục hồi và chữa lành chúng ta. Sự tha thứ luôn sẵn có, nhưng nó *không tự động*.

Điều răn "hãy hoàn hảo, như Cha các người ở trên trời là hoàn hảo" (Mátthêu 5:48) cũng bao gồm các hướng dẫn về cách trở nên như vậy: yêu thương kẻ thù, có lòng thương xót, thành thật, và vân vân. Và nó cũng bao gồm khả năng của sự ăn năn. Hơn nữa, Chúa Thánh Thần—cũng là Chúa—được ban cho chúng ta như một món quà để giúp chúng ta thực hiện tất cả những điều này.

Tôi đã nói ở trên rằng sự ăn năn có nghĩa là sống cuộc sống như một thiên thần. Mô tả này không chỉ là một phép ẩn dụ đơn thuần, như chúng ta đã thấy—lời hứa của Chúa với Ápraham là những người thừa kế của ông sẽ giống như các thiên thần. Trong phần mở đầu của Mátthêu 5, chương kết thúc với lệnh "hãy hoàn hảo", chúng ta nhận được những gì được gọi là Tám Mối Phúc Thật (Mátthêu 5:1-12). Mỗi dòng trong đó ban phước cho một trong số các

cách sống trung đạo: Phúc cho ai có linh hồn nghèo khó, phúc cho ai than khóc, phúc cho ai hiền lành và nhân từ, và hơn thế nữa.

Ẩn dưới bản dịch tiếng Anh *blessed* (tiếng Việt: phúc) là từ Hy Lạp *makarios*. Đây không phải là từ thông thường *evlogitos*, có nghĩa là "được ban phước" (như khi được ban phước bởi một ai đó). *Makarios* là một từ từ thể giới cổ đại thể hiện cuộc sống phước lành của các vị thần trên thiên đường. Nó cũng được sử dụng trong Kinh Thánh để chỉ sự hân hoan, vinh quang, hạnh phúc, sự hiệp nhất và tình yêu mà các thiên thần trung tín chia sẻ với Chúa. Do đó, trong Kinh Lạy Cha, lời cầu xin rằng ý của Ngài sẽ được thực hiện "dưới đất cũng như trên trời" chính là cầu nguyện rằng Ngài sẽ mở rộng phước lành trên thiên đàng này cho những người dưới mặt đất.

Vì vậy, việc từ bỏ hành động giống như ma quỷ và hướng tới hành động như các thiên thần, từ bỏ cuộc sống địa ngục và hướng tới cuộc sống thiên đàng, là mục tiêu của việc trở thành một Kitô hữu trong cuộc sống này. Đó là điều mà phúc âm bao gồm như một kỳ vọng từ những người sẽ là một phần của giao ước với vị Vua sắp đến.

Chương 6

Hồi Đáp Lại Phúc âm

"Bắt đầu từ đó Chúa Giêsu giảng và nói rằng, "Hãy ăn năn, vì vương quốc thiên đàng đang đến gần." (Mátthêu 4:17)

Ở phần đầu của cuốn sách này, tôi đã nói rằng Phúc âm không phải là câu trả lời cho câu hỏi, "Tôi phải làm gì để được cứu?" Thay vào đó, Phúc âm là lời tuyên bố về chiến thắng của Đấng Kitô trước các kẻ thù của Ngài, và Phúc âm bao gồm ba điểm—Ngài là ai, Ngài đã hoàn thành điều gì, và Ngài kỳ vọng điều gì từ chúng ta. Chúng ta cũng có thể miêu tả phúc âm như một lời cảnh báo—Vương quốc của Chúa đang đến gần, vì vậy bạn nên ăn năn.

Nhưng nếu ai đó tin vào phúc âm và sẵn sàng hồi đáp lại, họ phải làm gì? Và điều gì xảy ra khi họ hồi đáp lại? Họ được cứu khỏi điều gì? Điều đó có ý nghĩa gì khi ai đó trở thành một phần của Vương quốc của Chúa? Chương cuối cùng này sẽ giải đáp những câu hỏi trên. Trước hết, tôi sẽ giải thích rằng, những người ăn năn đang được cứu khỏi điều gì.

Được cứu khỏi điều gì?

Để hiểu rõ câu trả lời cho những câu hỏi này, chúng ta phải quay trở lại từ đầu: Một cuộc chiến tâm linh đang diễn ra. Một số thiên thần của Thiên Chúa đã nổi loạn chống lại Ngài và trở thành những gì chúng ta gọi là ma quỷ hoặc thiên thần sa ngã. Những thiên thần vẫn còn trung tín với Ngài đang chống lại những kẻ nổi loạn đó. Và chính Thiên Chúa đã tham gia vào cuộc chiến và trục xuất những kẻ nổi loạn.

Điều đó có liên quan gì đến chúng ta? Chúng ta đã thấy rằng chúng ta sống trong hàng ngũ của ma quỷ hay thiên thần. Người nào tin vào phúc âm sẽ muốn gia nhập hàng ngũ của các thiên thần. Nhưng điều gì sẽ xảy ra với ai đó đứng về phía ma quỷ?

Cuối cùng, khi Ngày của Chúa đến và Đấng Kitô xuất hiện trở lại, Ngài sẽ tái lập công lý. Điều đó có nghĩa là mọi thứ sẽ được tái sắp đặt. Tất cả các công việc của ma quỷ sẽ bị hủy bỏ, và sự nổi loạn của chúng sẽ đẩy chúng khỏi giao ước với Thiên Chúa. Chúng sẽ không ở trong Vương quốc.

Bạn có thể hỏi: Tại sao chúng không có cơ hội thứ hai? Điều này rất khó hiểu với chúng ta, vì chúng ta không thể thực sự biết được ý nghĩa của việc làm một con quỷ nổi loạn. Nhưng chúng ta biết từ Kinh Thánh và từ truyền thống Kitô giáo rằng chúng thậm chí không muốn có cơ hội thứ hai. Sự nổi loạn của chúng đã quá cố định đến mức sự tốt lành và tình yêu thương của Chúa là điều chúng không hề mong muốn. Và chúng thậm chí không có khả năng thay đổi ý định, bởi vì việc thay đổi ý định chỉ khả thi đối với những ai có thể ăn năn.

Tôi đã nói trước đây rằng Chúa ban cho loài người cuộc sống phàm trần để họ có thể ăn năn. Ngài không ban điều đó cho ma quỷ. Chúng bắt tử trong sự nổi loạn của mình. Điều này có nghĩa gì với chúng ta?

Điều này là quan trọng vì nếu chúng ta chọn tham gia vào các công việc của ma quỷ, chúng ta không chỉ trở nên giống như chúng mà còn sẽ chịu chung số phận với chúng. Cơ hội mà Thiên Chúa ban để chúng ta có thể ăn năn chỉ nằm trong giới hạn của cuộc sống hiện tại, cuộc sống phàm trần này. Một khi chúng ta không còn thân xác phàm trần nữa—sau khi chết và càng hơn nữa sau sự phục sinh toàn thể—*chúng ta sẽ không còn khả năng ăn năn*. Sự nổi loạn hoặc sự tuân phục sẽ trở nên cố định trong chúng ta.

Và đó là lý do tại sao các thánh như Isaac người Syria đã nói, "Cuộc đời này được ban cho để chúng ta ăn năn. Đừng lãng phí nó vào những theo đuổi vô ích." Cuộc đời này là cơ hội của chúng ta.

Vì vậy, đây là ý nghĩa của việc được "cứu." Những ai tin vào phúc âm và ăn năn đang được cứu khỏi việc sống vĩnh viễn ngoài Vương quốc của Chúa.

Điều đó như thế nào thì khó nói, nhưng với tất cả những hình ảnh được đưa ra trong Kinh Thánh, nó thật sự đáng sợ ngay cả trong trí tưởng tượng. Tôi nghĩ rằng thuật ngữ tốt nhất có thể miêu tả được là *sự điên rồ*. Nếu Vương quốc của Chúa là mọi sự được tái sắp đặt một cách đúng đắn và đưa vào trật tự, thì những người ở ngoài nó sẽ ở trong trạng thái ngược lại.

Điều Gì Sẽ Xảy Ra Khi Ai Đó Được Cứu?

Chúng ta vừa xem xét điều gì sẽ xảy ra khi ai đó gia nhập phe thua cuộc trong cuộc chiến tâm linh vĩ đại này. Nhưng điều gì sẽ xảy ra khi ai đó gia nhập phe chiến thắng và giữ lòng trung tín?

Để hiểu điều đó, chúng ta phải biết cuộc sống của thiên thần thật sự như thế nào. Mọi người thường có hình ảnh rất hẹp hòi, thậm chí đôi khi hơi "dễ thương" về các thiên thần. Đầu tiên, hãy quên đi hình ảnh những đứa trẻ bụ bẫm với đôi cánh. Và quên đi những hình ảnh phụ nữ tóc vàng rực rỡ trên thiệp chúc mừng. Thiên thần trong Kinh Thánh gợi lên sự kinh ngạc, sợ hãi, sự hân hoan, và tôn vinh Thiên Chúa qua bài ca. Và đó chỉ là những thiên thần cấp thấp hơn, những thiên thần trực tiếp tương tác với nhân loại.

Các thiên thần cấp cao hơn, những người canh giữ ngai Thiên Chúa— các luyện thần cherubim và các minh thần seraphim—rất kỳ quái và cực kỳ đáng sợ khi thấy. Những hình ảnh cổ xưa về những thiên thần này mô tả chúng như nhân sư, như sư tử có cánh, như rắn, như những sinh vật có nhiều cánh và nhiều mắt kỳ lạ bao quanh Đấng Tối Cao.

Một số thiên thần này được Thiên Chúa giao nhiệm vụ trực tiếp đối đầu và chống lại các đạo quân ma quỷ. Ví dụ, Kinh Thánh có viết rằng tổng lãnh thiên thần Michael đã xua đuổi con rồng quỷ, Satan, khỏi sự hiện diện của Thiên Chúa (Khải huyền 12:7-9).

Nhưng cũng có những thực thể thiên thần được giao nhiệm vụ chăm sóc mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, gió và biển, tất cả các khía cạnh của sự sáng tạo. Một số được chỉ định để bảo vệ và hướng dẫn các quốc gia. Và một số được giao cho các nhà thờ, thành phố, tu viện, và thậm chí cho từng cá nhân. Họ là

những người chăm sóc và quản lý vũ trụ rộng lớn này, bao gồm tất cả chúng ta. Thiên thần không có thân thể vật chất như chúng ta nhưng là những thực thể có trí tuệ vũ trụ rộng lớn mà sự tồn tại của họ vượt quá sự hiểu biết của chúng ta. Tuy nhiên, họ vẫn là những thực thể được tạo ra và không nên được thờ phượng. Họ là các đạo quân vinh quang của thiên đàng.

Những đạo quân thiên đàng này được miêu tả trong Kinh Thánh như là hội đồng thánh thần của Thiên Chúa, như trong Thánh vịnh 82:1 (): "Thiên Chúa đứng trong hội đồng thánh thần." Vì vậy, Thiên Chúa cũng được gọi là "Chúa của các thần" và "Chúa của các lãnh chúa" ở nhiều nơi. Ngài là Chúa của các đạo quân, Chúa của các thần linh. Và không ai trong số các thần này (các đạo quân thiên đàng) giống Ngài hoặc xứng đáng để được thờ phượng. Nhưng tất cả đều tham gia vào các công việc của Ngài và nhờ đó trở nên giống Ngài trong một mối quan hệ yêu thương vô tận.

Và con người được mời gọi vào trong chính hội đồng thánh thần này. Những đạo quân thiên đàng đó, những thiên thần trợ giúp Thiên Chúa, thực hiện ý của Ngài, tham gia vào sự vinh quang và cuộc sống của Ngài, đại diện cho định mệnh của loài người, lời hứa đã được ban cho Ápraham rằng dòng dõi của ông sẽ nhiều như các vì sao.

Khi ai đó trở thành một phần của hội đồng thánh thần, họ không trở thành một thực thể thiên thần bằng cách biến thành một loài khác. Con người vẫn giữ bản chất con người. Nhưng họ đạt được cách thức tồn tại tương tự như các thiên thần, tham gia vào tình yêu và vinh quang của Thiên Chúa qua việc được nhận làm con cái của Ngài, ngang bằng với các thiên thần, như chính Chúa Giêsu đã nói (Luca 20:36).

Trải nghiệm này được gọi là *theosis*, một từ có thể dịch là "thần thánh hóa" hoặc "trở thành thần thánh." Từ này đề cập đến việc gia nhập vào gia đình hoàng gia và chức tư tế của Thiên Chúa. Người trung tín sẽ tham gia vào cuộc sống của Ngài, công việc của Ngài, trong Ngài, và do đó họ trở nên giống Ngài, trưởng thành đến tầm vóc viên mãn của Đấng Kitô (Êphêso 4:13). Trước thời của Đấng Kitô, điều này có thể xảy ra một phần thông qua sự tuân phục Chúa,

nhưng với sự xuất hiện của Đấng Kitô, cánh cửa để tham gia vào điều này đã thực sự mở ra.

Và khi ở trong Ngài, những tín hữu trở thành Thân Thể của Ngài, nghĩa là họ hoạt động như quyền năng và ảnh hưởng của Ngài và thực hiện công việc của Ngài trong thế gian—giống như các thiên thần. Đó là công việc và quyền năng của Thiên Chúa, nhưng nó được thực hiện trong và thông qua các tín hữu. Đó là lý do tại sao, ví dụ như, mẹ của Chúa Giêsu Kitô, Đức Mẹ Maria, được Giáo hội gọi là "đáng kính hơn cả minh thần cherubim và vinh quang hơn so với luyện thần seraphim." Bằng cách tham gia vào công việc nhập thể của Thiên Chúa, bà đã vượt qua cả sự vinh quang của những thiên thần canh ngại Thiên Chúa.

Hình ảnh này nên xóa tan bất kỳ ý niệm nào rằng thiên đàng là "nhàm chán" (các thiên thần ngồi trên mây chơi đàn hạc) hay là một loại khu nghỉ dưỡng đầy cảm xúc cho những người có đạo đức như một phần thưởng cho những việc tốt. Không, trong Vương quốc của Chúa, những tín hữu "sẽ làm tư tế của Thiên Chúa và của Đấng Kitô, và sẽ cai trị cùng Ngài" (Khải huyền 20:6). Những người được cứu khỏi sự nổi loạn của ma quỷ không chỉ đi đến một "nơi tốt đẹp" mà còn trở thành một phần của các đạo quân thiên đàng của Đấng Tối Cao.

Tôi Phải Làm Gì Để Được Cứu?

Cuối cùng, chúng ta đã đến câu hỏi, "Tôi phải làm gì để được cứu?" Câu trả lời không dễ dàng, nhưng nó đơn giản: Hãy ăn năn, nhận phép Rửa, và sau đó giữ đức tin.

Chúng ta đã xem xét ý nghĩa của việc ăn năn. Nó không chỉ có nghĩa là ngừng hành động như ma quỷ thông qua việc phạm tội mà còn là bắt đầu hành động như một thiên thần thông qua việc sống một cuộc sống công chính. Bây giờ, khi chúng ta đã hiểu rõ hơn về cuộc sống của thiên thần bao gồm những gì, tôi hy vọng rằng cụm từ *giống thiên thần* sẽ hàm ý một trọng trách lớn về trách nhiệm và vinh quang đối với bạn. Chúng ta phải làm rõ một điều: Chúng

ta *không thể* ăn năn mà vẫn cam kết sống trong tội lỗi, phớt lờ các điều răn của Chúa, theo đuổi ý của mình thay vì ý của Ngài. Đó là sự nổi loạn ma quỷ, linh hồn nói rằng, "Không phải ý của Ngài, Thiên Chúa, mà là của tôi." Việc ăn năn và hướng về Đấng Kitô có nghĩa là thực hiện một sự cắt đứt sự giao thiệp với ma quỷ. Điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ không bao giờ vấp ngã nữa—chúng ta sẽ—nhưng chúng ta cam kết sẽ đứng dậy mỗi khi chúng ta ngã.

Khi cam kết đó được thực hiện, người ăn năn sẽ đến với Giáo hội²⁵ để chuẩn bị cho phép rửa²⁶ bằng cách liên hệ với linh mục địa phương và làm theo hướng dẫn của ông. Sau một thời gian học giáo lý (được giảng dạy về mọi thứ cần biết để sống như một Kitô hữu), người đó sẽ nhận phép Rửa và bắt đầu nhận các nhiệm tích thánh khác của Giáo hội khi thích hợp—đặc biệt là Thánh Thể và xưng tội thường xuyên.

Tham dự vào các nhiệm tích thánh này, tiếp tục trưởng thành trong sự ăn năn (bao gồm cả việc rèn luyện khổ hạnh dưới sự hướng dẫn của một linh mục có kinh nghiệm), sống cuộc sống giống thiên thần càng nhiều càng tốt khi còn ở thế gian này—đây là ý nghĩa của việc trở thành một trong những tín hữu. Và việc giữ lòng trung tín là rất quan trọng đối với sự cứu rỗi của chúng ta. Chúng ta không thể trung tín một thời gian rồi sau đó từ bỏ Đấng Kitô và kỳ vọng lòng trung tín xưa kia của mình sẽ giữ chúng ta hiệp nhất với Ngài.

Chúng ta cũng không thể trung tín bằng cách gia nhập Giáo hội và kỳ vọng Giáo hội thay đổi giáo lý của mình, hoặc bằng cách kiên quyết chống lại sự ăn năn. Chúng ta có thể vật lộn với việc tuân phục—tất cả chúng ta đều làm điều đó—nhưng việc lựa chọn để bất tuân lại là một chuyện khác. Lòng trung

²⁵ Là một người theo Chính Thống giáo, tôi tin và dạy rằng Giáo hội chính là Giáo hội Chính Thống. Nếu bạn quan tâm đến cách Giáo hội Chính Thống so sánh với các nhóm Kitô giáo và phi Kitô giáo khác, hãy xem cuốn sách của tôi "Chính Thống và Dị Giáo: Tìm Đường đến với Đấng Kitô trong một Bối Cảnh Tôn Giáo Phức Tạp" (Ancient Faith Publishing, 2017). Tôi cũng thảo luận ở đó về cách mà các tín đồ Chính Thống giáo truyền thống đã hiểu về tình trạng của những người không theo Chính Thống giáo.

²⁶ Tôi sẽ không đi sâu vào nhiều cách mà ai đó có thể được tiếp nhận vào Giáo hội tùy thuộc vào kinh nghiệm tôn giáo trước đây của họ. Phép Rửa là cách thông thường cho những người chưa được nhận phép rửa. Đối với những người mà một giám mục địa phương xác định đã được nhận phép rửa rồi, ông có thể ra quyết định các phương pháp khác phù hợp với truyền thống lịch sử và giáo luật của Giáo hội.

tín có nghĩa là chúng ta có quyền tự do lựa chọn, hết lần này đến lần khác, để vâng theo các điều răn của Thiên Chúa, và quay trở lại sự tuân phục bất cứ khi nào chúng ta thất bại.

Trung tín không có nghĩa là chúng ta sẽ kiếm được sự cứu rỗi—làm sao con người có thể tự mình kiếm được cuộc sống trong hàng ngũ của thiên đàng? Nhưng đó là điều cần thiết để ở lại trong Vương quốc của Đấng Kitô. Nó giống như lòng trung tín trong hôn nhân—không phải được tạo ra hay mất đi bởi một hành động duy nhất hay bằng cách hoàn thành một yêu cầu duy nhất. Nó phải được sống và nuôi dưỡng, và nhờ vậy phát triển và sâu đậm hơn.

Và chúng ta không tuyệt vọng, mặc dù chúng ta là những người có tội, bởi vì Thiên Chúa đã ban cho chúng ta món quà tuyệt vời này, món quà của sự ăn năn, món quà của việc quay trở lại với Ngài hết lần này đến lần khác. Chúng ta yêu Ngài, và vì thế chúng ta giữ các điều răn của Ngài.

Sự ăn năn là điều vĩ đại nhất mà bất kỳ con người nào từng thực hiện, đó là lý do tại sao nó chỉ xảy ra với sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Không có lời kêu gọi nào cao hơn, không có kỳ tích nào vĩ đại hơn, là việc quay trở lại với Chúa. Đó là một hành động vĩ đại hơn việc leo lên bất kỳ ngọn núi nào, chữa lành bất kỳ bệnh tật nào, chinh phục bất kỳ vương quốc nào, tạo ra bất kỳ kiệt tác nào.

Việc ăn năn là cách để chữa khỏi căn bệnh tội tệ nhất từng lây nhiễm trong loài người—tội lỗi. Việc ăn năn là việc chinh phục những gì không thể chinh phục ở nhiều người—tình yêu bản thân lên trên tình yêu người khác, một sự ám ảnh được truyền cảm hứng bởi ma quỷ. Việc ăn năn là một hành động diệt quỷ.

Việc ăn năn là trở thành những gì Chúa đã tạo ra chúng ta để trở thành, con cái Thiên Chúa—được xếp vào trong các đạo quân thiên đàng. Việc ăn năn là việc trở thành công trình sáng tạo hoàn thiện nhất của Đấng Tạo Hóa vĩ đại và tối cao.

Những người ăn năn trở thành như những ngôi sao trên bầu trời, và hòa chung với chúng, hát lên vinh quang của Thiên Chúa mãi mãi.

Phúc âm

Tôi bắt đầu cuốn sách nhỏ này bằng cách nói về từ tiếng Hy Lạp *evangelion*. Để kết thúc, tôi muốn nói đôi điều về từ tiếng Anh *gospel* (Phúc âm), bởi vì, mặc dù tiếng Anh chắc chắn chưa được sử dụng khi tin mừng lần đầu tiên được rao giảng, tôi nghĩ chúng ta vẫn có thể học được điều gì đó hữu ích về tin mừng bằng cách nhìn vào từ mà chúng ta đã sử dụng trong suốt cuốn sách này.

Từ tiếng Anh *gospel* xuất phát từ di sản tiếng Anh cổ của chúng ta, cốt lõi của ngôn ngữ mà người nói tiếng Anh sử dụng thường xuyên nhất và vẫn định nghĩa nó như một ngôn ngữ Germanic. *Gospel* đến từ hình thức cũ hơn là *godspel*, một "bài thần chú tốt lành." Giống như *evangelion*, *gospel* theo nghĩa đen là "tin tốt lành." Nhưng nếu nhìn kỹ hơn, bạn sẽ thấy từ "spell" (thần chú) trong đó.

Chúng ta có thể nghĩ đến "thần chú ma thuật." Chúng ta có thể nghĩ đến những cảm giác bất an, như "that spells trouble" (điều đó báo hiệu rắc rối). *Spell* không chỉ là "tin tức," mà có thể được coi là "một từ chứa đựng sức mạnh." Chúng ta không cần phải nghĩ về thần chú ma thuật hay sự diệt vong sắp đến, nhưng chúng ta có thể nhận ra rằng *gospel* thực sự là một từ quyền năng.

Và từ *spel* trong tiếng Anh cổ cũng có nghĩa là một câu chuyện. Vì vậy, tin mừng là một câu chuyện, một câu chuyện định hình ý nghĩa của việc trở thành một Kitô hữu bằng cách nói cho chúng ta biết Đấng Kitô là ai, Ngài đã làm gì, và Ngài kỳ vọng điều gì từ chúng ta. Nhưng nó cũng là một từ quyền năng vừa thu hút sự chú ý của chúng ta và vừa đóng vai trò như một lời cảnh báo đối với những ma quỷ đã tự biến mình thành kẻ thù của Thiên Chúa.

Vào Thứ Bảy Tuần Thánh, ngày trước Pascha (từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là "Lễ Vượt Qua") hay Lễ Phục Sinh khi Giáo hội kỷ niệm sự tham gia hàng năm của chúng ta vào sự phục sinh của Đấng Kitô, chúng ta hát, "Hãy trở dậy, Hỡi Chúa, mà phán xét thế gian, vì chính Ngài làm chủ muôn dân!" Sự đánh bại cuộc nổi loạn đã bắt đầu, và thẩm quyền của Thiên Chúa trên toàn trái đất đang được đổi mới.

Chúa đã trỗi dậy, và các kẻ thù của Ngài đang bị tảo mác vì chúng đang bị Ngài phán xét. Chúng bị chống lại bởi các đạo quân thiên thần, con cái của Chúa, những người với quyền năng của Đấng Kitô đang xua đuổi chúng trong một hành động trừ tà mang tính vũ trụ. Và chúng ta được mời gọi để tham gia cùng họ.

Vì vậy, hôm nay chúng ta bắt đầu, khởi hành trên cuộc hành trình vĩ đại nhất để nhận được món quà lớn nhất, học cách nói "Không phải ý của con, mà là của Ngài," học cách trở thành con cái của Chúa.

"Vì Phúc âm chúng tôi đã rao truyền cho anh chị em không phải chỉ đến bằng lời nói, nhưng cũng bằng quyền năng, bằng Đức Thánh Linh, và bằng một niềm tin quả quyết." (1 Têsalônica 1:5)

Lời Cảm Ơn

Có bốn người mà tôi đặc biệt cảm ơn vì những gì đã được đưa vào cuốn sách này. Đầu tiên và thứ hai là cha mẹ tôi, Bill và Sandy Damick quá cố, đã hình thành trong tôi tình yêu với Chúa Giêsu Kitô. Họ đã dạy tôi, bằng cả lời nói và hành động, rằng Đấng Kitô và Phúc âm của Ngài mới là điều quan trọng nhất và thực sự là tất cả những gì quan trọng. Những gì họ đã trao cho tôi không phải là một lời rao bán hàng mà là một con đường của đức tin và sự sống, và điều đó đã thực sự cho tôi thấy rằng Phúc âm là quyền năng của Thiên Chúa (Rôma 1:16). Mẹ tôi đã kết thúc cuộc đời mình bằng cách nói về tất cả những phước lành mà Chúa đã ban cho bà, ngay cả khi bà đang hấp hối vì căn bệnh ung thư não không đúng lúc (theo mắt chúng ta), trở thành một lời tuyên bố Phúc âm ngay cả trong cái chết của bà. Bà nói rằng Chúa đã ban cho mỗi chúng ta một điều gì đó để làm, nếu chúng ta chỉ chịu lắng nghe.

Người thứ ba là Đức Tổng Giám Mục Michael (Dahulich), người đã là trưởng khoa, giáo sư và cha xưng tội của tôi trong thời gian học tại chủng viện St. Tikhon. Tôi biết ơn tình bạn và sự hướng dẫn của ông, và đặc biệt là việc ông dạy cho tôi mô hình cơ bản của thông điệp Phúc âm với ba điểm, mà tôi đã điều chỉnh một chút ở đây và nhấn mạnh một vài điểm khác.

Người thứ tư là bạn và cộng tác viên của tôi, Mục sư Tiến sĩ Stephen De Young, người có học vấn trong Kinh Thánh đã mở ra rất nhiều cánh cửa cho tôi mà tôi không thể đếm xuể. Ngoài việc phê bình bản thảo này, có rất nhiều trong cuốn sách này mượn nội dung hoặc cấu trúc của nó từ công trình của ông mà tôi có thể gần như coi ông là đồng tác giả. Tôi đặc biệt biết ơn công việc của ông trên blog The Whole Counsel of God và cả bản thảo mà tôi đã đọc của The Religion of the Apostles (Tôn giáo của các Tông đồ), cũng như nhiều cuộc trò chuyện của chúng tôi trên podcast Lord of Spirits. Thay vì chú thích khắp nơi, tôi sẽ ghi nhận ở đây rằng với sự cho phép của ông, tôi đã dựa rất nhiều vào

tài liệu đã trở thành *The Religion of the Apostles* (Ancient Faith Publishing, 2021), và tôi khuyến khích đọc cuốn sách đó để có cái nhìn sâu hơn về nhiều chủ đề mà tôi giới thiệu trong cuốn sách này.

Điều đó nói rằng, mặc dù tôi không đạo văn của bất kỳ ai, tôi không muốn xin lỗi vì đã không đọc đáo. Nếu có điều gì đó mà người ta không muốn đọc đáo, thì đó chính là Phúc âm. Nhưng tôi hy vọng rằng cách truyền đạt nội dung của tôi sẽ đến bạn một cách hiệu quả.

Tôi cũng biết ơn những người khác đã xem xét bản thảo cuốn sách này và cung cấp nhận xét và sửa chữa quý giá: đội ngũ tại Ancient Faith Publishing, những người đã tin tưởng cùng tôi vào cuốn sách này và đã giúp nó hoàn thiện, cũng như Cha Anthony Cook, Cha Paul Hodge, Cha Anthony Perkins, Cha Alexandros Petrides, Phó tế David Keim, Katherine Psaropoulou Brits, Ben Cabe, Jonathan Jackson, Máttêu Namee, và Richard Rohlin.

Cuối cùng, tôi muốn nói điều gì đó về (và với) con gái tôi Evangelia, người mà cuốn sách này được dành tặng. Tôi hy vọng con sẽ đọc nó. Tôi thực sự dành tặng tác phẩm này cho con, có nghĩa là con là người đầu tiên mà vì con tôi viết những điều này. Cha mẹ tôi đã trao cho tôi món quà lớn nhất này—Chúa Giêsu Kitô—và nếu tôi có thể trao món quà đó cho con gái đầu lòng của mình, người được đặt tên theo chính Phúc âm, thì tôi có thể tự xem mình là một người Kitô hữu và một người cha.

Tôi yêu tất cả các con của mình và trao món quà này cho tất cả các con một cách bình đẳng, nhưng Evangelia, nhờ ân sủng của Chúa, con sẽ luôn được đi đầu. Hãy đảm bảo, con gái của cha, rằng con cũng là người đầu tiên trong việc trao tặng món quà của Phúc âm này là gia tài và quyền thừa kế của con. Nguyên cho cả tên con và cuộc sống của con công khai tuyên bố tin tức vĩ đại nhất này đến tất cả những ai biết đến con.

Về tác giả



Linh mục trưởng Andrew Stephen Damick là Trưởng ban Nội dung của Ancient Faith Ministries, từng là mục sư (2009-2020) của Nhà thờ Chính Thống giáo Antioch St. Paul tại Emmaus, Pennsylvania, và là tác giả của một số cuốn sách do Ancient Faith Publishing xuất bản: Chính Thống giáo và Dị Giáo (Orthodoxy and Heterodoxy), Giới thiệu về Thiên Chúa (An Introduction to God), và Mang lấy Chúa (Bearing God). Ông dẫn các chương trình podcast Orthodox Engagement và Amon Sûl, đồng thời đồng dẫn các chương trình The Lord of Spirits và The Areopagus. Ông sống tại Emmaus cùng vợ, Kh. Nicole, và các con.

Về bản dịch tiếng Việt

Đây là một dự án dịch thuật của cá nhân và phi lợi nhuận dưới sự đồng ý của Cha Andrew Stephen Damick và Ancient Faith Publishing. Mọi góp ý về vấn đề dịch thuật xin liên lạc qua email: muoicuatat.orthodoxy@gmail.com

Tham khảo thêm các sách và tư liệu khác của Chính Thống giáo Đông phương tại website: muoicuatat.com

Xin Chúa chúc lành,
Paisios Nguyễn